



Có Kèm Theo
Thông Tin Về Việc
Bỏ Phiếu Qua Thư!

Massachusetts

THÔNG TIN CHO CỬ TRI

Câu Hỏi Trên Lá Phiếu Năm 2024

BẦU CỬ TIỂU BANG

Thứ Ba ngày 5 Tháng 11 Năm 2024



VotelnMA.com

Ban hành bởi

William Francis Galvin

Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung



The Commonwealth of Massachusetts
Secretary of the Commonwealth
State House, Boston, Massachusetts 02133

William Francis Galvin
Secretary of the Commonwealth

Kính gửi Quý Cử Tri:

Vào Thứ Ba ngày 5 tháng 11 năm 2024, quý vị sẽ có cơ hội để bày tỏ ý kiến của mình. Nếu quý vị muốn bỏ phiếu sớm hơn, quý vị có thể chọn bỏ phiếu qua thư hoặc trong các phiên bỏ phiếu sớm tại cộng đồng nơi quý vị sinh sống. Giai đoạn bỏ phiếu sớm sẽ diễn ra từ ngày 19 tháng 10 đến ngày 1 tháng 11. Vào Ngày Bầu Cử, tất cả các địa điểm bỏ phiếu sẽ hoạt động từ 7 giờ sáng đến 8 giờ tối.

Nếu quý vị chưa đăng ký bỏ phiếu hoặc cần đăng ký lại vì đã chuyển chỗ ở, quý vị có thể làm điều đó trực tuyến tại trang www.VoteInMA.com. Luật tiểu bang quy định quý vị phải đăng ký muộn nhất vào ngày 26 tháng 10 năm 2024 để có tên trong danh sách cử tri. Quý vị cũng có thể kiểm tra tình trạng đăng ký cử tri của mình trên trang web của chúng tôi.

Sẽ có **năm câu hỏi bỏ phiếu bắt buộc trên toàn tiểu bang** được in trên lá phiếu của tiểu bang. Tập sách Thông Tin Cho Cử Tri chính thức năm 2024 liệt kê từng câu hỏi với **nội dung của luật được đề xuất**, phần trình bày mô tả **ảnh hưởng của lá phiếu ủng hộ hoặc phản đối, phần tóm tắt**, cũng như **lập luận ngắn gọn để ủng hộ và phản đối** cho từng câu hỏi. Thông tin này sẽ hỗ trợ quý vị đưa ra quyết định đã có cân nhắc kỹ trước khi bỏ phiếu. Quý vị cũng có thể mang tập sách này vào buồng bỏ phiếu với mình nếu muốn.

Tập sách này có thông tin quan trọng cho cuộc bầu cử sắp tới. Lựa chọn của quý vị trong cuộc bầu cử này sẽ định hình đường lối cho chính quyền của quốc gia, tiểu bang và các cộng đồng địa phương chúng ta. Đội ngũ lãnh đạo mà quý vị chọn sẽ đưa ra các quyết định quan trọng có ảnh hưởng đến quý vị và gia đình. Tôi mong mọi quý vị sẽ tham gia vào quy trình bầu cử này vì lá phiếu bầu của quý vị có vai trò quan trọng.

Vui lòng BỎ PHIẾU và thực hiện quyền quan trọng nhất trong hệ thống dân chủ của chúng ta.

Trân trọng,

William Francis Galvin

William Francis Galvin
Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung

Các Chức Vụ Trên Lá Phiếu năm 2024.....	4
Những Ngày Quan Trọng Cần Nhớ.....	5
CÂU HỎI 1 - Thẩm Quyền của Kiểm Toán Viên Tiểu Bang được Kiểm Toán Cơ Quan Lập Pháp.....	6
CÂU HỎI 2 - Loại Bỏ MCAS Khởi Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học	10
CÂU HỎI 3 - Thành Lập Công Đoàn cho Các Tài Xế Trong Mạng Lưới Giao Thông	13
CÂU HỎI 4 - Việc Hợp Pháp Hóa và Kiểm Soát Có Giới Hạn Đối Với Một Số Chất Thức Thần Tự Nhiên Nhất Định.....	25
CÂU HỎI 5 - Mức Lương Tối Thiểu cho Người Lao Động Nhận Được Tiền Boa	41
Đăng Ký Bỏ Phiếu	46
Bỏ Phiếu Vào Năm 2024	47
Bỏ Phiếu Qua Thư.....	47
Bỏ Phiếu Trực Tiếp Sớm	48
Bỏ Phiếu Vào Ngày Bầu Cử.....	49
Các Câu Hỏi Thường Gặp	50
An Ninh Bầu Cử	51
Trở Thành Nhân Viên Bầu Cử!.....	52
Cử Tri Tại Ngũ và Ở Nước Ngoài.....	52
Các Dịch Vụ Của Thư Ký Khó Thịnh Vượng Chung	53
Danh Sách Kiểm Tra Của Cử Tri.....	55

¡Atención! Si desea recibir este folleto en Español, llame al 617-727-2828 o al 1-800-462-VOTE (8683).

請注意！如果您希望索取本手冊的中文譯本，請致電 617-727-2828 或 1-800-462-8683。

Chú ý! Nếu quý vị muốn nhận tập sách này bằng tiếng Việt, vui lòng gọi 617-727-2828 hoặc 1-800-462-VOTE (8683)

សូមយកចិត្តទុកដាក់! ប្រសិនបើអ្នកចង់បានឯកសារនេះជាភាសាខ្មែរ សូមអ្នកទូរស័ព្ទទៅលេខ 617-727-2828 ឬ 1-800-462-VOTE (8683) ។

Các Chức Vụ Trên Lá Phiếu năm 2024

Đại Cử Tri Để Bầu Tổng Thống và Phó Tổng Thống

Thượng Nghị Sĩ Trong Quốc Hội

Dân Biểu Trong Quốc Hội

Nghị Viên

Thượng Nghị Sĩ Trong Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang

Dân Biểu Trong Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang

Cơ Quan Đăng Bộ

Lục Sự Tòa Án

Ủy Viên Quận

(chỉ các quận Barnstable, Bristol, Dukes, Norfolk và Plymouth),
hoặc Hội Đồng Chính Quyền Franklin (chỉ Quận Franklin)

Cán Bộ Đăng Ký Di Chúc

(các Quận Hampshire và Suffolk)

Những Ngày Quan Trọng Cần Nhớ

Ngày 11 tháng 10: Công Bố Lịch Bỏ Phiếu Sớm Ở Địa Phương

Lịch và địa điểm bỏ phiếu sớm sẽ được mỗi thành phố và thị trấn đăng tải chậm nhất là vào ngày 11 tháng 10 trên trang www.VoteInMA.com. Hãy kiểm tra thông tin từ cộng đồng của quý vị để biết thời gian và địa điểm quý vị có thể bỏ phiếu sớm.

Ngày 19 tháng 10 – Ngày 1 tháng 11: Giai Đoạn Bỏ Phiếu Sớm

Giai đoạn bỏ phiếu sớm cho cuộc Bầu Cử Tiểu Bang ngày 5 tháng 11 năm 2024 bắt đầu vào ngày 19 tháng 10 và kết thúc vào ngày 1 tháng 11.

Trong giai đoạn bỏ phiếu sớm sẽ có hai kỳ nghỉ cuối tuần và mỗi cộng đồng sẽ cung cấp một số khung giờ bỏ phiếu vào cuối tuần.

Lịch bỏ phiếu sớm có thể thay đổi tùy từng thành phố và thị trấn. Hãy đảm bảo quý vị kiểm tra lịch bỏ phiếu của cộng đồng quý vị khi lập kế hoạch bỏ phiếu.

Ngày 26 tháng 10: Hạn Chót Để Đăng Ký Trở Thành Cử Tri

Hạn chót để đăng ký trở thành cử tri, cập nhật địa chỉ của quý vị, thay đổi tên của quý vị, hoặc thay đổi đảng của quý vị cho cuộc bầu cử ngày 5 tháng 11 năm 2024 là 10 ngày trước Ngày Bầu Cử.

Mỗi thành phố và thị trấn sẽ tổ chức các buổi đăng ký cử tri trực tiếp cho đến 5 giờ chiều ngày 26 tháng 10.

Trang đăng ký cử tri trực tuyến sẽ mở cho đến 11 giờ 59 phút tối ngày 26 tháng 10.

Các biểu mẫu đăng ký cử tri gửi qua đường bưu điện phải được đóng dấu bưu điện trước ngày 26 tháng 10.

Ngày 29 tháng 10: Hạn Chót Nộp Đơn Xin Cung Cấp Lá Phiếu Bầu Qua Thư

Văn phòng bầu cử địa phương của quý vị phải nhận được đơn xin cung cấp Lá Phiếu Bầu Qua Thư của quý vị trước 5 giờ chiều ngày 29 tháng 10 để có thể gửi lá phiếu bầu qua thư cho quý vị. Chỉ có dấu bưu điện sẽ không đủ để đáp ứng yêu cầu về thời hạn. Nếu quý vị gửi đơn này qua đường bưu điện, hãy đảm bảo gửi đơn trước hạn chót ít nhất một tuần.

Chúng tôi khuyến nghị quý vị gửi đơn xin cung cấp lá phiếu bầu trước hạn chót là ngày 29 tháng 10 nếu lá phiếu bầu của quý vị sẽ được gửi ra bên ngoài thành phố hoặc thị trấn, hoặc nếu quý vị dự định gửi lại lá phiếu bầu qua đường bưu điện.

Ngày 5 tháng 11: Ngày Bầu Cử

Ngày Bầu Cử là ngày 5 tháng 11. Các điểm bỏ phiếu sẽ hoạt động từ 7 giờ sáng đến 8 giờ tối ở khắp Massachusetts.

Nếu quý vị bỏ phiếu qua thư, phiếu bầu của quý vị phải được đóng dấu bưu điện trước ngày 5 tháng 11 để được kiểm đếm. Do Dịch Vụ Bưu Chính Hoa Kỳ (U.S. Postal Service) có thể mất đến tối đa 7 ngày để vận chuyển lá phiếu bầu, chúng tôi khuyến nghị quý vị gửi lá phiếu bầu của mình qua đường bưu điện ít nhất 1 tuần trước Ngày Bầu Cử.

Lá phiếu bầu được gửi trực tiếp đến văn phòng bầu cử địa phương hoặc bỏ vào thùng đựng phiếu phải đến nơi trước khi điểm bầu cử đóng cửa vào 8 giờ tối của Ngày Bầu Cử.

Ngày 8 tháng 11: Ngày Cuối Nhận Lá Phiếu Bầu Từ Trong Nước

Nếu quý vị gửi lá phiếu bầu của quý vị qua đường bưu điện từ trong nước Mỹ, thì lá phiếu bầu phải đến văn phòng bầu cử địa phương của quý vị trước 5 giờ chiều ngày 8 tháng 11 để được kiểm đếm.

Các lá phiếu bầu được gửi đến sau khi các điểm bầu cử đóng cửa vào Ngày Bầu Cử sẽ chỉ được kiểm đếm nếu có đóng dấu bưu điện trước ngày 5 tháng 11.

Ngày 15 tháng 11: Ngày Cuối Nhận Lá Phiếu Bầu Từ Nước Ngoài

Nếu quý vị gửi lá phiếu bầu của quý vị qua đường bưu điện từ bên ngoài nước Mỹ, thì lá phiếu bầu phải đến văn phòng bầu cử địa phương của quý vị trước 5 giờ chiều ngày 15 tháng 11 để được kiểm đếm.

Các lá phiếu bầu gửi qua đường bưu điện và đến nơi sau khi các điểm bầu cử đóng cửa vào Ngày Bầu Cử sẽ chỉ được kiểm đếm nếu có đóng dấu bưu điện trước ngày 5 tháng 11. Những lá phiếu bầu gửi đến nơi sau ngày 8 tháng 11 cũng phải có đóng dấu bưu điện rõ ràng từ nước ngoài.

1

CÂU HỎI 1: Luật Được Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

Thẩm Quyền của Kiểm Toán Viên Tiểu Bang được Kiểm Toán Cơ Quan Lập Pháp

Quý vị có chấp thuận điều luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 1 tháng 5 năm 2024?

TÓM TẮT

Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chương Lý Tiểu Bang biên soạn.

► Luật được đề xuất này nêu rõ rằng Kiểm Toán Viên Tiểu Bang có thẩm quyền kiểm toán Cơ Quan Lập Pháp.

LÁ PHIẾU BẦU CỦA QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO

Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "ủng hộ" hoặc "phản đối" được Tổng Chương Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

► **LÁ PHIẾU ỦNG HỘ** nêu rõ rằng Kiểm Toán Viên Tiểu Bang có thẩm quyền kiểm toán Cơ Quan Lập Pháp.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ không làm thay đổi luật liên quan đến thẩm quyền của Kiểm Toán Viên Tiểu Bang.

BÁO CÁO VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA

Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính (Executive Office of Administration and Finance) biên soạn.

► Luật được đề xuất không gây ra hậu quả tài khóa nghiêm trọng rõ ràng cho tình hình tài chính của chính quyền tiểu bang và thành phố.

CÁC LẬP LUẬN

Theo yêu cầu của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phần ảnh ý kiến của họ. Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này. Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

► **LẬP LUẬN ỦNG HỘ:** LÁ PHIẾU ỦNG HỘ cho Câu Hỏi 1 thể hiện rõ ràng sự đồng ý cho phép **Kiểm Toán Viên Tiểu Bang được thực hiện kiểm toán Cơ Quan Lập Pháp của Massachusetts.**

Kiểm Toán Viên Tiểu Bang được người dân Massachusetts bầu chọn độc lập để thực hiện kiểm toán mọi cơ quan của tiểu bang nhằm giúp chính quyền hoạt động tốt hơn. Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang là cơ quan duy nhất của tiểu bang từ chối không cho phép văn phòng Kiểm Toán Tiểu Bang tiến hành kiểm toán. Các nhà lãnh đạo lập pháp cho rằng Cơ Quan Lập Pháp chỉ cần tự tiến hành kiểm toán thông qua một nhà cung cấp tư nhân được thuê là đủ. Tuy nhiên, Cơ Quan Lập Pháp Massachusetts liên tục bị đánh giá là một trong những cơ quan lập pháp kém hiệu quả và kém minh bạch nhất ở Mỹ và là một trong bốn cơ quan lập pháp tự miễn trừ khỏi luật lưu trữ hồ sơ công khai.

Việc ủng hộ cho kiến nghị này sẽ giúp Văn Phòng Kiểm Toán Tiểu Bang làm sáng tỏ cách chi tiêu tiền thuế của người dân nhằm giúp tăng tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng tiếp cận thông tin cho người dân Massachusetts.

LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI: CÁC HỌC GIẢ VỀ HIẾN PHÁP VÀ CÁC NHÀ GIÁO DỤC VỀ CÔNG DÂN ĐẶC BIỆT YÊU CẦU BỎ PHIẾU PHẢN ĐỐI CHO CÂU HỎI 1.

Kiểm toán lập pháp được thực hiện bởi Kiểm Toán Viên Tiểu Bang, là một viên chức nhánh hành pháp, mà không có sự đồng ý của Cơ Quan Lập Pháp sẽ vi phạm *sự phân lập quyền lực* và *quyền tối cao về lập pháp* được mô tả và yêu cầu trong Hiến Pháp Massachusetts.

Các lần kiểm toán về hiệu quả công việc được thực hiện bởi Kiểm Toán Viên Tiểu Bang sẽ đánh giá mức độ hiệu quả của nhà quản lý trong việc đạt được các mục tiêu mà pháp luật xác định cho các chính sách công mà họ quản lý. Kiểm Toán Viên Tiểu Bang không thể dùng nội dung diễn giải của mình về các mục tiêu đó thay cho nội dung diễn giải của Cơ Quan Lập Pháp mà không làm ảnh hưởng đến tính độc lập của hiến pháp và quyền tối cao của Cơ Quan Lập Pháp.

Nếu được ban hành thành luật, Câu Hỏi 1 sẽ khiến Kiểm Toán Viên Tiểu Bang trở thành một nhân tố chính trị và người tham gia có khả năng gây ảnh hưởng đến quy trình lập pháp. Hai vai trò này rõ ràng sẽ làm tổn hại đến khả năng của Kiểm Toán Viên Tiểu Bang

CÂU HỎI 1: Luật Được Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

CÁC LẬP LUẬN ► Lá phiếu ỦNG HỘ thể hiện rõ ràng sự cho phép Kiểm Toán Viên Tiểu Bang thực hiện kiểm toán Cơ Quan Lập Pháp.

Neil Morrison
Ủy Ban Dân Chủ Minh Bạch (Committee for
Transparent Democracy)
P.O. Box 364
Raynham, MA 02767
617-297-8476
www.auditthelegislature.com

trong việc thực hiện nhiệm vụ hiến pháp cơ bản của họ là tiến hành kiểm toán uy tín, độc lập, khách quan và không thiên vị đảng phái đối với các bộ phận và chương trình của chính quyền tiểu bang.

Jerold Duquette
Giáo Sư Khoa Học Chính Trị, Central
Connecticut State University
Đồng Sáng Lập & Cộng Tác Viên Cao Cấp,
MassPoliticsProfs.org
1516 Stanley Street
New Britain, CT 05060
860-832-2964
www.masspoliticsprofs.org

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT

Nếu được Người Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của người dân:

LUẬT THỂ HIỆN RÕ RÀNG SỰ CHO PHÉP KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC KIỂM TOÁN CƠ QUAN LẬP PHÁP

Câu đầu tiên của phần 12, chương 11 của Bộ Luật Tổng Quát, như xuất hiện trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, sẽ bị xóa và thay thế bằng nội dung sau:

Phần 12. Cơ quan kiểm toán tiểu bang sẽ kiểm toán các tài khoản, chương trình, hoạt động và chức năng liên quan trực tiếp đến các tài khoản đã đề cập ở trên của tất cả các sở bộ,

văn phòng, ủy ban, tổ chức và hoạt động của khối thịnh vượng chung, bao gồm của cả các khu vực và cơ quan do cơ quan lập pháp tiểu bang thành lập cũng như chính cơ quan lập pháp tiểu bang, và bao gồm của cả các phòng ban thuế thu nhập của sở thuế vụ, và vì mục đích đó, các viên chức và nhân viên được ủy quyền của cơ quan kiểm toán tiểu bang sẽ có quyền truy cập vào các tài khoản đó vào những thời điểm hợp lý và cơ quan này có thể yêu cầu xuất trình sổ sách, tài liệu, chứng từ và hồ sơ khác liên quan đến bất kỳ vấn đề nào trong phạm vi kiểm toán được tiến hành theo phần này hoặc phần 13, ngoại trừ tờ khai thuế.

BÁO CÁO CỦA ĐA SỐ

Báo cáo sau đây được biên soạn bởi đa số các thành viên của Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xướng, là một ủy ban trong Tòa Án Tổng Quát Massachusetts. Theo yêu cầu của Hiến Pháp Massachusetts, Báo Cáo Của Đa Số này được in dưới đây. Phần trình bày trong báo cáo này không phản ánh quan điểm của Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

Đa số các thành viên trong Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xướng (“Ủy Ban”) đưa ra khuyến nghị rằng Kiến Nghị Khởi Xướng 23-34, Dự Luật Hạ Viện số 4251, “Đạo Luật thể hiện rõ ràng sự cho phép Kiểm Toán Viên được tiến hành kiểm toán Cơ Quan Lập Pháp,” (“Kiến Nghị Khởi Xướng”) như dự thảo hiện tại và được trình lên Ủy Ban này, KHÔNG NÊN ĐƯỢC CƠ QUAN LẬP PHÁP BAN HÀNH THÀNH LUẬT TẠI THỜI ĐIỂM NÀY.

Mục đích của báo cáo này là đưa ra khuyến nghị cho toàn thể cơ quan lập pháp về việc có nên chấp nhận xem xét và ban hành Kiến Nghị Khởi Xướng như dự thảo hay không.

Kiến Nghị Khởi Xướng được đề xuất sẽ trao cho Kiểm Toán Viên quyền kiểm toán tài chính và hoạt động của cơ quan lập pháp tiểu bang.

Lời Chứng

Ủy Ban đã lắng nghe ý kiến từ các chuyên gia giàu kinh nghiệm, những người ủng hộ và những người phản đối Kiến Nghị Khởi Xướng, cũng như các thành viên của công chúng.

Trước tiên, Ủy Ban lắng nghe lời chứng của các chuyên gia giàu kinh nghiệm. Christopher Rogers, Kiểm Toán Viên Công Được

Chứng Nhận (Certified Public Accountant, CPA) và Giám Đốc Điều Hành, Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương tại công ty kế toán CliftonLarsonAllen LLC, đã xác nhận rằng công ty của ông đã tiến hành kiểm toán Hạ Viện và Thượng Viện Massachusetts. Tiếp theo, Kiểm Soát Viên của Khối Thịnh Vượng Chung, William McNamara đã giải thích về trách nhiệm của văn phòng mình, bao gồm cả việc quản lý Chương Trình Minh Bạch Hồ Sơ Tài Chính của Khối Thịnh Vượng Chung. Sau đó, Ủy Ban đã lắng nghe ý kiến của hai nhà học giả. David C. King, Giảng Viên Cao Cấp về Chính Sách Công tại Trường Quản Lý Nhà Nước Harvard Kennedy (Harvard Kennedy School of Government) và Jeremy Paul, Giáo Sư Luật tại Đại Học Northeastern (Northeastern University), đã đưa ra lời chứng liên quan đến các vấn đề hiến pháp được nêu trong Kiến Nghị Khởi Xướng.

Kiểm Toán Viên Diana DiZoglio đã đưa ra lời chứng trên tinh thần ủng hộ Kiến Nghị Khởi Xướng, cùng với hội đồng gồm cựu Dân Biểu Daniel Winslow, Mary Connaughton của Viện Pioneer (Pioneer Institute) và Paul Craney của Liên Minh Tài Chính Massachusetts (Massachusetts Fiscal Alliance).

Cựu Kiểm Toán Viên Suzanne Bump và Jerold J. Duquette,

CÂU HỎI 1: Luật Được Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

BÁO CÁO CỦA ĐA SỐ (tiếp theo)

Giáo Sư Khoa Học Chính Trị tại Đại Học Trung Tâm Tiểu Bang Connecticut (Central Connecticut State University), đã đưa ra lời chứng trên tinh thần phản đối tu chính án này.

Kết Luận

Thay đổi về luật sẽ làm lung lay cán cân quyền lực theo hiến pháp vốn đã được suy xét kỹ lưỡng giữa các nhánh chính quyền được thiết lập bởi những nhà lập hiến của Hiến Pháp Khối Thịnh Vượng Chung. Theo David C. King, Giảng Viên Cao Cấp về Chính Sách Công tại Harvard Kennedy School of Government kiêm Viện Trưởng Chương Trình Lưỡng Đảng Harvard dành cho các Thành Viên Mới Đặc Cử vào Quốc Hội Hoa Kỳ, đã đưa ra lời chứng trong phiên điều trần công khai của Ủy Ban “. . . Tôi muốn cảnh báo đến các cử tri và Cơ Quan Lập Pháp này rằng Dự Luật Hạ Viện 4251 là cực kỳ không sáng suốt. . . sự phân lập quyền lực của Massachusetts đã trở thành nền tảng cho hiến pháp quốc gia của chúng ta. Đề xuất của Kiểm Toán Viên làm thui chột nền tảng này. Tôi tin rằng điều này khủng khiếp đến mức đó. Kiểm Toán Viên đang đề xuất việc chuyển giao quyền lực chưa từng có từ các dân biểu sang Nhánh Hành Pháp.”

Văn Phòng Kiểm Toán Tiểu Bang (Office of the State Auditor) là một thành viên trong Nhánh Hành Pháp của chính quyền Khối Thịnh Vượng Chung. Cả Hiến Pháp Hoa Kỳ và Hiến Pháp Massachusetts đều ghi nhận sự phân chia quyền lực giữa ba nhánh chính quyền, đồng thời thiết lập nhiều quy trình kiểm tra và cân bằng các quyền lực đó. Tuy nhiên, mục đích của Kiến Nghị Khởi Xướng này là để chuyển, theo luật, thẩm quyền đã được hiến pháp giao rõ ràng cho nhánh lập pháp, không phải chuyển cho cử tri mà cho nhánh hành pháp, vì vậy vi phạm nguyên tắc cơ bản của hiến pháp về phân lập quyền lực. Theo Jeremy R. Paul, Giáo Sư Luật tại Đại Học Northeastern (Northeastern University), đã phát biểu trong nội dung lời chứng gửi tới Ủy Ban “Tôi tin rằng có những lý do chính đáng để kết luận rằng đây là hành vi vượt thẩm quyền và do đó có khả năng rất lớn là tòa án Massachusetts sẽ buộc phải tuyên bố hủy hiệu lực một điều luật được Kiến Nghị Khởi Xướng thông qua theo nội dung hiện tại”.

Đáng chú ý, một hành động gần đây của Tòa Án Sơ Thẩm ủng hộ kết luận rằng việc Kiểm Toán Viên tiến hành kiểm toán như được đề xuất đối với Tòa Án Tổng Quát sẽ vi phạm sự phân lập quyền lực được thiết lập trong Hiến Pháp Massachusetts. Trong một lá thư gửi đến Văn Phòng Kiểm Toán Tiểu Bang vào ngày 24 tháng 8 năm 2023, Tòa Án Sơ Thẩm đã ghi rõ rằng họ từ chối tiếp tục phản hồi các yêu cầu liên quan đến kiểm toán Văn Phòng Ủy Viên Bồi Thảm Đoàn của Tòa Án Sơ Thẩm. Mặc dù Tòa Án Sơ Thẩm, cũng giống như Tòa Án Tổng Quát, là một phần của nhánh chính quyền tách biệt với Kiểm Toán Viên và do đó không thuộc thẩm quyền của Kiểm Toán Viên, nhưng Tòa Án Sơ Thẩm vẫn chấp thuận yêu cầu kiểm toán của Kiểm Toán Viên. Chỉ sau khi Kiểm Toán Viên đơn phương mở rộng phạm vi kiểm toán thì Tòa Án Sơ Thẩm mới hủy bỏ chấp thuận, nêu rõ rằng Kiểm Toán Viên đã vượt thẩm quyền và vi phạm nguyên tắc phân lập quyền hạn.

Trong nền dân chủ đại diện, quyền lực nằm trong tay cử tri, những người bầu chọn Dân Biểu và Thượng Nghị Sĩ cũng như yêu cầu họ phải chịu trách nhiệm. Thay vì đặt đến các mục tiêu đã đặt ra, Kiến Nghị Khởi Xướng được đề xuất sẽ hạn chế quyền lực của cử tri bầu chọn các Thành Viên của Cơ Quan Lập Pháp bằng cách mở rộng thẩm quyền của Nhánh Hành Pháp; về cơ bản, Kiểm Toán Viên sẽ thay vai trò của người dân trong việc yêu cầu Cơ Quan Lập Pháp chịu trách nhiệm. Trên thực tế, một thành viên của hội đồng, cựu Dân Biểu Dan Winslow, đã xác nhận ủng hộ Kiến Nghị Khởi Xướng, cho biết rằng nếu Kiến Nghị Khởi Xướng được cử tri chấp thuận, thì kiến nghị này rất có thể sẽ còn gặp trở ngại trên cơ sở hiến pháp, vì ngôn từ quá bao quát. Ông tiếp tục đề xuất rằng Cơ Quan Lập Pháp nên thay đổi Kiến Nghị Khởi Xướng để không “xâm phạm vào các chức năng lập pháp chính yếu”.

Chính vì những lý do này mà người đứng đầu đơn vị hành pháp của Khối Thịnh Vượng Chung, Tổng Chưởng Lý Andrea Campbell, khi đánh giá tuyên bố của Kiểm Toán Viên về thẩm quyền kiểm toán mọi chức năng của nhánh lập pháp, đã tuyên bố rằng đề xuất này “(đã) nêu lên các vấn đề về phân lập quyền lực” và “mối quan ngại về mặt hiến pháp” về sự can thiệp hoặc xâm phạm không được phép vào “các quyền hạn được giao riêng cho Cơ Quan Lập Pháp”.

Theo các quy tắc quản lý của mình, Hạ Viện và Thượng Viện yêu cầu phải có kiểm toán tài chính hàng năm do một công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Những báo cáo kiểm toán này được công khai với công chúng.

Các hồ sơ tài chính và tài khoản của Cơ Quan Lập Pháp có trên Nền Tảng Duy Trì Minh Bạch Hồ Sơ Tài Chính của Khối Thịnh Vượng Chung (Commonwealth’s Financial Records Transparency Platform, “CTHRU”), do William McNamara quản lý. Đây là Kiểm Soát Viên của Khối Thịnh Vượng Chung, người đã đưa ra lời chứng tại phiên điều trần công khai của Ủy Ban. CTHR U bao gồm các thông tin chi tiết và toàn diện về bảng lương, các khoản chi tiêu và thông tin tài chính khác, bao gồm số tiền trả cho các nhà cung cấp của tiểu bang. Ngoài ra, tất cả các phiên họp lập pháp và phiên điều trần của ủy ban đều được phát trực tiếp và ghi lại cũng như có thể được tìm thấy trên trang web của Tòa Án Tổng Quát. Ngoài ra, các thông tin về tất cả các dự luật và tu chính án, bao gồm cả lá phiếu bầu theo cách gọi điểm danh, tạp chí và lịch từ Hạ Viện và Thượng Viện cũng có thể được truy cập trực tuyến.

Là một phần trong xác nhận ủng hộ Kiến Nghị Khởi Xướng, Kiểm Toán Viên DiZoglio đã chia sẻ hình ảnh của các tài liệu mà bà mô tả đó là các cuộc kiểm toán trước đây để khẳng định đã có tiền lệ về việc thực hiện kiểm toán Cơ Quan Lập Pháp. Tuy nhiên, theo tìm hiểu sâu hơn, 74 trong 113 đợt kiểm toán đó (nhiều đợt có từ thế kỷ 19) chỉ là các báo cáo kế toán tài chính tương tự như những gì hiện được công khai trên trang web CTHR U của Kiểm Soát Viên.

CÂU HỎI 1: Luật Được Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

Còn lại là báo cáo tài chính của các phòng ban cụ thể trong Cơ Quan Lập Pháp. Như Tổng Chương Lý Campbell đã tuyên bố, mặc dù có nhiều báo cáo của Kiểm Toán Viên về một số hoạt động hoặc cơ quan riêng biệt nhất định trong nhánh lập pháp, nhưng “hoàn toàn không có tiền lệ nào cho loại hình kiểm toán mà [Kiểm Toán Viên] muốn tiến hành tại thời điểm này: kiểm toán toàn diện đối với Cơ Quan Lập Pháp bất chấp sự phản đối của cơ quan này, bao gồm việc rà soát nhiều chức năng lập pháp chính yếu của cơ quan này”.

Đa số các thành viên Ủy Ban lưu ý rằng Kiểm Toán Viên, trong chiến dịch tranh cử và trong các tuyên bố công khai, thường xuyên trích dẫn tình trạng ngược đãi chính trị được thấy trong Cơ Quan Lập Pháp. Suzanne Bump, cựu Kiểm Toán Viên của Khối Thịnh Vượng Chung, đã xác nhận rằng đối tượng thích hợp của công tác kiểm toán chính phủ là các chương trình của chính phủ mà Cơ Quan Lập Pháp cho phép để phục vụ mục đích công cộng, chứ không phải là các chức năng của nhánh lập pháp của chính quyền. Theo bà Bump, vì Hiến Pháp Massachusetts cho phép Cơ Quan Lập Pháp tự quản lý thông qua các quy tắc và quy trình của riêng cơ quan này, nên không có các tiêu chí *khách quan* để Kiểm Toán Viên có thể đánh giá dựa vào đó; việc kiểm toán như vậy về

cơ bản mang tính chủ quan và do đó không phù hợp với các tiêu chuẩn kiểm toán được quy định rõ ràng. Ngoài ra, Kiểm Toán Viên DiZoglio còn thiếu tính khách quan cần thiết cho việc kiểm toán Cơ Quan Lập Pháp theo các Chuẩn Mực Kiểm Toán Được Chấp Nhận Chung của Chính Phủ (Generally Accepted Government Auditing Standards, GAGAS), còn được gọi là Sách Vàng, do gần đây Kiểm Toán Viên này làm việc tại Cơ Quan Lập Pháp, cũng như định kiến rõ ràng mà Kiểm Toán Viên này đã thể hiện công khai đối với Cơ Quan Lập Pháp.

Vì những lý do này, chúng tôi, đa số thành viên của Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xướng, khuyến nghị rằng “Luật thể hiện rõ ràng sự cho phép Kiểm Toán Viên được thực hiện kiểm toán Cơ Quan Lập Pháp” (xem Dự Luật Hạ Viện số 4251) như đang được dự thảo và trình lên Ủy Ban này, KHÔNG NÊN ĐƯỢC CƠ QUAN LẬP PHÁP BAN HÀNH THÀNH LUẬT TẠI THỜI ĐIỂM NÀY.

Thượng Nghị Sĩ.

Cindy F. Friedman
Paul R. Feeney
Jason M. Lewis

Dân Biểu.

Alice Hanlon Peisch
Michael S. Day
Kenneth I. Gordon

2

CÂU HỎI 2: Luật Được Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng *Loại Bỏ MCAS Khởi Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học*

Quý vị có chấp thuận điều luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 1 tháng 5 năm 2024?

TÓM TẮT

Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chương Lý Tiểu Bang biên soạn.

Luật được đề xuất này sẽ loại bỏ yêu cầu học sinh phải vượt qua bài kiểm tra Hệ Thống Đánh Giá Toàn Diện Massachusetts (Massachusetts Comprehensive Assessment System, MCAS) (hoặc các bài đánh giá khác của toàn tiểu bang hoặc toàn quận) trong các môn toán, khoa học và công nghệ, và tiếng Anh để được cấp bằng tốt nghiệp trung học. Thay vào đó, để học sinh được nhận bằng tốt nghiệp trung học, luật

được đề xuất sẽ yêu cầu học sinh phải hoàn thành các khóa học có chứng nhận của học khu để chứng minh rằng học sinh đã thành thạo các năng lực theo các tiêu chuẩn học tập của tiểu bang về toán học, khoa học công nghệ và tiếng Anh, cũng như bất kỳ lĩnh vực nào khác do Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Học Và Trung Học xác định.

LÁ PHIẾU BẦU CỦA QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO

Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "ủng hộ" hoặc "phản đối" được Tổng Chương Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

LÁ PHIẾU ỦNG HỘ sẽ loại bỏ yêu cầu học sinh phải vượt qua các bài kiểm tra của Hệ Thống Đánh Giá Toàn Diện Massachusetts (MCAS) thì mới được tốt nghiệp trung học, nhưng vẫn yêu cầu học sinh phải hoàn thành các khóa học đáp ứng các tiêu chuẩn của tiểu bang.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ không làm thay đổi luật liên quan đến yêu cầu học sinh phải vượt qua bài kiểm tra MCAS để tốt nghiệp trung học.

BÁO CÁO VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA

Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính (Executive Office of Administration and Finance) biên soạn.

Luật được đề xuất không gây ra hậu quả tài khóa nghiêm trọng rõ ràng cho tình hình tài chính của chính quyền tiểu bang và thành phố.

CÁC LẬP LUẬN

Theo yêu cầu của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này.** Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

LẬP LUẬN ỦNG HỘ: Lá phiếu ỦNG HỘ cho Câu Hỏi 2 sẽ mang đến cho tất cả học sinh cơ hội phát huy hết tiềm năng của mình. Chúng ta đều nhất trí rằng tiêu chuẩn cao giúp các trường công của chúng ta duy trì chất lượng tốt và cần có các bài đánh giá để đảm bảo rằng học sinh nắm vững kiến thức và kỹ năng để thành công trong cuộc sống sau khi tốt nghiệp trung học. Tuy nhiên, MCAS là kỳ thi áp dụng cho tất cả mọi người và không đánh giá được các thước đo thành tích khác của học sinh như GPA, bài tập về nhà và đánh giá của giáo viên để xác định xem học sinh có được phép tốt nghiệp hay không. Việc thay thế yêu cầu tốt nghiệp MCAS bằng các biện pháp toàn diện hơn sẽ cho phép giáo viên không phải dạy cho mục đích thi cử và giúp học sinh không phải chịu áp lực từ bài kiểm tra theo chuẩn mang tính được ăn cả ngã về không. Bỏ phiếu Ủng Hộ sẽ giúp các trường học và giáo viên, cùng với phụ huynh và học sinh, có thể tập trung vào các kỹ năng và kiến thức quan trọng nhất để giúp học sinh thành công trong cuộc sống, thay vì chỉ tập trung vào những kỹ năng có thể đánh giá qua một bài kiểm tra theo chuẩn.

LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI: Bỏ Phiếu PHẢN ĐỐI cho Câu Hỏi 2.

Câu Hỏi 2 không công bằng với trẻ em và sẽ làm tăng tình trạng bất bình đẳng. Một số học khu sẽ áp dụng các tiêu chuẩn thấp hơn để học sinh có thể "tốt nghiệp" ngay cả khi các em chưa học được kiến thức và kỹ năng cần thiết để thành công.

Sẽ là không công bằng khi trao bằng tốt nghiệp cho những học sinh chưa sẵn sàng tốt nghiệp. Nếu học sinh không thể vượt qua các bài đánh giá cơ bản về toán, tiếng Anh hoặc khoa học, người lớn chúng ta nên cố gắng để giúp các em theo kịp. Thay vì hỗ trợ các em, **Câu Hỏi 2 sẽ bỏ rơi các em.**

Câu Hỏi 2 sẽ xóa bỏ tiêu chuẩn tốt nghiệp toàn tiểu bang duy nhất của chúng ta. Massachusetts sẽ có yêu cầu tốt nghiệp trung học ít nghiêm ngặt hơn so với Mississippi và Alabama.

Câu Hỏi 2 là một đề xuất cực đoan và chưa được kiểm chứng nên cần phải bác bỏ. Những thay đổi lớn trong hệ thống giáo dục của chúng ta cần được các chuyên gia nghiên cứu, thiết kế và triển khai một

CÂU HỎI 2: Luật Được Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

CÁC LẬP LUẬN ► Shelley Scruggs
(tiếp theo) **Phụ Huynh Tinh Nguyễn**
Hiệp Hội Giáo Viên Massachusetts (Massachusetts
Teachers Association, MTA)
2 Heritage Drive, 8th Floor
Quincy, MA 02171-2119
617-878-8000

cách thận trọng để đảm bảo những chính sách này thực sự tốt hơn cho con em chúng ta.

Bỏ Phiếu Phản Đối cho Câu Hỏi 2.
Bảo Vệ Tương Lai Con Em Chúng Ta: Bỏ Phiếu Phản Đối Câu Hỏi 2
P.O. Box 130041
Boston, MA 02113
www.protectourkidsfuture.com

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT

Nếu được Người Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của người dân:

LUẬT YÊU CẦU CÁC HỌC KHU PHẢI CHỨNG NHẬN RẰNG HỌC SINH ĐÃ THÀNH THẠO CÁC KỸ NĂNG, NĂNG LỰC VÀ KIẾN THỨC THEO TIÊU CHUẨN CỦA TIỂU BANG ĐỂ THAY THẾ CHO YÊU CẦU TỐT NGHIỆP LÀ MCAS.

Phần 1D, chương 69 của Bộ Luật Tổng Quát, như xuất hiện trong Ấn Bản Chính Thức năm 2022, theo luật này sẽ được sửa đổi bằng cách gạch bỏ các từ “, được đánh giá bằng các công

cụ đánh giá được mô tả trong phần một I.” khỏi câu đầu tiên của mục (i) và thay thế bằng nội dung sau: “bằng cách hoàn thành đầy đủ khóa học đã được học khu của mình chứng nhận để cho thấy rằng học sinh đã thành thạo các kỹ năng, năng lực và kiến thức có trong các tiêu chuẩn học tập của tiểu bang và khuôn khổ chương trình giảng dạy trong các lĩnh vực được đánh giá qua các bài thi trung học MCAS được mô tả trong phần một mà tôi đã quản lý vào năm 2023, và trong bất kỳ lĩnh vực nào khác do hội đồng xác định.”

BÁO CÁO CỦA ĐA SỐ

Báo cáo sau đây được biên soạn bởi đa số các thành viên của Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xướng, là một ủy ban trong Tòa Án Tổng Quát Massachusetts. Theo yêu cầu của Hiến Pháp Massachusetts, Báo Cáo Của Đa Số này được in dưới đây. Phần trình bày trong báo cáo này không phản ánh quan điểm của Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

Đa số các thành viên trong Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xướng (“Ủy Ban”) đưa ra khuyến nghị rằng Kiến Nghị Khởi Xướng 23-34, Dự Luật Hạ Viện số 4252, “Đạo Luật yêu cầu các học khu chứng nhận rằng học sinh đã thành thạo các kỹ năng, năng lực và kiến thức theo tiêu chuẩn của tiểu bang thay thế cho yêu cầu tốt nghiệp MCAS,” (“Kiến Nghị Khởi Xướng”) như đang được dự thảo và trình lên Ủy Ban này, KHÔNG NÊN ĐƯỢC CƠ QUAN LẬP PHÁP BAN HÀNH THÀNH LUẬT TẠI THỜI ĐIỂM NÀY.

Mục đích của báo cáo này là đưa ra khuyến nghị cho toàn thể cơ quan lập pháp về việc có nên chấp nhận xem xét và ban hành Kiến Nghị Khởi Xướng như dự thảo hay không.

Kiến Nghị Khởi Xướng được đề xuất sẽ sửa đổi Phần 1D của Chương 69 trong Bộ Luật Tổng Quát bằng cách loại bỏ quy trình xác định năng lực chung trên toàn tiểu bang do Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học quy định và thay thế bằng quy trình xác định năng lực do từng học khu trong hơn 300 học khu trong Khối Thịnh Vượng Chung quy định.

Lời Chứng

Ủy Ban đã lắng nghe ý kiến từ các chuyên gia giàu kinh nghiệm, những người ủng hộ, và những người phản đối Kiến Nghị Khởi Xướng, cũng như công chúng.

Chuyên gia về lĩnh vực này Robert Curtin, Giám Đốc Dữ Liệu, Đánh Giá Và Trách Nhiệm Giải Trình tại Sở Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Massachusetts (“DESE”), đã đưa ra lời chứng rằng phần lớn học sinh trung học đều có thể tốt nghiệp bất kể tình trạng kinh tế xã hội, sắc tộc/chủng tộc hoặc tình trạng khuyết tật

của họ. Tất cả các nhóm nhỏ này đều có tỷ lệ tốt nghiệp trên 90 phần trăm, ngoại trừ những em bị suy giảm nhận thức nặng nề. Ông Curtin cũng xác nhận rằng 99 phần trăm học sinh có thể tốt nghiệp bằng cách vượt qua bài đánh giá của Hệ Thống Đánh Giá Toàn Diện Massachusetts (“MCAS”) lớp 10 hoặc theo một trong những hướng đi khác được đưa ra cho các em. Theo dữ liệu từ Khóa Tốt Nghiệp Năm 2019, khóa học sinh tốt nghiệp gần nhất không bị ảnh hưởng bởi COVID-19, trong số 70.000 học sinh cuối cấp trung học trên toàn tiểu bang, 700 em đã không được tốt nghiệp vì không đáp ứng yêu cầu và tại Boston, khu vực lớn nhất trong tiểu bang có tỷ lệ học sinh có thu nhập thấp và học sinh da màu cao, chỉ có 7 em trong khóa đó không tốt nghiệp chỉ vì lý do này. Hơn 88 phần trăm học sinh lớp 12 trong Khóa Tốt Nghiệp Năm 2019 đạt điểm “đủ” trong bài kiểm tra MCAS lớp 10. Ông Curtin giải thích thêm về những bình luận trước đó rằng những người không đạt được số điểm đó ngay lần kiểm tra đầu tiên có thể theo đuổi nhiều lựa chọn khác nhau để chứng minh rằng các em đã nắm được kiến thức và kỹ năng cần thiết. Học sinh có thể làm lại bài kiểm tra cho đến khi đạt điểm đậu, hoặc có thể tiến hành “Phúc Khảo Thành Tích/Nhóm” bằng cách chứng minh với DESE rằng bài làm của mình tương đương với bài làm của những học sinh đã đậu bài thi trong lớp, hoặc có thể hoàn thành Chương Trình Năng Lực Giáo Dục do học khu xây dựng nếu điểm MCAS của họ thấp hơn một chút so với điểm đậu. Ông Curtin đã đưa ra lời chứng rằng kết quả của những hướng đi này là trung bình chỉ có chưa đến 1 phần trăm học sinh cuối cấp trung học không tốt nghiệp chỉ vì không đáp ứng được yêu cầu tốt nghiệp.

CÂU HỎI 2: Luật Được Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

BÁO CÁO CỦA ĐA SỐ (tiếp theo)

Các chuyên gia lĩnh vực khác cũng đưa ra lời chứng từ quan điểm của các vị trí lãnh đạo giáo dục. Paul Reville, Giáo Sư Về Thực Hành Chính Sách và Quản Lý Giáo Dục Francis Keppel tại Trường Sau Đại Học về Giáo Dục Harvard (Harvard Graduate School of Education) và cựu Giám Đốc Sở Giáo Dục Massachusetts trong thời kỳ Đương Nhiệm của Patrick, nhận xét rằng việc thông qua các Kiến Nghị Khởi Xướng “sẽ mở ra một kỷ nguyên mới với các tiêu chuẩn hỗn loạn và làm lung lay nền tảng cải cách giáo dục đã trải qua nhiều thập kỷ”. Stephen Zrike, giám đốc đương nhiệm của Học Khu Công Lập Salem và cựu giám đốc Học Khu Công Lập Holyoke, đã xác nhận rằng việc yêu cầu học sinh đáp ứng được yêu cầu về năng lực của Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học (Board of Elementary and Secondary Education, “BESE”) là sự chuẩn bị tốt cho hành trình sau trung học, khi đó học sinh tốt nghiệp được kỳ vọng sẽ thể hiện tốt để tiến bộ trong lĩnh vực mà các em đã chọn.

Nhóm những người ủng hộ, bao gồm Chủ Tịch Hiệp Hội Giáo Viên Massachusetts (“MTA”) Max Page và Phó Chủ Tịch Deb McCarthy, các nhà giáo dục hiện tại và một sinh viên đại học, đã đưa ra lời chứng rằng yêu cầu tốt nghiệp “làm không khí trong lớp học đầy lo lắng và căng thẳng”, làm giảm “sự hứng thú học tập”. Các thành viên trong nhóm xác nhận thêm rằng yêu cầu tốt nghiệp “đã thực sự làm tổn hại đến những học sinh bị thiệt thòi nhất của chúng ta, đặc biệt là học sinh da màu, học sinh học tiếng Anh, học sinh có thu nhập thấp và học sinh khuyết tật”. Bà Rebecca Pringle, Chủ Tịch Hiệp Hội Giáo Dục Quốc Gia (National Education Association), đã xác nhận rằng điểm MCAS không phải là thước đo chính xác, đầy đủ hoặc công bằng về thành tích của học sinh và các thước đo thành tích nên tập trung vào việc tiếp cận toàn diện để xác định điểm mạnh và lĩnh vực cần phát triển của học sinh. Bà Pringle nhấn mạnh rằng vì học sinh không được áp đặt chuẩn hóa phong cách học tập nên các bài kiểm tra theo chuẩn không thể hiện đầy đủ về khả năng giải quyết vấn đề và khả năng tư duy phản biện của học sinh.

Những người phản đối Kiến Nghị Khởi Xướng đã phản bác lại lời chứng của những người ủng hộ bằng cách đưa ra lưu ý rằng khi học sinh theo học tại trung học và bậc cao hơn, các em sẽ được kỳ vọng thể hiện kiến thức và kỹ năng của mình thông qua nhiều bài đánh giá có các hậu quả. Họ cũng giữ ý kiến cho rằng việc loại bỏ yêu cầu tốt nghiệp sẽ dẫn làm tăng tình trạng bất bình đẳng chứ không phải làm giảm. Jeff Howard, cựu thành viên của BESE của tiểu bang đồng thời là người sáng lập kiêm chủ tịch của Tổ Chức Nghiên Cứu Hiệu Quả, đã xác nhận rằng “tiêu chuẩn năng lực là phương tiện thúc đẩy bình đẳng xã hội và kinh tế. ... ‘Khẳng định được những năng lực này sẽ giúp bạn sẵn sàng đối mặt với những thách thức của thế giới’”. Ông cũng tuyên bố rằng “yêu cầu tốt nghiệp MCAS là bước đầu đến với thế giới của chứng nhận và trách nhiệm giải trình mà tất cả học sinh của chúng ta sẽ bước vào sau khi tốt nghiệp trung học”. Jill Norton, phụ huynh của một học sinh có nhu cầu đặc biệt đồng thời là

một cố vấn giáo dục, đã phát biểu ủng hộ việc duy trì yêu cầu tốt nghiệp hiện tại để các trường không quay trở lại thời kỳ học sinh có nhu cầu đặc biệt tốt nghiệp mà không đáp ứng được các tiêu chuẩn cơ bản.

Kết Luận

Đạo Luật Cải Cách Giáo Dục năm 1993 đã thiết lập hệ thống giáo dục Lớp Mẫu Giáo-Lớp 12 hiện tại trong Khối Thịnh Vượng Chung, bao gồm yêu cầu chung về tốt nghiệp. Trước khi triển khai luật này, Massachusetts đã không có tiêu chuẩn chương trình giảng dạy toàn tiểu bang, mỗi học khu địa phương tự quy định yêu cầu tốt nghiệp của mình và có sự chênh lệch lớn về chất lượng giáo dục Lớp Mẫu Giáo-Lớp 12 giữa các quận trên toàn tiểu bang.

Đạo Luật này yêu cầu phải tăng đáng kể nguồn tài trợ của tiểu bang cho các học khu địa phương để hỗ trợ triển khai các tiêu chuẩn cũng như hệ thống đánh giá chung, MCAS, được thiết kế để đánh giá tiến độ hướng tới mục tiêu cải thiện kết quả cho tất cả học sinh. Cơ quan lập pháp gần đây đã tăng đáng kể nguồn tài trợ với trọng tâm nhắm mục tiêu hơn vào vấn đề công bằng thông qua Đạo Luật Cơ Hội Dành Cho Học Sinh.

Kiến Nghị Khởi Xướng này loại bỏ yêu cầu tốt nghiệp chung nhưng không thiết lập một giải pháp thay thế đồng nhất. Dựa trên lời chứng được trình bày, có những mối quan tâm lớn về việc thiếu một quy trình đánh giá chuẩn trên toàn tiểu bang. Cả những nhà lãnh đạo giáo dục và những người phản đối Kiến Nghị Khởi Xướng đều thừa nhận rằng cần cải thiện hệ thống hiện tại để những học sinh không đạt được trình độ kiến thức và kỹ năng tối thiểu cần thiết để tốt nghiệp có thể nhận được hỗ trợ cần thiết để đáp ứng các yêu cầu cơ bản đó. Tuy nhiên, việc chỉ đơn giản loại bỏ yêu cầu tốt nghiệp đồng nhất, cho phép những học sinh không đạt tiêu chuẩn cơ bản được tốt nghiệp, mà không có chuẩn mực được chuẩn hóa và thống nhất nhằm đảm bảo học sinh đáp ứng các tiêu chuẩn đó, sẽ không cải thiện kết quả của học sinh và có nguy cơ làm trầm trọng thêm tình trạng không nhất quán và bất bình đẳng trong công tác giảng dạy và học tập giữa các học khu.

Vì những lý do này, chúng tôi, đa số thành viên của Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xướng, khuyến nghị rằng “Đạo Luật yêu cầu các học khu chứng nhận rằng học sinh đã thành thạo các kỹ năng, năng lực và kiến thức theo tiêu chuẩn của tiểu bang thay thế cho yêu cầu tốt nghiệp MCAS,” (xem Dự Luật Hạ Viện số 4252) như đang được dự thảo và trình lên Ủy Ban này, KHÔNG NÊN ĐƯỢC CƠ QUAN LẬP PHÁP BAN HÀNH THÀNH LUẬT TẠI THỜI ĐIỂM NÀY.

Thượng Nghị Sĩ.

Cindy F. Friedman
Paul R. Feeney
Ryan C. Fattman

Dân Biểu.

Alice Hanlon Peisch
Michael S. Day
Kenneth I. Gordon
David T. Vieira

3

CÂU HỎI 3: Luật Được Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xương

Thành Lập Công Đoàn cho Các Tài Xế Trong Mạng Lưới Giao Thông

Quý vị có chấp thuận điều luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 1 tháng 5 năm 2024?

TÓM TẮT

Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chương Lý Tiểu Bang biên soạn.

Luật được đề xuất sẽ trao cho Tài Xế Trong Mạng Lưới Giao Thông (“Tài Xế”) quyền thành lập các công đoàn (“Tổ Chức Tài Xế”) để thương lượng tập thể với các Công Ty Trong Mạng Lưới Giao Thông (“Công Ty”) - là các công ty sử dụng mạng lưới kỹ thuật số để kết nối hành khách với tài xế cho các chuyến đi được sắp xếp trước - để đưa ra các khuyến nghị đã được thương lượng liên quan đến tiền lương, phúc lợi và các điều khoản và điều kiện làm việc. Các Tài Xế sẽ không bị bắt buộc phải tham gia vào bất kỳ hoạt động công đoàn nào. Các công ty sẽ được phép thành lập các hiệp hội đa Công Ty để đại diện cho họ khi thương lượng với các Tổ Chức Tài Xế. Tiểu bang sẽ giám sát các hoạt động lao động được cho phép bởi luật được đề xuất và sẽ có trách nhiệm chấp thuận hoặc không chấp thuận các đề nghị đã thương lượng.

Luật được đề xuất sẽ xác định một số hoạt động của một Công Ty hoặc một Tổ Chức Tài Xế là thực hành công việc không công bằng. Luật được đề xuất sẽ thiết lập một quy trình điều trần để Hội Đồng Quan Hệ Lao Động (Employment Relations Board) (“Hội Đồng”) của tiểu bang tuân theo khi có Công Ty hoặc Tổ Chức Tài Xế bị cáo buộc có thực hành công việc không công bằng. Luật được đề xuất sẽ cho phép Hội Đồng đưa ra hành động, bao gồm cả việc bồi thường cho những Tài Xế bị ảnh hưởng bất lợi, nếu Hội Đồng phát hiện ra rằng đã xảy ra thực hành công việc không công bằng. Luật được đề xuất sẽ quy định về việc kháng nghị quyết định của Hội Đồng lên Tòa Phúc Thẩm của tiểu bang.

Luật được đề xuất này cũng sẽ thiết lập một quy trình để xác định Tài Xế nào là Tài Xế Tích Cực, nghĩa là họ đã hoàn thành nhiều hơn số chuyến đi trung bình trong sáu tháng trước đó. Luật được đề xuất sẽ thiết lập các quy trình để Hội Đồng xác định việc một Tổ Chức Tài Xế đã được ít nhất năm phần trăm các Tài Xế Tích Cực ký ủy quyền cho phép Tổ Chức Tài Xế đó được lập danh sách Các Tài Xế Tích Cực; để chỉ định một Tổ Chức Tài Xế làm đại diện thương lượng duy nhất cho tất cả Tài Xế dựa trên giấy ủy quyền đã được ít nhất hai mươi lăm phần trăm các Tài Xế Tích Cực ký tên; để giải quyết các tranh chấp về tư cách thương lượng duy nhất, bao gồm thông qua bầu cử; và hủy

chứng nhận tư cách thương lượng duy nhất của một Tổ Chức Tài Xế. Tổ Chức Tài Xế được chỉ định làm đại diện thương lượng duy nhất sẽ có quyền đại diện duy nhất cho các Tài Xế và được khấu trừ phí thành viên tự nguyện.

Sau khi Hội Đồng xác định một Tổ Chức Tài Xế là đại diện thương lượng duy nhất cho tất cả các Tài Xế thì các Công Ty sẽ phải thương lượng với Tổ Chức Tài Xế đó về tiền lương, phúc lợi và các điều khoản và điều kiện làm việc. Sau khi Tổ Chức Tài Xế và các Công Ty đạt được thỏa thuận về tiền lương, phúc lợi và các điều khoản và điều kiện làm việc, thỏa thuận đó sẽ được tất cả các Tài Xế đã hoàn thành ít nhất 100 chuyến đi trong quý trước đó tiến hành bỏ phiếu. Nếu được đa số lá phiếu bầu chấp thuận, các khuyến nghị sẽ được đệ trình lên Bộ Trưởng Lao Động của tiểu bang để phê duyệt và nếu được phê duyệt, các đề nghị sẽ có hiệu lực trong ba năm. Luật được đề xuất sẽ thiết lập các quy trình hòa giải và trọng tài nếu Tổ Chức Tài Xế và các Công Ty không đạt được thỏa thuận trong một khoảng thời gian nhất định. Một trọng tài viên sẽ xem xét các yếu tố được nêu trong luật được đề xuất, bao gồm cả việc liệu tiền lương của các Tài Xế có đủ để họ không cần phải dựa vào bất kỳ phúc lợi công cộng nào hay không. Luật được đề xuất cũng nêu rõ các quy trình để Bộ Trưởng Lao Động xem xét và phê duyệt các khuyến nghị mà Tổ Chức Tài Xế và các Công Ty đàm phán, và để thực hiện giám định tư pháp quyết định của Bộ Trưởng.

Luật được đề xuất nêu rõ rằng các điều khoản, thỏa thuận hoặc quyết định của Bộ Trưởng Lao Động sẽ không thể làm giảm bớt các tiêu chuẩn lao động do các luật khác thiết lập. Nếu có bất kỳ xung đột nào giữa luật được đề xuất và luật quan hệ lao động hiện hành của Massachusetts, thì luật được đề xuất sẽ được ưu tiên áp dụng.

Hội Đồng Quan Hệ Lao Động sẽ ban hành các quy tắc và quy định phù hợp để thực hiện luật được đề xuất.

Luật được đề xuất nêu rõ rằng: nếu bất kỳ phần nào trong luật bị tuyên bố là không hợp lệ, thì các phần khác vẫn có hiệu lực.

CÂU HỎI 3: Luật Được Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xương

LÁ PHIẾU BẦU CỬ CỦA QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO

Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu "ủng hộ" hoặc "phản đối" được Tổng Chương Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

LÁ PHIẾU ỦNG HỘ sẽ mang lại cho các tài xế trong mạng lưới giao thông lựa chọn thành lập công đoàn để thương lượng tập thể với các công ty trong mạng lưới giao thông về tiền lương, phúc lợi cũng như các điều khoản và điều kiện làm việc.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ không tạo ra thay đổi nào trong luật liên quan đến khả năng thành lập công đoàn của những tài xế trong mạng lưới giao thông.

BÁO CÁO VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA

Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính (Executive Office of Administration and Finance) biên soạn.

Luật được đề xuất không gây ra hậu quả tài khóa nghiêm trọng rõ ràng cho tình hình tài chính của chính quyền tiểu bang và thành phố.

CÁC LẬP LUẬN

Theo yêu cầu của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này.** Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

LẬP LUẬN ỦNG HỘ: Lá phiếu ỦNG HỘ sẽ trao cho các tài xế ngành đi chung xe ở Massachusetts, những người làm việc cho các công ty như Uber và Lyft, quyền lựa chọn tham gia một công đoàn trong khi vẫn duy trì được sự linh hoạt và độc lập của tài xế. Hầu hết người lao động đều được đảm bảo quyền lựa chọn tham gia công đoàn, nhưng hiện tại các tài xế ngành đi chung xe không có lựa chọn đó. Hãy bỏ phiếu ỦNG HỘ để cho phép các tài xế ngành đi chung xe có quyền lựa chọn một công đoàn.

Roxana Rivera
United for Justice
26 West Street, 6th Floor
Boston, MA 02111
401-965-3555
www.DriversNeedAUnion.org

LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI: TÀI XẾ VÀ HÀNH KHÁCH YÊU CẦU PHẢN ĐỐI CHO CÂU HỎI 3

Câu hỏi 3 sẽ **LÀM TĂNG GIÁ CHO MỌI HÀNH KHÁCH**, làm giàu cho túi tiền của công đoàn, không phải túi tiền của tài xế.

Luật này trao cho các Chính Trị Gia quyền đặt ra các quy tắc mà **KHÔNG** có trách nhiệm giải trình và tạo ra một loại hình lao động cấp tiến mới không phù hợp với luật lao động liên bang.

Những tài xế ở Massachusetts **ĐÃ** nhận được:

- Lương cơ bản là \$32.50 một giờ với mức tăng hàng năm
- Nghỉ Phép Đau Bệnh Có Lương
- Nghỉ Phép Có Lương Vì Lý Do Y Tế Gia Đình
- Tiền Hỗ Trợ Chăm Sóc Sức Khỏe
- Bảo Hiểm Tai Nạn Thương Tích Tại Nơi Làm Việc
- Bảo Vệ Chống Phân Biệt Đối Xử
- Nghỉ Phép Vì Bạo Lực Gia Đình
- Bảo Vệ Chống Sự Trả Thù
- Quy Trình Kháng Nghị

Câu hỏi 3 không thực sự tạo điều kiện thương lượng cho người lao động. Các Tài Xế sẽ không có quyền kiểm soát đối với ban lãnh đạo của công đoàn và sẽ phải trả khoản phí công đoàn đáng kể mà không có người đại diện thực sự.

Đề xuất này không công bằng với các Tài Xế và chỉ cho phép 2.5 phần trăm tài xế gây sức ép thành lập công đoàn và vẫn còn nhiều Tài Xế không có tiếng nói.

Bỏ phiếu Phản Đối cho Câu Hỏi 3.

Massachusetts Fiscal Alliance
Boston, MA
617-553-4115
www.massfiscal.org

CÂU HỎI 3: Luật Được Đề Xuất Bởi Kiến Nghị Khởi Xướng

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT

Nếu được Người Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của người dân:

Luật Trao Cho Các Tài Xế Trong Mạng Lưới Giao Thông Quyền Lựa Chọn Thành Lập Một Công Đoàn Và Thương Lượng Tập Thể

Luật này, bổ sung Chương 150F vào Bộ Luật Tổng Quát, tạo cơ hội cho người lao động trong ngành giao thông kỹ thuật số thành lập các tổ chức tài xế trong mạng lưới giao thông, và đàm phán trên cơ sở toàn ngành với các công ty trong ngành này về các khuyến nghị đối với khối thịnh vượng chung nhằm nâng cao tiêu chuẩn về các điều khoản và điều kiện làm việc trong ngành này.

Sẽ có một Chương 150F mới quy định như sau:

Phần 1. Những phát hiện và chính sách.

A. Khối thịnh vượng chung Massachusetts thừa nhận rằng sự tiến bộ về công nghệ đã tạo ra các “thị trường kỹ thuật số” mới trong lĩnh vực giao thông vận tải, trong đó các công ty kết nối những khách hàng đang tìm kiếm dịch vụ vận tải hành khách với những người sẵn sàng cung cấp dịch vụ giao thông vận tải đó, thông qua phương tiện truyền thông điện tử. Những người này thường phải chịu mức lương thấp, chế độ bảo hiểm y tế không đầy đủ và giờ làm việc không đều hoặc không đủ. Với luật này, chúng ta sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho khối thịnh vượng chung bằng cách tạo cơ hội để những tài xế trong mạng lưới giao thông tự tổ chức và chỉ định những người đại diện theo lựa chọn của riêng họ, và thương lượng tập thể để có được mức lương, phúc lợi và điều kiện làm việc bền vững. Điều này sẽ chịu sự phê duyệt và giám sát liên tục của khối thịnh vượng chung. Với luật này, chúng ta sẽ mang lại lợi ích tốt nhất của khối thịnh vượng chung bằng cách ngăn chặn hoặc giải quyết kịp thời các tranh chấp giữa các công ty trong mạng lưới đi chung xe và những người thực hiện các dịch vụ đó. Chương này sẽ được coi là thực thi quyền lực giữ trật tự của khối thịnh vượng chung và sẽ được hiểu theo cách tự do để hoàn thành các mục đích của chương này.

B. Vì những lý do nêu trong tiểu mục A, chính sách công của khối thịnh vượng chung là thay thế cạnh tranh bằng việc điều chỉnh các điều khoản và điều kiện làm việc cho tài xế trong mạng lưới giao thông được nêu tại đây; và, phù hợp với chính sách này, miễn trừ khỏi luật chống độc quyền của liên bang và khối thịnh vượng chung, việc thành lập các tổ chức tài xế trong mạng lưới giao thông và các hiệp hội đa công ty cho mục đích thương lượng tập thể giữa các công ty trong mạng lưới giao thông và tài xế trong mạng lưới giao thông trên cơ sở toàn ngành, cũng như giám sát, đánh giá và nếu được chấp thuận, thực hiện các khuyến nghị được đàm phán liên quan đến các điều khoản và điều kiện làm việc cho tất cả tài xế trong mạng lưới giao thông trong ngành khi Bộ Trưởng Lao Động thấy các khuyến nghị đó thúc đẩy các mục đích công được nêu trong phần này và sau đó trở thành các quy định ràng buộc, bất kể các kết quả chúng đem lại về tính cạnh tranh.

1. Khối thịnh vượng chung có dự định để các tài xế trong mạng lưới giao thông có quyền thành lập, tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức lao động, được đại diện bởi những người đại diện do chính họ lựa chọn, cũng như tham gia vào các hoạt động được phối hợp khác nhằm mục đích thương lượng với các công ty trong mạng lưới giao thông và đưa ra các khuyến nghị được đàm phán, từ đó thiết lập cơ sở cho các quy định của ngành.

2. Khối thịnh vượng chung có dự định để các công ty trong mạng lưới giao thông có quyền thành lập các hiệp hội đa công ty làm đại diện cho họ khi thương lượng với tổ chức các tài xế trong mạng lưới giao thông nhằm đưa ra các khuyến nghị được đàm phán, từ đó thiết lập cơ sở cho các quy định của ngành.

3. Mục đích và chính sách của khối thịnh vượng chung là để áp dụng các quy định miễn trừ lao động theo luật định và không theo luật định khỏi luật chống độc quyền của liên bang và các luật tương tự của khối thịnh vượng chung đối với những tài xế trong mạng lưới giao thông có quyết định lựa chọn thành lập, tham gia, hoặc hỗ trợ các tổ chức lao động trong hoạt động lao động tại Massachusetts được phép theo luật này.

4. Khối thịnh vượng chung dự định cho phép và kiểm soát để các công ty trong mạng lưới giao thông và các tài xế trong mạng lưới giao thông tham gia vào hoạt động lao động được phép theo luật này. Quy định miễn trừ hành động của tiểu bang được áp dụng cho điều luật này, cũng như các công ty và các tài xế đó được miễn trừ khỏi luật chống độc quyền của Liên Bang và khối thịnh vượng chung ở mức độ tối đa có thể về hành vi của họ theo điều luật này.

5. Khối thịnh vượng chung sẽ tích cực giám sát hoạt động lao động được phép theo luật này, là hoạt động do các công ty trong mạng lưới giao thông và các tài xế trong mạng lưới giao thông thực hiện theo điều luật này, để đảm bảo rằng hành vi được điều luật này cho phép sẽ bảo vệ quyền của người lao động và công ty, khuyến khích thương lượng tập thể và trật tự lao động, đồng thời nâng cao các mục đích của Đạo Luật này.

Phần 2. Định nghĩa.

A. “Tài xế tích cực trong mạng lưới giao thông vận tải” hoặc “TND tích cực” có nghĩa là tài xế trong mạng lưới giao thông vận tải được xác định theo quy trình sau: Theo yêu cầu của hội đồng và khi kết thúc mỗi quý dương lịch sau đó, mỗi công ty trong mạng lưới giao thông (transportation network company, “TNC”) sẽ cung cấp cho hội đồng thông tin nhận dạng tất cả các tài xế trong mạng lưới giao thông (transportation network drivers, “TND”) đã hoàn thành năm chuyến đi trở lên có điểm bắt đầu là trong khối thịnh vượng chung Massachusetts và thông qua nền tảng của TNC trong sáu tháng trước đó. Mỗi TNC phải cung cấp thông tin này trong vòng hai tuần sau khi kết thúc mỗi quý dương lịch (ngày 31 tháng 3, ngày 30 tháng 6, ngày 30 tháng 9, ngày 31 tháng 12).

CÂU HỎI 3: Luật Được Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

Thông tin đó chỉ bao gồm tên của TND, số giấy phép lái xe của TND và số chuyến đi mà TND đã hoàn thành thông qua nền tảng của TNC trong sáu tháng trước đó. Hội đồng sẽ kết hợp dữ liệu do tất cả các TNC cung cấp để xác định tỷ lệ phân bổ số chuyến đi đã hoàn thành của tất cả các TND có dữ liệu đã được gửi, sau đó sẽ xác định số chuyến đi trung bình của tổng các TND có dữ liệu đã được gửi trong sáu tháng trước đó. Bất kỳ TND nào hoàn thành nhiều hơn số chuyến đi trung bình sẽ được coi là tài xế tích cực trong mạng lưới giao thông trong ngành đi chung xe.

B. “Hội đồng” có nghĩa là hội đồng quan hệ lao động của khối thịnh vượng chung được thiết lập theo Điều 9R của Chương 23 của Bộ Luật Tổng Quát.

C. “Công đoàn công ty” có nghĩa là bất kỳ ủy ban, chương trình đại diện cho người lao động, hoặc hiệp hội người lao động hoặc những thành phần khác nào tồn tại hoàn toàn hoặc một phần vì mục đích nhằm giải quyết với TNC về các khiếu nại hoặc điều khoản và điều kiện làm việc cho các TND, mà (1) TNC đã khởi xướng hoặc thành lập hoặc TNC đã đề xuất, tham gia vào công tác khởi xướng hoặc thành lập đơn vị này, hoặc công tác xây dựng các quy tắc hoặc chính sách quản lý của đơn vị này, hoặc công tác thực hiện quản lý, vận hành hoặc bầu cử của đơn vị này mà TNC tham gia hoặc giám sát; hoặc (2) TNC duy trì, tài trợ, kiểm soát, chi phối, hoặc hỗ trợ duy trì hoặc tài trợ, trừ phi được yêu cầu làm như vậy theo chương này hoặc bất kỳ quy định nào thực thi chương này, cho dù bằng cách bồi thường cho bất kỳ ai vì các dịch vụ được thực hiện thay mặt cho TNC hoặc bằng cách tặng các dịch vụ, thiết bị, vật liệu, văn phòng hoặc không gian họp miễn phí hoặc bất kỳ thứ gì khác có giá trị, hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào khác. Không thể coi một tổ chức TND là một công đoàn công ty chỉ vì tổ chức đó đã đàm phán hoặc được cấp quyền chỉ định người lao động nghỉ việc có trả lương cho mục đích làm đại diện trong các vấn đề quản lý lao động thay mặt cho người lao động mà tổ chức TND đó làm đại diện, hoặc trong quá trình làm đại diện cho người lao động mà tổ chức đó là người đại diện thương lượng duy nhất, TNC cho phép những người đại diện của tổ chức TND gặp gỡ người lao động tại cơ sở của TNC.

D. “Người đại diện thương lượng duy nhất” nghĩa là một tổ chức TND được hội đồng chứng nhận, theo chương này, làm đại diện của TND trong một đơn vị thương lượng.

E. “Công ty trong mạng lưới” nghĩa là một TNC, tuy nhiên một thực thể kinh doanh duy trì ứng dụng hoặc nền tảng trực tuyến đáp ứng cả ba tiêu chí kiểm tra sau đây thì không phải là một công ty trong mạng lưới: (1) được sử dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho các dịch vụ không phải là dịch vụ đi chung xe trong phạm vi khối thịnh vượng chung Massachusetts, (2) có chưa đến bảy phần trăm các yêu cầu dịch vụ được đáp ứng thông qua nền tảng này hằng năm là dành cho các dịch vụ đi chung xe và

(3) có chưa đến mười nghìn yêu cầu dịch vụ được đáp ứng, trong bất kỳ năm nào, thông qua nền tảng là dành cho dịch vụ đi chung xe. Đối với mục đích của đoạn này, tất cả các ứng dụng hoặc nền tảng được các tổ chức doanh nghiệp sử dụng dưới quyền kiểm soát chung sẽ được coi là một ứng dụng hoặc nền tảng đơn lẻ.

F. “Tài xế trong mạng lưới giao thông” hoặc “TND” có nghĩa là tài xế trong mạng lưới giao thông như được mô tả trong § 1 của Chương 159A/2 trong Bộ Luật Tổng Quát. Liên quan đến việc cung cấp dịch vụ thông qua ứng dụng hoặc nền tảng trực tuyến được TNC hỗ trợ, TND sẽ không bao gồm bất kỳ cá nhân nào là nhân viên theo nghĩa trong phần 29 U.S.C. § 152(3).

G. “Tổ chức tài xế trong mạng lưới giao thông” hoặc “tổ chức TND” nghĩa là bất kỳ tổ chức nào mà tài xế tham gia trong mạng lưới đó, đồng thời tổ chức này tồn tại và được thành lập hoàn toàn hoặc một phần vì mục đích thương lượng tập thể hoặc giải quyết các khiếu nại, điều khoản hoặc điều kiện làm việc với các công ty trong mạng lưới, hoặc vì mục đích hỗ trợ hoặc bảo vệ lẫn nhau khác và không phải là công đoàn công ty theo định nghĩa trong luật này.

H. “Công ty trong mạng lưới giao thông” hoặc “TNC” nghĩa là công ty trong mạng lưới giao thông như được mô tả trong § 1 của Chương 159A/2 trong Bộ Luật Tổng Quát.

I. “Thực hành công việc không công bằng” chỉ mang nghĩa là các biện pháp thực thi công việc không công bằng được liệt kê ở phần 4 bên dưới.

Phần 3. Các quyền của TND.

Các TND có quyền tự tổ chức, thành lập, tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức TND, thương lượng tập thể thông qua đại diện do họ lựa chọn và tham gia vào các hoạt động được phối hợp, vì mục đích thương lượng tập thể hoặc hỗ trợ hoặc bảo vệ lẫn nhau khác mà không bị TNC can thiệp, hạn chế hoặc ép buộc, và cũng có quyền không tham gia bất kỳ hoạt động nào trong số này. Không có nội dung nào trong chương này được diễn giải là cấm TND thực hiện quyền hội họp với TNC vào bất kỳ lúc nào, với điều kiện là trong cuộc họp đó, TNC không cố gắng, trực tiếp hoặc gián tiếp, nhằm can thiệp, hạn chế hoặc ép buộc những người lao động đó thực hiện các quyền được đảm bảo theo phần này.

Phần 4. Thực hành công việc không công bằng.

A. Một TNC sẽ bị coi là thực hành công việc không công bằng nếu:

1. không cung cấp hoặc từ chối cung cấp cho hội đồng danh sách chính xác các tên, các chuyến đi đã thực hiện và thông tin liên lạc của TND, theo yêu cầu của chương này;
2. từ chối đàm phán thiện chí với tổ chức TND được chứng nhận hoặc được công nhận thay mặt cho các TND làm việc với TNC đó về tiền lương, giờ làm việc hoặc các điều khoản và điều kiện làm việc. Vì nghĩa vụ đàm phán thiện chí bao gồm nghĩa vụ cung

CÂU HỎI 3: Luật Được Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

cấp thông tin được yêu cầu có liên quan đến quá trình thương lượng, nên việc một TNC từ chối cung cấp cho một tổ chức TND được chứng nhận hoặc được công nhận các thông tin có liên quan mà tổ chức TND yêu cầu để thực hiện nhiệm vụ của mình với tư cách là đại diện thương lượng của TND cũng là một thực hành công việc không công bằng;

3. từ chối cung cấp cho tổ chức TND danh sách các tên, địa chỉ và số điện thoại của các TND khi việc cung cấp danh sách đó được yêu cầu theo chương này;

4. từ chối tiếp tục tất cả các điều khoản của một quyết định về các điều khoản và điều kiện làm việc do Bộ Trưởng Lao Động quy định theo chương này cho đến khi có quyết định mới;

5. chặn các TND. Theo mục đích của phần này, thuật ngữ “chặn” có nghĩa là TNC từ chối cho phép một TND tiếp cận bình thường với những phương tiện của TNC đó có khả năng kết nối các TND với những người tìm kiếm dịch vụ vận chuyển của TNC vì lý do tranh chấp với những người lao động đó hoặc với tổ chức TND đại diện cho những người lao động đó, điều này làm ảnh hưởng đến tiền lương, giờ làm việc và các điều khoản và điều kiện làm việc khác của những người lao động đó, tuy nhiên, hành vi chặn không bao gồm việc chấm dứt hợp đồng lao động của một người lao động vì lý do chính đáng, không liên quan đến việc người lao động đó thực hiện bất kỳ quyền nào được bảo đảm theo chương này

6. Điều tra hoặc giám sát, bất kể là trực tiếp hoặc thông qua các đại lý hoặc bất kỳ người nào khác, bất kỳ hoạt động nào của các TND, đại diện của những người lao động đó hoặc bất kỳ người nào khác, hoặc bất kỳ hoạt động nào của họ hoặc đại diện của họ trong việc thực hiện các quyền được bảo đảm theo chương này.

7. Chi phối hoặc can thiệp vào việc thành lập, tồn tại hoặc quản lý bất kỳ tổ chức TND nào, hoặc đóng góp tài chính hoặc hỗ trợ khác cho bất kỳ tổ chức nào như vậy, trực tiếp hoặc gián tiếp, trừ phi được yêu cầu theo chương này hoặc bất kỳ quy định nào thực thi chương này, bao gồm nhưng không chỉ gồm các hành vi sau đây:

(a) bằng cách tham gia hoặc hỗ trợ, giám sát hoặc kiểm soát (i) việc khởi xướng hoặc thành lập bất kỳ tổ chức nào như vậy hoặc (ii) các cuộc họp, công tác quản lý, hoạt động, bầu cử, xây dựng hoặc sửa đổi hiến pháp, quy tắc hoặc chính sách của bất kỳ tổ chức nào như vậy

(b) bằng cách đưa ra các biện pháp khuyến khích cho TND tham gia bất kỳ tổ chức nào như vậy;

(c) bằng cách tặng các dịch vụ, thiết bị, vật liệu, văn phòng hoặc không gian hội họp miễn phí hoặc bất kỳ thứ gì khác có giá trị để bất kỳ tổ chức nào như vậy sử dụng; với điều kiện là TNC không bị cấm cho phép người lao động thực hiện công việc làm người đại diện được bảo vệ theo chương này trong giờ làm việc mà không làm tổn thời gian hoặc mất tiền công, hoặc không bị cấm

cho phép những người đại diện của tổ chức TND làm người đại diện duy nhất của người lao động trong mạng lưới của mình gặp gỡ người lao động tại cơ sở của tổ chức này.

8. Yêu cầu TND tham gia bất kỳ công đoàn hoặc tổ chức TND nào hoặc yêu cầu TND không thành lập, tham gia hoặc hỗ trợ tổ chức TND do chính họ lựa chọn.

9. Khuyến khích thành viên trong bất kỳ công đoàn công ty nào hoặc ngăn cản thành viên trong bất kỳ tổ chức TND nào, bằng cách phân biệt đối xử liên quan đến việc tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc trong bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện tuyển dụng hoặc cam kết nào.

10. Sa thải hoặc phân biệt đối xử với TND vì họ đã ký hoặc nộp bất kỳ bản khai, kiến nghị hoặc khiếu nại nào hoặc đưa ra bất kỳ thông tin hoặc lời chứng nào theo chương này.

11. Phân phối hoặc lưu hành bất kỳ danh sách đen nào về những người thực hiện bất kỳ quyền nào được thiết lập hoặc công nhận thông qua chương này hoặc bởi các thành viên của tổ chức TND, hoặc thông báo cho bất kỳ ai về việc một người thực hiện một quyền như vậy, hoặc về tư cách thành viên của bất kỳ người nào trong tổ chức TND nhằm mục đích ngăn chặn người có tên trong danh sách đen hoặc bị nêu tên đó có cơ hội nhận tiền công.

12. Thực hiện bất kỳ hành vi nào, ngoài những hành vi đã được liệt kê trong phần này, để can thiệp, hạn chế hoặc ép buộc các TND trong việc thực hiện các quyền được bảo vệ theo chương này.

B. Một tổ chức TND sẽ bị coi là có thực hành công việc không công bằng nếu:

1. từ chối thương lượng tập thể một cách thiện chí với TNC, với điều kiện đó là đại diện được chứng nhận hoặc được công nhận của người lao động trong công ty. Vì nghĩa vụ đàm phán thiện chí bao gồm nghĩa vụ cung cấp thông tin được yêu cầu liên quan đến quá trình thương lượng, nên việc một TND được chứng nhận hoặc được công nhận từ chối cung cấp các thông tin mà một tổ chức TNC yêu cầu trong khi thông tin đó liên quan đến quy trình thương lượng cũng là một hành vi thực hành công việc không công bằng;

2. hạn chế hoặc ép buộc các TND trong việc thực hiện các quyền được bảo vệ theo chương này; tuy nhiên, đoạn này không làm giảm quyền hạn của tổ chức TND trong việc đưa ra các quy tắc riêng của mình liên quan đến việc tiếp nhận hoặc duy trì tư cách thành viên trong tổ chức;

3. không thực hiện trách nhiệm đại diện công bằng đối với TND khi đang là người đại diện thương lượng duy nhất do những hành vi hoặc thiếu sót mang tính chất tùy tiện, phân biệt đối xử hoặc với dụng ý xấu.

4. hạn chế hoặc ép buộc TNC trong việc lựa chọn đại diện cho mục đích thương lượng hoặc điều chỉnh khiếu nại.

CÂU HỎI 3: Luật Được Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

C. Ngăn chặn các hành vi thực hành công việc không công bằng.

1. Hội đồng được trao quyền và được chỉ đạo, như được quy định sau đây, nhằm ngăn chặn bất kỳ TNC và tổ chức TND nào tham gia vào bất kỳ hành vi thực hành công việc không công bằng nào được mô tả trong chương này. Quyền này sẽ không bị ảnh hưởng hoặc hạn chế bởi bất kỳ biện pháp điều chỉnh, dàn xếp hoặc hòa giải nào trong các tranh chấp lao động đã hoặc có thể được thiết lập theo luật bắt đầu từ lúc này hoặc theo quyết định được nêu trong phần 6(F) bên dưới. Để ngăn chặn các hành vi thực hành công việc không công bằng, mỗi TNC phải gửi tin nhắn văn bản và email cho mỗi TND tích cực của mình ít nhất một lần mỗi năm theo mẫu mà hội đồng xác định để thông báo cho TND về các quyền của họ theo chương này và thủ tục nộp đơn cáo buộc hành vi thực hành công việc không công bằng. Hội đồng cũng sẽ đăng một bản sao của thông báo này trên trang web của mình.

2. Bất cứ khi nào có cáo buộc rằng bất kỳ tổ chức TNC hoặc TND nào đã hoặc đang tham gia vào bất kỳ hành vi thực hành công việc không công bằng nào như vậy, hội đồng hoặc bất kỳ người đại diện hoặc cơ quan nào được hội đồng chỉ định cho các mục đích đó sẽ có quyền đưa ra yêu cầu gửi cho tổ chức TNC hoặc TND đó một khiếu nại nêu rõ các cáo buộc liên quan đến vấn đề đó và xin thông báo về phiên điều trần trước hội đồng hoặc một thành viên của hội đồng, hoặc trước người đại diện hoặc cơ quan được chỉ định, tại một địa điểm được xác định trong tài liệu này, chậm nhất là năm ngày sau khi gửi khiếu nại đó. Thành viên, người đại diện hoặc cơ quan tiến hành phiên điều trần hoặc hội đồng có thể sửa đổi khiếu nại như vậy theo quyết định của mình bất kỳ lúc nào trước khi đưa ra phán quyết dựa trên khiếu nại đó. Tổ chức TNC hoặc TND bị khiếu nại có quyền nộp phản hồi cho khiếu nại ban đầu hoặc khiếu nại đã sửa đổi và có quyền xuất hiện trực tiếp hoặc bằng cách khác và đưa ra lời chứng tại địa điểm và thời gian được xác định trong khiếu nại. Theo quyết định của thành viên, người đại diện hoặc cơ quan tiến hành phiên điều trần hoặc hội đồng, bất kỳ người nào khác có thể được phép can thiệp vào quá trình nói trên và đưa ra lời chứng. Trong bất kỳ thủ tục tố tụng nào như vậy, các quy tắc về bằng chứng chi phối tại tòa án pháp lý hoặc tòa công bình sẽ không có tính chi phối.

3. Dựa vào hồ sơ trình bày trước mặt họ, nếu thành viên, người đại diện hoặc cơ quan đó xác định rằng một tổ chức TNC hoặc TND được nêu tên trong khiếu nại đã thực hiện hành vi thực hành công việc không công bằng, họ sẽ đưa ra phán quyết và yêu cầu người thực hiện hành vi thực hành công việc không công bằng chấm dứt và từ bỏ hành vi thực hành công việc không công bằng đó và thực hiện hành động khẳng định tiếp theo để thực hiện các điều khoản của chương này bao gồm nhưng không chỉ gồm (a) thu hồi sự công nhận và hạn chế thương lượng tập thể với bất kỳ tổ chức hoặc hiệp hội, cơ quan hoặc chương trình nào được định nghĩa trong chương này là công đoàn công ty hoặc được thành lập, duy trì hoặc hỗ trợ bởi bất kỳ hành động nào được định nghĩa

trong chương này là hành vi thực hành công việc không công bằng; (b) trả phần lương còn chậm hoặc trả khoản bồi thường khác, mà không được khấu trừ dựa trên thu nhập tạm thời của TND hoặc việc TND không kiểm được thu nhập tạm thời, thiệt hại do hậu quả và thêm một số tiền cho thiệt hại được định trước bằng hai lần số tiền thiệt hại được quyết định; (c) yêu cầu tái hợp hoặc tái lập mối quan hệ hiện có của TNC với các TND bị ảnh hưởng bất lợi, không chính đáng, có hoặc không có bồi thường, hoặc duy trì danh sách ưu tiên mà người lao động đó sẽ được tái hợp hoặc mối quan hệ được tái lập, và phán quyết đó có thể yêu cầu người phản hồi phải báo cáo theo thời gian để chứng minh mức độ tuân thủ lệnh đó;

(d) yêu cầu bị đơn cung cấp cho nguyên đơn danh sách tất cả các TND, cùng với địa chỉ thực tế và địa chỉ email cũng như số điện thoại đã biết của những người lao động đó; đồng thời (e) yêu cầu TNC công nhận và thương lượng với một tổ chức TND nếu hội đồng xác định rằng hành vi thực hành công việc không công bằng đã can thiệp vào quyền của TND đó trong việc thành lập hoặc tham gia một tổ chức TND. Nếu thành viên, người đại diện hoặc cơ quan xác định không xảy ra hành vi thực hành công việc không công bằng nào, họ sẽ đưa ra phán quyết bác bỏ khiếu nại. Phán quyết được đưa ra theo tiểu mục này sẽ có hiệu lực cuối cùng và ràng buộc, trừ phi một trong hai bên yêu cầu cả hội đồng xem xét lại trong vòng mười ngày sau thông báo. Thành viên, người đại diện hoặc cơ quan mà các bên chấp thuận có thể tiến hành xem xét lại vụ việc dựa trên tuyên bố bằng văn bản về vụ việc, hoặc dựa trên tuyên bố bằng văn bản do các bên cung cấp, hoặc nếu một trong hai bên hoặc hội đồng yêu cầu, dựa trên bản ghi lời chứng tại phiên điều trần, nếu có, cùng với lời chứng khác mà hội đồng có thể yêu cầu.

Dựa vào hồ sơ trình bày trước mặt, nếu hội đồng xác định rằng đã xảy ra hành vi thực hành công việc không công bằng thì hội đồng sẽ nêu rõ những phát hiện thực tế và vấn đề cũng như yêu cầu tổ chức TNC hoặc TND thực thi phán quyết yêu cầu công ty hoặc tổ chức đó chấm dứt hành vi thực hành công việc không công bằng đó và thực hiện hành động khẳng định tiếp theo để thực hiện các điều khoản của chương này. Dựa trên hồ sơ trình bày trước mặt, nếu hội đồng xác định rằng không có thực hành công việc không công bằng nào xảy ra, hội đồng sẽ nêu rõ những phát hiện thực tế và ban hành lệnh bác bỏ khiếu nại này.

4. Cho đến khi hồ sơ vụ án được nộp lên tòa án, theo quy định sau đây, hội đồng có thể sửa đổi hoặc hủy bỏ, toàn bộ hoặc một phần, bất kỳ phát hiện hoặc phán quyết nào do hội đồng đưa ra hoặc ban hành vào bất kỳ lúc nào, sau khi đưa ra thông báo hợp lý và theo cách thức mà hội đồng cho là phù hợp.

5. Hội đồng có thể tiến hành các thủ tục tố tụng thích hợp tại tòa phúc thẩm để thi hành các phán quyết cuối cùng của mình.

6. Bất kỳ bên nào không hài lòng với phán quyết cuối cùng của hội đồng có thể khởi kiện để tòa phúc thẩm tiến hành giám định

CÂU HỎI 3: Luật Được Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

tư pháp trong vòng ba mươi ngày sau khi nhận được phán quyết đó. Trong phạm vi áp dụng, các thủ tục tố tụng tại tòa phúc thẩm sẽ thuộc phạm vi chi phối bởi các quy định của phần mười bốn của chương ba mươi A.

7. Lệnh cấm tạm thời.

(a) Bên nộp đơn kiện về thực hành công việc không công bằng theo phần này có thể kiến nghị hội đồng xin ban hành lệnh cấm tạm thời, trong khi chờ quyết định công nhận cáo buộc được đề cập của hội đồng, khi chứng minh được rằng: (i) có lý do chính đáng để tin rằng đã xảy ra thực hành công việc không công bằng và (ii) có thể thấy sẽ dẫn đến thương tích, mất mát hoặc thiệt hại tức thì và không thể khắc phục được, khiến phán quyết được đưa ra về bản chất sẽ không có tác dụng, đòi hỏi phải duy trì hoặc quay về tình trạng ban đầu để cung cấp biện pháp khắc phục có ý nghĩa. Tác hại tức thời và không thể khắc phục đó có thể bao gồm việc người lao động e sợ việc thực hiện các quyền được quy định trong chương này.

(b) Trong vòng mười ngày kể từ ngày hội đồng nhận được kiến nghị đó, nếu hội đồng xác định rằng bên cáo buộc đã đưa ra bằng chứng đầy đủ rằng có lý do chính đáng để tin rằng đã xảy ra thực hành công việc không công bằng và có thể thấy sẽ dẫn đến thương tích, mất mát hoặc thiệt hại tức thì và không thể khắc phục được, khiến phán quyết được đưa ra về bản chất sẽ không có tác dụng, đòi hỏi phải duy trì hoặc quay về tình trạng ban đầu để cung cấp biện pháp khắc phục có ý nghĩa, hội đồng sẽ gửi kiến nghị lên tòa thượng thẩm tại bất kỳ quận nào nơi xảy ra thực hành công việc không công bằng sau khi thông báo cho tất cả các bên để xin ban hành lệnh cứu trợ bằng lệnh cấm tạm thời cần thiết, hoặc nếu hội đồng quyết định không xin ban hành lệnh cấm tạm thời thì bên cáo buộc có thể xin ban hành lệnh cấm tạm thời bằng cách gửi kiến nghị lên tòa thượng thẩm, trong trường hợp đó, hội đồng phải tham gia với tư cách là một bên thiết yếu. Hội đồng hoặc bên cáo buộc, nếu có, sẽ không bị bắt buộc phải đưa ra bất kỳ cam kết hoặc bảo lãnh nào và sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại hoặc chi phí nào có thể phát sinh do bất kỳ lệnh cấm tạm thời nào được ban hành. Nếu hội đồng không hành động trong vòng mười ngày theo quy định tại đây, thì hội đồng, vì mục đích xem xét, sẽ được coi là đã đưa ra phán quyết cuối cùng là quyết định không xin ban hành lệnh cấm tạm thời. Trong trường hợp TNC không cung cấp danh sách chính xác tên và địa chỉ của TND thì sẽ được coi là có thương tích, mất mát hoặc thiệt hại tức thì và không thể khắc phục được.

(c) Tòa án có thể ban hành lệnh cấm tạm thời, sau khi lắng nghe tất cả các bên, nếu tòa án xác định rằng có lý do chính đáng để tin rằng đã xảy ra thực hành công việc không công bằng và có thể thấy sẽ dẫn đến thương tích, mất mát hoặc thiệt hại tức thì và không thể khắc phục được, khiến phán quyết được đưa ra về bản chất sẽ không có tác dụng, đòi hỏi phải duy trì hoặc quay về tình

trạng ban đầu để cung cấp biện pháp khắc phục có ý nghĩa. Lệnh cấm đó sẽ hết hiệu lực khi hội đồng kết luận rằng không có thực hành công việc không công bằng nào xảy ra, kháng nghị thành công quyết định ban hành lệnh cấm tạm thời hoặc bị đơn có động thái hủy bỏ hoặc sửa đổi lệnh cấm theo các điều khoản của quy tắc tố tụng dân sự. Hội đồng sẽ kết thúc quy trình điều trần và ban quyết định về bản chất trong vòng một trăm tám mươi ngày sau khi áp đặt lệnh cấm tạm thời, trừ phi có sự nhất trí của bị đơn và bên cáo buộc.

(d) Quyết định do hội đồng đưa ra về bản chất đối với cáo buộc về thực hành công việc không công bằng có kết luận rằng đã xảy ra thực hành công việc không công bằng sẽ duy trì lệnh cấm tạm thời cho đến khi: (i) bị đơn thực hiện biện pháp khắc phục, hoặc (ii) bị đơn thành công trong việc đưa vụ việc ra tòa nhằm hủy bỏ lệnh của hội đồng, theo các điều khoản của Chương 30A của Bộ Luật Tổng Quát.

(e) Bất kỳ lệnh cấm tạm thời nào có hiệu lực trong khi chờ quyết định của hội đồng (i) đều sẽ hết hiệu lực khi hội đồng đưa ra quyết định rằng không xảy ra thực hành công việc không công bằng nào, trong trường hợp đó hội đồng sẽ thông báo cho tòa án trong vòng hai ngày làm việc, hoặc (ii) sẽ chỉ có hiệu lực trong phạm vi hội đồng thực hiện bất kỳ lệnh cấm tạm thời nào do hội đồng ban hành trong quyết định của mình, trong trường hợp đó hội đồng sẽ thông báo cho tòa án trong vòng hai ngày làm việc.

(f) Kháng nghị lệnh ban hành, từ chối, sửa đổi hoặc hủy bỏ lệnh cấm tạm thời do tòa án đưa ra theo tiểu mục này sẽ được thực hiện theo các quy tắc về quy trình phúc thẩm.

(g) Ngoại trừ các quy định tại phần này, việc giám định tư pháp đối với các lệnh của hội đồng sẽ được thực hiện theo quy định tại phần 9 dưới đây.

Phần 5. Dân Biểu.

A. Sau khi nhận thông tin được xác định trong Phần 2(A) từ mỗi TNC vào cuối mỗi quý dương lịch (ngày 31 tháng 3, ngày 30 tháng 6, ngày 30 tháng 9, ngày 31 tháng 12), hội đồng sẽ cung cấp cho mỗi TNC tên của các TND tích cực đã lái xe cho TNC đó và mỗi TNC sẽ có 30 ngày để gửi cho hội đồng, ở định dạng điện tử mà hội đồng xác định, số điện thoại, địa chỉ gửi thư và địa chỉ email của mỗi TND tích cực. Những hồ sơ này không được tiết lộ theo Chương 66 của Bộ Luật Tổng Quát.

B. Đơn vị thương lượng. Đối với mục đích của chương này, mỗi TND sẽ được đưa vào một đơn vị thương lượng toàn ngành của tất cả các TND.

C. Chứng minh được chỉ định làm người đại diện. Một tổ chức TND có thể chứng minh rằng mình đã được chỉ định làm đại diện thương lượng bằng cách xuất trình lên hội đồng các giấy tờ, kiến nghị hoặc bằng chứng khác, có thể ở dạng điện tử, đủ để chứng minh rằng TND đã ủy quyền cho tổ chức TND hoạt động

CÂU HỎI 3: Luật Được Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

với tư cách là người đại diện thương lượng duy nhất của người lao động. Để có hiệu lực, các giấy tờ, kiến nghị hoặc bằng chứng khác phải được người lao động thực hiện trong vòng một năm trước ngày tổ chức TND nộp bằng chứng cho hội đồng. Có thể thực hiện bằng phương thức điện tử.

D. Trạng thái đại diện.

1. Khi tổ chức TND đưa ra yêu cầu, hội đồng sẽ tiến hành xác định xem tổ chức đó đã được chỉ định làm đại diện thương lượng bởi ít nhất là năm phần trăm trong số các TND tích cực trong đơn vị thương lượng hay không.

2. Sau khi hội đồng xác định rằng tổ chức đó đã được chỉ định làm đại diện thương lượng bởi ít nhất là năm phần trăm trong số các TND tích cực trong đơn vị thương lượng, hội đồng sẽ (a) yêu cầu mỗi TNC gửi thông báo, theo mẫu mà hội đồng xác định, rằng tổ chức TND đang muốn đại diện cho TND nhằm mục đích khởi xướng quá trình thương lượng để thiết lập các điều khoản và điều kiện cho ngành; và (b) cung cấp cho tổ chức TND danh sách đầy đủ tên, số điện thoại, địa chỉ gửi thư và địa chỉ email của tất cả TND tích cực trong đơn vị thương lượng. Hội đồng sẽ cung cấp cho tổ chức TND danh sách cập nhật hàng quý cho năm tiếp theo. Trong vòng sáu tháng kể từ ngày hội đồng xác định rằng một tổ chức TND đã đáp ứng mức ngưỡng năm phần trăm trong một đơn vị thương lượng, sẽ không có tổ chức TND nào khác được chứng nhận làm người đại diện thương lượng duy nhất của những người lao động đó nếu không tổ chức bầu cử.

3. Trạng thái đại diện duy nhất. Một tổ chức TND cung cấp bằng chứng cho hội đồng chứng minh rằng tổ chức này được chỉ định làm đại diện thương lượng bởi hai mươi lăm phần trăm các TND tích cực trong đơn vị thương lượng sẽ được chứng nhận làm người đại diện thương lượng duy nhất của tất cả TND trong đơn vị thương lượng. Ngoài ra, một tổ chức TND được ít nhất năm phần trăm các TND tích cực trong đơn vị thương lượng chỉ định làm đại diện thương lượng có thể gửi đơn kiến nghị lên hội đồng để tiến hành bầu cử. Cuộc bầu cử sẽ được tiến hành sớm nhất có thể và nếu tổ chức TND này nhận được đa số lá phiếu bầu hợp lệ thì sẽ được chứng nhận làm người đại diện thương lượng duy nhất.

4. Xác Định Tư Cách Đại Diện Độc Quyền trong Trường Hợp Xảy Ra Tranh Chấp giữa các tổ chức TND.

(a) Nếu một tổ chức TND xin chứng nhận là đại diện thương lượng duy nhất cung cấp bằng chứng cho thấy rằng số lượng các TND tích cực đã chỉ định tổ chức TND đó làm đại diện thương lượng cho họ chưa đạt đa số, thì hội đồng sẽ phải đợi bảy ngày trước khi chứng nhận tổ chức TND đó là người đại diện thương lượng duy nhất. Nếu trong bảy ngày đó, một tổ chức TND khác cung cấp bằng chứng cho thấy ít nhất 25 phần trăm các TND

tích cực trong đơn vị thương lượng đã chỉ định tổ chức này làm đại diện thương lượng cho họ hoặc một TND cung cấp bằng chứng cho thấy ít nhất 25 phần trăm các TND tích cực trong đơn vị thương lượng không muốn được bất kỳ tổ chức TND nào đại diện, thì hội đồng sẽ tổ chức bầu cử giữa tất cả TND tích cực trong đơn vị thương lượng. Cuộc bầu cử đó phải được tiến hành càng nhanh càng tốt. Tổ chức TND nhận được đa số lá phiếu bầu hợp lệ sẽ được chứng nhận làm người đại diện thương lượng duy nhất của tất cả các TND trong đơn vị thương lượng. Khi có hai hoặc nhiều tổ chức TND trên lá phiếu và không có lựa chọn nào (các tổ chức TND hoặc “không có tổ chức lao động”) nhận được đa số phiếu bầu hợp lệ, sẽ có cuộc bầu cử vòng hai để chọn giữa hai lựa chọn có số phiếu cao nhất và cao thứ hai. Tổ chức TND nhận được đa số lá phiếu bầu hợp lệ trong vòng hai sẽ được chứng nhận làm người đại diện thương lượng duy nhất của tất cả các TND trong đơn vị thương lượng, và sẽ gánh trách nhiệm đại diện một cách công bằng cho tất cả những người lao động đó. Nếu đa số lá phiếu hợp lệ là “không có tổ chức của người lao động”, thì hội đồng sẽ không chứng nhận bất kỳ tổ chức của người lao động nào làm người đại diện thương lượng duy nhất. Đối với mục đích của quy định này, danh sách hoạt động của các TND tích cực sẽ dựa trên danh sách quý gần nhất do các TNC cung cấp theo phần 5(A).

(b) Một tổ chức TND được chứng nhận làm người đại diện thương lượng độc quyền sẽ có quyền đại diện duy nhất cho các TND trong đơn vị thương lượng, mà không bị tổ chức TND khác phản đối, trong khoảng thời gian nào dài hơn thuộc hai trường hợp sau: (i) một năm sau khi được chứng nhận; hoặc (ii) thời gian có hiệu lực của quyết định cuối cùng do Bộ Trưởng Lao Động đưa ra theo phần 6(F), với điều kiện là thời hạn đó không được dài hơn ba năm sau ngày ban hành quyết định cuối cùng đó. Trong thời gian người đại diện thương lượng duy nhất còn có thể bị thay đổi, TND có thể nộp đơn xin bầu cử hủy chứng nhận nếu có bằng chứng cho thấy ít nhất hai mươi lăm phần trăm các TND tích cực trong đơn vị thương lượng đã thể hiện ủng hộ việc hủy chứng nhận. Sau đó, hội đồng sẽ lên lịch bầu cử để xác định xem tổ chức TND có giữ được tư cách làm người đại diện thương lượng duy nhất hay không. Tổ chức TND sẽ vẫn giữ nguyên tư cách là người đại diện thương lượng duy nhất nếu nhận được đa số lá phiếu bầu hợp lệ từ các TND tích cực trong đơn vị thương lượng.

(c) Nếu một tổ chức TND được chỉ định làm người đại diện thương lượng duy nhất trong một đơn vị thương lượng, thì chỉ tổ chức TND đó có quyền (i) nhận từ các TNC danh sách tất cả các TND của họ, cùng số điện thoại, địa chỉ gửi thư và địa chỉ email; và (ii) tham gia thương lượng với các TNC để đưa ra khuyến nghị cho Bộ Trưởng Lao Động liên quan đến tiền lương, phúc lợi và các điều khoản và điều kiện làm việc của các TND.

CÂU HỎI 3: Luật Được Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

(d) Khấu Trừ Phí. Tổ chức TND được chỉ định làm người đại diện thương lượng duy nhất trong đơn vị thương lượng sẽ có quyền khấu trừ phí thành viên tự nguyện khi xuất trình thẻ ủy quyền khấu trừ phí có chữ ký của từng TND, có thể ở định dạng điện tử. TNC sẽ bắt đầu thực hiện các khoản khấu trừ này ngay khi có thể, nhưng trong mọi trường hợp không được muộn hơn ba mươi ngày sau khi nhận được bằng chứng thẻ ủy quyền khấu trừ phí có chữ ký và các khoản phí đó sẽ được nộp cho tổ chức TND trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày khấu trừ. TNC sẽ chấp nhận giấy ủy quyền có chữ ký để khấu trừ phí theo bất kỳ hình thức nào được cho phép theo Chương 11OG của Bộ Luật Tổng Quát. Quyền khấu trừ phí thành viên đó vẫn còn đầy đủ hiệu lực cho đến khi một cá nhân hủy bỏ tư cách thành viên trong tổ chức TND bằng văn bản theo các điều khoản của giấy ủy quyền có chữ ký.

Phần 6. Quy trình đàm phán, giải quyết khúc mắc và quyết định cuối cùng của Bộ Trưởng Lao Động.

A. Khi hội đồng quyết định tổ chức TND làm người đại diện thương lượng duy nhất cho đơn vị thương lượng, hội đồng sẽ thông báo cho tất cả các TNC và tất cả các TNC sẽ phải thương lượng với người đại diện thương lượng duy nhất về tiền lương, phúc lợi và các điều khoản và điều kiện làm việc. Các điều khoản và điều kiện cần được thương lượng bao gồm nhưng không chỉ gồm các tiêu chí để hủy hiệu lực TND và quy trình giải quyết tranh chấp để giải quyết các khiếu nại về việc hủy hiệu lực không chính đáng. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc đàm phán, các TNC có thể thành lập một hiệp hội ngành để thay mặt họ tiến hành đàm phán. Nếu các TNC chọn không thành lập hiệp hội, bất kỳ thỏa thuận được đề xuất nào sẽ phải được thông qua bởi (i) ít nhất hai TNC thành viên trong ngành và (ii) các TNC thành viên đại diện cho ít nhất tám mươi phần trăm thị phần của ngành đó tại Massachusetts, với số phiếu được xác định theo tỷ lệ thuận với số chuyến đi do các TND ký hợp đồng trực tiếp với TNC hoàn thành trong hai quý dương lịch trước khi công nhận đại diện được chứng nhận.

B. Khi tổ chức TND và các TNC đã đạt được một bộ khuyến nghị được đàm phán cho ngành, tổ chức TND sẽ đệ trình các khuyến nghị được đàm phán đó để tất cả các TND trong ngành, những người đã hoàn thành ít nhất một trăm chuyến đi trong quý trước, tiến hành bỏ phiếu. Nếu được đa số TND bỏ phiếu chấp thuận, các khuyến nghị được đàm phán sẽ được đệ trình lên Bộ Trưởng Lao Động để xin phê duyệt. Nếu đa số phiếu bầu hợp lệ của TND không ủng hộ các khuyến nghị được đàm phán, tổ chức lao động trong mạng lưới giao thông và TNC sẽ tiếp tục thương lượng.

C. Đối với mục đích của phần này, khúc mắc sẽ được coi là tồn tại nếu các TNC và đại diện thương lượng duy nhất không đạt được thỏa thuận vào cuối thời hạn một trăm tám mươi ngày kể từ ngày một tổ chức TND được chỉ định làm đại diện thương lượng duy nhất hoặc kể từ ngày hết hiệu lực của quyết định trước đó của Bộ Trưởng Lao Động theo quy định tại câu F bên dưới.

D. Khi tồn tại khúc mắc, bất kỳ TNC nào bị ảnh hưởng hoặc đại diện thương lượng duy nhất có thể yêu cầu hội đồng hỗ trợ theo quy định trong phần này.

E. Khi nhận được yêu cầu đúng lúc của đại diện thương lượng duy nhất về việc bắt đầu thủ tục xử lý khúc mắc, hội đồng sẽ hỗ trợ các bên như sau:

1. Để hỗ trợ các bên thực hiện giải quyết tranh chấp một cách tự nguyện, hội đồng sẽ chỉ định một người hòa giải từ danh sách những người đủ tiêu chuẩn do hội đồng lưu giữ; các bên được tự do lựa chọn một người hòa giải mà họ thấy phù hợp hoặc từ chối lựa chọn đó.

2. Nếu người hòa giải không thể thu xếp thỏa thuận giữa các bên về một giải pháp phù hợp trong vòng ba mươi ngày sau khi hội đồng cung cấp cho các bên danh sách người hòa giải, bất kỳ bên nào cũng có thể yêu cầu hội đồng chuyển tranh chấp cho trọng tài viên.

3. Theo yêu cầu kịp thời của một trong hai bên, hội đồng sẽ chuyển tranh chấp cho trọng tài viên theo quy định sau đây.

(a) Trước khi đưa tranh chấp ra trọng tài, hội đồng sẽ tiến hành bầu cử cho tất cả TND trong ngành, những người đã hoàn thành ít nhất một trăm chuyến đi trong quý trước. Các TND sẽ lựa chọn giữa việc đưa tranh chấp ra trọng tài hoặc hủy chứng nhận người đại diện thương lượng duy nhất. Nếu phần lớn số lá phiếu hợp lệ là để hủy chứng nhận thì người đại diện thương lượng duy nhất sẽ bị hủy chứng nhận và mọi quy định hiện hành sẽ vẫn có hiệu lực cho đến khi hết hiệu lực theo quy định trong câu F bên dưới.

(b). Nếu đa số TND bỏ phiếu chọn chỉ định trọng tài viên, người đại diện thương lượng duy nhất sẽ thông báo cho hội đồng về nhu cầu chỉ định trọng tài viên và hội đồng sẽ thông báo cho các TNC về yêu cầu này. Mỗi nhóm bên chịu ảnh hưởng (một nhóm là các TNC bị ảnh hưởng và nhóm còn lại là người đại diện thương lượng duy nhất) đều sẽ có tiếng nói bình đẳng trong việc lựa chọn trọng tài viên và hai nhóm sẽ chia đều chi phí trả cho trọng tài viên. Nếu các bên không thể thống nhất về trọng tài viên trong vòng bảy ngày sau khi hội đồng thông báo cho các TNC về việc cần chỉ định trọng tài viên, hội đồng sẽ gửi cho các bên danh

CÂU HỎI 3: Luật Được Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

sách những người đủ tiêu chuẩn, trung lập để lựa chọn trọng tài viên. Đại diện của mỗi nhóm trong hai nhóm này sẽ lần lượt gạch bỏ khỏi danh sách một trong số các tên theo thứ tự được xác định bằng cách rút thăm, cho đến khi chỉ một người còn lại được chỉ định làm trọng tài viên. Mỗi nhóm sẽ chọn đại diện của mình cho mục đích này khi thấy phù hợp. Việc một nhóm không thống nhất được về việc chỉ định người đại diện của mình sẽ dẫn đến việc không thực hiện được quy trình gạch bỏ tên, nhưng sẽ không cản trở việc hội đồng bổ nhiệm trọng tài viên sau khi không thống nhất được. Quá trình gạch bỏ tên phải được hoàn tất trong vòng năm ngày kể từ ngày nhận được danh sách của hội đồng. Những người đại diện thực hiện quy trình gạch bỏ tên phải thông báo cho hội đồng về trọng tài viên được chỉ định. Trong trường hợp các bên không thể chọn trọng tài viên trong vòng năm ngày sau ngày nhận được danh sách này, hội đồng sẽ chỉ định trọng tài viên.

(c) Trọng tài viên sẽ tổ chức phiên điều trần về mọi vấn đề liên quan đến tranh chấp. Các bên có thể bày tỏ ý kiến trực tiếp, thông qua luật sư hoặc thông qua những người đại diện khác do họ chỉ định. Trọng tài viên sẽ quyết định thứ tự trình bày của các bên và có toàn quyền quyết định mọi vấn đề về quy trình có thể phát sinh;

(d) Các bên, bao gồm tất cả các TNC tham gia gồm ít nhất năm mươi TND trong đơn vị thương lượng và người đại diện thương lượng duy nhất bị ảnh hưởng, có thể trình bày, bằng lời nói hoặc bằng văn bản, hoặc cả hai, các tuyên bố thực tế, nhân chứng hỗ trợ và bằng chứng khác, cũng như lập luận về vị trí tương ứng của họ đối với từng trường hợp. Trọng tài viên có quyền yêu cầu các bên cung cấp thêm những bằng chứng như vậy, bằng lời nói hoặc bằng văn bản, và sẽ cung cấp hồ sơ đầy đủ và hoàn chỉnh về bất kỳ phiên điều trần nào như vậy, theo yêu cầu của bất kỳ nhóm nào, chi phí cho hồ sơ đó sẽ do bên yêu cầu chi trả. Nếu hồ sơ đó được tạo, thì sẽ được chia sẻ với tất cả các bên bất kể bên nào đã chi trả cho yêu cầu cung cấp.

(e) Bất kỳ TNC nào có ít hơn năm mươi TND trong đơn vị thương lượng tham gia sẽ có cơ hội gửi văn bản trình lên trọng tài viên.

(f) Trọng tài viên sẽ đưa ra quyết định công bằng và hợp lý về các vấn đề tranh chấp và sẽ đưa ra quyết định áp dụng cho tất cả các TNC và người đại diện thương lượng duy nhất. Khi đưa ra quyết định như vậy, trọng tài viên sẽ nêu rõ cơ sở cho những phát hiện của mình. Ngoài bất kỳ yếu tố nào do các bên khuyến nghị mà trọng tài viên thấy phù hợp với chương này, họ sẽ xem xét những yếu tố sau:

i. liệu tiền lương, phúc lợi, giờ làm việc và điều kiện làm việc của TND có đạt các mục tiêu chính sách nêu trong tiểu mục A của Phần 1 hay không. Số tiền này phải tính đến chi phí sinh hoạt thực tế, có thể vượt quá mức lương tối thiểu theo luật định một

mức đáng kể và phải đủ để TND không cần phải dựa vào bất kỳ phúc lợi công cộng nào;

ii. liệu cách hiệu quả nhất để cung cấp phúc lợi là thông qua quỹ phúc lợi linh động hay không và nếu có, cách tốt nhất để đánh giá từng TNC về một phần chi phí cung cấp các phúc lợi đó là gì;

iii. khả năng tài chính của các TNC bị ảnh hưởng để chi trả cho khoản bồi thường và phúc lợi được đề cập và tác động đến việc cung cấp các dịch vụ mà các công ty cung cấp;

iv. việc thiết lập các cơ chế giải quyết tranh chấp hợp lý cho phép các TND có kỳ vọng hợp lý về công việc không bị gián đoạn và cho phép các TNC thay đổi hoặc chấm dứt mối quan hệ của họ với người lao động nếu có lý do chính đáng; và

v. so sánh các đặc điểm liên quan đến các ngành nghề khác, cụ thể bao gồm: (a) nguy cơ trong công việc; (b) tiêu chuẩn về thể chất; (c) trình độ học vấn; (d) tiêu chuẩn về tinh thần; và (e) đào tạo công việc và kỹ năng.

F. Bất kỳ khuyến nghị nào được thống nhất giữa TNC và tổ chức TND hoạt động với tư cách là người đại diện thương lượng duy nhất của TND trong đơn vị thương lượng, và/hoặc bất kỳ quyết định nào do trọng tài viên đưa ra theo chương này đều phải được xem xét và phê duyệt bởi Bộ Trưởng Lao Động. Khi quyết định có phê duyệt các khuyến nghị của trọng tài viên hay không, quyết định của Bộ Trưởng Lao Động sẽ dựa trên các yếu tố được nêu trong câu E(3)(f) ở trên và các chính sách được nêu trong phần 1. Trong khi quyết định có nên phê duyệt thỏa thuận hoặc quyết định đó hay không, Bộ Trưởng Lao Động sẽ cho phép đại diện duy nhất, tất cả các TNC và TND có không quá ba mươi ngày để gửi ý kiến và các lập luận về việc có nên phê duyệt hay không. Trong vòng sáu mươi ngày kể từ thời hạn gửi ý kiến, Bộ Trưởng Lao Động sẽ phê duyệt hoặc không phê duyệt thỏa thuận hoặc quyết định. Trong trường hợp không phê duyệt, Bộ Trưởng Lao Động có thể đưa ra các khuyến nghị sửa đổi thỏa thuận hoặc đưa ra quyết định để Bộ Trưởng Lao Động phê duyệt và tạo cơ hội cho các bên phản hồi những khuyến nghị đó. Quyết định cuối cùng của Bộ Trưởng Lao Động sẽ bao gồm ngày mà sau đó các điều khoản mới có thể được thiết lập cho đơn vị thương lượng, ngày đó không được quá ba năm sau ngày ban hành quyết định. Nếu trong thời hạn ba năm (hoặc bất kỳ thời hạn nào ngắn hơn mà Bộ Trưởng Lao Động đặt ra làm thời hạn cho quyết định cuối cùng), Bộ Trưởng Lao Động xác định rằng các điều kiện thị trường đã thay đổi, Bộ Trưởng Lao Động sẽ tạo cơ hội cho người đại diện thương lượng duy nhất, tất cả các TNC và TND gửi ý kiến và các lập luận về việc liệu có nên sửa đổi quyết định cuối cùng hay không và sau khi nhận được những ý kiến đó, Bộ Trưởng Lao Động có thể sửa đổi quyết định cuối cùng.

CÂU HỎI 3: Luật Được Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

Phần 7. Tiêu Chuẩn Lao Động Tối Thiểu. Bất kỳ thỏa thuận hoặc quyết định nào được đưa ra theo chương này đều sẽ không làm giảm bớt hoặc hủy hoại bất kỳ tiêu chuẩn lao động tối thiểu nào áp dụng cho TND.

Phần 8. Quyền Ưu Tiên. Luật này không có quyền được ưu tiên hơn bất kỳ văn bản luật nào của khối thịnh vượng chung mà mang lại lợi ích hoặc quyền bảo vệ lớn hơn cho TND.

Phần 9. Giám Định Tư Pháp.

A. Các phán quyết cuối cùng của hội đồng được đưa ra theo chương này sẽ có hiệu lực đối với tất cả các bên tham gia thủ tục tố tụng và những người đã có cơ hội trở thành bên tham gia thủ tục tố tụng trừ phi bị hủy bỏ hoặc sửa đổi trong các thủ tục tố tụng để thực thi hoặc xem xét lại theo quy định tại đây. Các phán quyết cuối cùng của hội đồng sẽ được xem xét lại theo quy định tại phần 6 của Chương 150A của Bộ Luật Tổng Quát, với điều kiện là phán quyết cuối cùng của hội đồng theo phần 5 của chương này liên quan đến phạm vi của các đơn vị thương lượng hoặc việc chỉ định một tổ chức TND làm người đại diện thương lượng duy nhất hoặc theo quyền lập danh sách TND sẽ bị hủy bỏ chỉ khi lệnh đó được phát hiện là tùy tiện và thất thường.

B. Các phán quyết cuối cùng của Bộ Trưởng Lao Động theo mục 6(F) của chương này sẽ là quyết định đối với tất cả các tổ chức TND bị ảnh hưởng và tất cả các TNC trong ngành trừ phi bị hủy bỏ hoặc sửa đổi trong các thủ tục tố tụng về việc thực thi hoặc

giám định tư pháp như được nêu ở đây. Các phán quyết cuối cùng như vậy sẽ được xem xét lại theo các điều khoản của phần mười bốn, chương 30A của Bộ Luật Tổng Quát, tuy nhiên, quyết định của Bộ Trưởng Lao Động chỉ bị hủy bỏ nếu nó được phát hiện là tùy tiện và thất thường.

(C) Ngoại trừ trong quá trình tố tụng để phản đối phán quyết cuối cùng của Bộ Trưởng Lao Động, quyết định của trọng tài viên sẽ không phụ thuộc vào giám định tư pháp.

Phần 10. Các Quy Tắc và Quy Định.

Hội đồng sẽ ban hành các quy định và điều lệ phù hợp để thực hiện các mục đích và điều khoản của chương này.

Phần 11. Xung Đột Pháp Luật.

Trong trường hợp có bất kỳ xung đột nào với Chương 150A của Bộ Luật Tổng Quát, các điều khoản của Chương này sẽ được ưu tiên áp dụng.

Phần 12. Hiệu Lực Từng Phần.

Các điều khoản của đạo luật này có thể tách rời và nếu bất kỳ cụm từ, điều khoản, câu hoặc quy định nào của điều này hoặc khả năng áp dụng của chúng đối với bất kỳ cá nhân, tổ chức hoặc trường hợp nào bị coi là không hợp lệ, thì phần còn lại của đạo luật này và khả năng áp dụng của phần còn lại sẽ không bị ảnh hưởng.

BÁO CÁO CỦA ĐA SỐ

Báo cáo sau đây được biên soạn bởi đa số các thành viên của Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xướng, là một ủy ban trong Cơ Quan Lập Pháp Massachusetts. Theo yêu cầu của Hiến Pháp Massachusetts, Báo Cáo Của Đa Số này được in dưới đây. Phần trình bày trong báo cáo này không phản ánh quan điểm của Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

Đa số các thành viên trong Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xướng (“Ủy Ban”) đưa ra khuyến nghị rằng Kiến Nghị Khởi Xướng 23-35, Dự Luật Hạ Viện số 4253, “Luật trao cho các tài xế trong mạng lưới giao thông quyền lựa chọn thành lập một công đoàn và thương lượng tập thể,” (“Kiến Nghị Khởi Xướng”) như dự thảo hiện tại và được trình lên Ủy Ban này, KHÔNG NÊN ĐƯỢC CƠ QUAN LẬP PHÁP BAN HÀNH THÀNH LUẬT TẠI THỜI ĐIỂM NÀY.

Mục đích của báo cáo này là đưa ra khuyến nghị cho toàn thể cơ quan lập pháp về việc có nên chấp nhận xem xét và ban hành Kiến Nghị Khởi Xướng như dự thảo hay không.

Kiến Nghị Khởi Xướng được đề xuất sẽ trao cho các Tài Xế Trong Mạng Lưới Giao Thông (“Tài Xế”) quyền thành lập các công đoàn để thương lượng tập thể với các Công Ty Trong Mạng Lưới Giao Thông (Transportation Network Companies, “TNC”) nhằm đưa ra các khuyến nghị thương lượng liên quan đến tiền lương, phúc lợi và các điều khoản và điều kiện làm việc.

Lời Chứng

Ủy Ban đã lắng nghe ý kiến từ các chuyên gia giàu kinh nghiệm, những người ủng hộ Kiến Nghị Khởi Xướng, cũng như các thành

viên của công chúng. Không có lời chứng nào phản đối Kiến Nghị Khởi Xướng, và đại diện của các TNC đã tuyên bố rõ ràng rằng họ không có vai trò gì đối với Kiến Nghị Khởi Xướng này.

Patrick Moore, Trợ Lý Thứ Nhất của Tổng Chương Lý Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts, đã đưa ra lời chứng cho biết nội dung của Kiến Nghị Khởi Xướng này sẽ chỉ áp dụng cho các Tài Xế sử dụng nền tảng của TNC, phổ biến nhất là Uber và Lyft, mà không phải các Công Ty Trong Mạng Lưới Giao Hàng (Delivery Network Companies, “DNC”) như DoorDash hoặc Instacart. Kiến Nghị Khởi Xướng này thiết lập khuôn khổ cho phép Tài Xế thương lượng tập thể nếu họ quyết định làm như vậy trong quy trình, do Hội Đồng Quan Hệ Lao Động Khối Thịnh Vượng Chung (Commonwealth Employment Relations Board, “CERB”) giám sát, quy định các hành vi thực hành công việc không công bằng trong lĩnh vực này. Nếu 5 phần trăm Tài Xế tích cực, được TNC xác định là Tài Xế đã hoàn thành nhiều hơn số chuyến đi trung bình trong sáu tháng trước đó, ủy quyền cho tổ chức, thì tổ chức sẽ nhận được danh sách tất cả Tài Xế tích cực từ TNC. Nếu tổ chức được sự ủng hộ từ 25 phần trăm tổng số Tài Xế tích cực, tổ chức Tài Xế đó có thể được CERB công nhận là đại diện duy nhất của các Tài Xế. Nếu các Tài Xế thông qua thỏa thuận thương

CÂU HỎI 3: Luật Được Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xưởng

BÁO CÁO CỦA ĐA SỐ (tiếp theo)

lượng, thỏa thuận sẽ được chuyển đến Bộ Trưởng Lao Động và Phát Triển Lực Lượng Lao Động của Khối Thịnh Vượng Chung để chứng nhận thỏa thuận. Các TNC cũng có thể thành lập các hiệp hội để đại diện cho họ trong việc thương lượng với tổ chức Tài Xế.

Trợ Lý Thứ Nhất Tổng Chưởng Lý Moore lưu ý rằng các TNC đang tham gia vào vụ kiện do Tổng Chưởng Lý đề trình để xác định xem có nên phân loại các Tài Xế là nhân viên hay không, theo Đạo Luật Tiền Lương của Massachusetts và “Kiểm Tra ABC” chặt chẽ của tiểu bang về mối quan hệ giữa người lao động và chủ lao động. Vụ kiện này có thể được quyết định trong vài tháng tới và sẽ tiếp tục công nhận các Tài Xế là nhà thầu độc lập tại Massachusetts hoặc phân loại các Tài Xế là nhân viên, áp dụng từ thời điểm đó trở đi và có hiệu lực hồi tố đối với hoạt động của TNC tại Massachusetts. Các Kiến Nghị Khởi Xưởng của Dự Luật Hạ Viện số 4256, Dự Luật Hạ Viện số 4257, Dự Luật Hạ Viện số 4258, Dự Luật Hạ Viện số 4259 và Dự Luật Hạ Viện số 4260, cũng liên quan đến TNC và Tài Xế và được xem xét trong một báo cáo riêng, sẽ phân loại các Tài Xế là nhà thầu độc lập đối với mục đích của luật Massachusetts. Nếu bất kỳ kiến nghị khởi xưởng nào trong số đó được thông qua, Tài Xế sẽ không được coi là nhân viên kể từ thời điểm đó trở đi (nếu Tòa Án Tư Pháp Tối Cao đưa ra phán quyết rằng các Tài xế đang và đã từng là nhân viên). Khi đề cập về xung đột tiềm ẩn giữa Kiến Nghị Khởi Xưởng này và các Kiến Nghị Khởi Xưởng tại Hạ viện Dự Luật Hạ Viện số 4256, Dự Luật Hạ Viện số 4257, Dự Luật Hạ Viện số 4258, Dự Luật Hạ Viện số 4259 và Dự Luật Hạ Viện số 4260, Trợ Lý Thứ Nhất Tổng Chưởng Lý Moore đã đưa ra lời chứng cho biết có thể có những điểm không nhất quán nhỏ, nhưng các Kiến Nghị Khởi Xưởng này được soạn thảo để không xảy ra xung đột và Kiến Nghị Khởi Xưởng này có thể có hiệu lực bất kể năm Kiến Nghị Khởi Xưởng kia có kết quả như thế nào.

Nhóm người ủng hộ đầu tiên của Kiến Nghị Khởi Xưởng này bao gồm các thành viên của cơ sở 32BJ thuộc Công Đoàn Lao Động Dịch Vụ Quốc Tế (Service Employees International Union, “SEIU”) và một tài xế thay mặt cho các công ty Uber và Lyft TNC. Nhóm này đưa ra lập luận rằng quyền thành lập công đoàn là cách tốt nhất để đảm bảo quyền của các Tài Xế, bất kể vụ kiện của Tổng Chưởng Lý hoặc các Kiến Nghị Khởi Xưởng được nêu trong đoạn trên có ảnh hưởng như thế nào. Nhóm này tuyên bố rằng các điều khoản của Kiến Nghị Khởi Xưởng này sẽ đảm bảo rằng cho dù Tài Xế được phân loại là nhà thầu độc lập hay nhân viên theo luật của Massachusetts, thì quyền thương lượng tập thể sẽ giúp cho Tài Xế cơ hội đảm bảo nghề nghiệp ổn định bằng cách phối hợp cùng các TNC làm việc về các quyền hạn và biện pháp bảo vệ của người lao động, bao gồm cả phần chia sẻ phí đi xe mà các Tài Xế nhận được, quy trình hủy hiệu lực cho các Tài Xế, mức lương tối thiểu và các phúc lợi. Nhóm này cũng nêu tiền lệ trong quá khứ, trích dẫn những nỗ lực trước đây của Khối Thịnh Vượng Chung nhằm cho phép những người chăm sóc tại

nhà và chăm sóc trẻ em không thường xuyên làm việc tại một địa điểm cố định của công ty được gia nhập công đoàn với tư cách là nhà thầu độc lập mặc dù trước đây họ không có quyền đó.

Nhóm người ủng hộ thứ hai bao gồm những người đại diện từ SEIU California, Dự Án Người Lao Động Hoa Kỳ (American Worker Project) của Trung Tâm Vì Sự Tiến Bộ Hoa Kỳ (Center for American Progress) và Hiệp Hội Thợ Máy Quốc Tế (International Association of Machinists) Khu 15. Trong khi nhóm này ủng hộ Kiến Nghị Khởi Xưởng cho phép Tài Xế thành lập công đoàn với tư cách là nhà thầu độc lập, quan điểm của họ là Tài Xế hiện đang bị phân loại sai là nhà thầu độc lập và bất kỳ đề xuất nào cho phép thành lập công đoàn đều không tuyên bố chắc chắn rằng Tài Xế là nhà thầu độc lập theo luật của Massachusetts.

Kết Luận

Mặc dù đa số những người ký tên dưới đây cảm thấy có giá trị đối với đối tượng của Kiến Nghị Khởi Xưởng này liên quan đến quyền của Tài Xế trong việc thành lập công đoàn và thương lượng tập thể, vẫn còn nghi vấn đáng kể về tác động qua lại giữa Kiến Nghị Khởi Xưởng này và năm Kiến Nghị Khởi Xưởng liên quan đến mối quan hệ giữa các Công Ty Trong Mạng Lưới Giao Thông và lực lượng lao động của họ nếu cả hai đều được trình trước cử tri.

Lời chứng được đưa ra tại phiên điều trần công khai cũng chứng minh rằng bất kể bản chất ủng hộ quyền thành lập công đoàn của người lao động, một số tổ chức lao động đã nêu ra những lo ngại liên quan đến quy trình và thẩm quyền duy nhất của một thỏa thuận như vậy theo đơn kiến nghị. Ủy Ban cũng lưu ý rằng Kiến Nghị Khởi Xưởng được soạn thảo tập trung vào các TNC và không có bất kỳ ngôn từ nào nhằm phát triển quyền này, theo luật, cho những nhân viên DNC trong hoàn cảnh tương tự.

Ủy Ban cũng hiểu rõ một thách thức pháp lý liên quan đến Kiến Nghị Khởi Xưởng này sẽ được tranh luận trước Tòa Án Tư Pháp Tối Cao vào tháng 5 năm 2024, sau thời hạn theo luật định mà cơ quan lập pháp có thể ban hành thành luật Kiến Nghị Khởi Xưởng này.

Vì những lý do này, chúng tôi, các thành viên ký tên dưới đây của Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xưởng, khuyến nghị rằng “Luật trao cho các tài xế trong mạng lưới giao thông quyền lựa chọn thành lập một công đoàn và thương lượng tập thể” (xem Dự Luật Hạ Viện số 4253) như dự thảo hiện tại và trình lên Ủy Ban này, KHÔNG NÊN ĐƯỢC CƠ QUAN LẬP PHÁP BAN HÀNH THÀNH LUẬT TẠI THỜI ĐIỂM NÀY.

Thượng Nghị Sĩ.	Dân Biểu.
Cindy F. Friedman	Alice Hanlon Peisch
Paul R. Feeney	Michael S. Day
Ryan C. Fattman	Kenneth I. Gordon
	David T. Vieira

4

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

Việc Hợp Pháp Hóa và Kiểm Soát Có Giới Hạn Đối Với Một Số Chất Thức Thần Tự Nhiên Nhất Định

Quý vị có chấp thuận luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 1 tháng 5 năm 2024 không?

TÓM TẮT

Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chương Lý Tiểu Bang biên soạn.

Luật được đề xuất này sẽ cho phép những người từ 21 tuổi trở lên được trồng, sở hữu và sử dụng một số chất thức thần tự nhiên nhất định trong một số trường hợp nhất định. Các chất thức thần được cho phép sẽ là hai chất có trong các loại nấm (psilocybin và psilocyn) và ba chất có trong các loại thực vật (dimethyltryptamine, mescaline, và ibogaine). Các chất này được bán tại một địa điểm được phê duyệt để người dùng sử dụng dưới sự giám sát của người điều phối có giấy phép. Luật được đề xuất này sẽ cấm việc bán lẻ các chất thức thần tự nhiên. Luật được đề xuất này cũng đưa ra quy định và mức thuế đối với các chất thức thần này.

Luật được đề xuất này sẽ cấp phép và đặt ra quy định cho các cơ sở cho phép sử dụng có giám sát các chất thức thần này, cũng như quy định việc đánh thuế số tiền thu được từ việc buôn bán chất thức thần của các cơ sở đó. Luật này cũng cho phép người từ 21 tuổi trở lên trồng các chất thức thần này trong một khu vực có diện tích 12 feet x 12 feet tại nhà của họ và sử dụng các chất thức thần này tại nhà của họ. Luật được đề xuất này cũng cho phép người từ 21 tuổi trở lên, ngoài bất kỳ chất nào họ có thể trồng tại nhà của họ, còn được sở hữu tối đa một gram psilocybin, một gram psilocyn, một gram dimethyltryptamine, 18 gram mescaline và 30 gram ibogaine (“lượng sử dụng cá nhân”). Họ cũng được cho tặng các chất đó cho người từ 21 tuổi trở lên, lượng tặng không được nhiều hơn lượng sử dụng cá nhân.

Luật được đề xuất này cũng thành lập nên một Ủy Ban về Chất Thức Thần Tự Nhiên (Natural Psychedelic Substances Commission) gồm năm thành viên do Thống Đốc, Tổng Chương Lý và Giám Đốc Ngân Khố bổ nhiệm. Ủy Ban này sẽ quản lý luật pháp chi phối việc sử dụng và phân phối các chất thức thần này. Ủy Ban sẽ thông qua các quy định quản lý các tiêu chuẩn cấp phép, vấn đề an toàn, lưu trữ hồ sơ, giáo dục và đào tạo, các yêu cầu về sức khỏe và an toàn, kiểm tra và xác minh độ tuổi. Luật được đề xuất này cũng thành lập nên một Ban Cố Vấn về Chất Thức Thần Tự Nhiên (Natural Psychedelic Substances Advisory Board) gồm 20 thành viên do Thống Đốc, Tổng Chương Lý và Giám Đốc Ngân Khố bổ nhiệm. Ban cố vấn này sẽ nghiên cứu và đưa ra khuyến nghị cho Ủy Ban về quy định và thuế cho các chất thức thần này.

Luật được đề xuất này cũng cho phép các thành phố và thị trấn hạn chế một cách hợp lý thời gian, địa điểm và cách thức hoạt động của các cơ sở được cấp giấy phép cung cấp các chất thức thần, nhưng các thành phố và thị trấn không có quyền cấm các cơ sở đó hoạt động hay cung cấp các chất này.

Số tiền thu được từ việc bán chất thức thần tại các cơ sở được cấp phép sẽ chịu thuế kinh doanh của tiểu bang và thuế tiêu thụ đặc biệt bổ sung ở mức 15 phần trăm. Ngoài ra, thành phố hoặc thị trấn có thể đánh một khoản thuế riêng không quá hai phần trăm. Doanh thu có được từ thuế tiêu thụ đặc biệt bổ sung của tiểu bang, phí xin cấp phép và các khoản tiền phạt dân sự đối với các hành vi vi phạm điều luật được đề xuất này sẽ được xung vào Quỹ Quản Lý Chất Thức Thần Tự Nhiên. Quỹ này sẽ được sử dụng, tùy theo mức phân bổ, cho việc quản lý luật được đề xuất này.

Không thể lấy việc sử dụng các chất thức thần theo sự cho phép của luật được đề xuất này làm cơ sở để từ chối việc cung cấp chăm sóc y tế hoặc hỗ trợ công cộng cho một người, để hội đồng cấp giấy phép chuyên môn áp đặt hình thức kỷ luật, hoặc để đưa ra các lệnh bắt lợi trong các vụ việc tranh chấp quyền nuôi con không có bằng chứng rõ ràng và thuyết phục cho thấy các hoạt động đó đã tạo ra một mối nguy hiểm bất hợp lý đối với sự an toàn của trẻ vị thành niên.

Luật được đề xuất này sẽ không có ảnh hưởng đến các luật hiện hành liên quan đến việc vận hành xe cơ giới dưới sự ảnh hưởng của chất kích thích, hoặc khả năng của chủ lao động trong việc thực thi các chính sách tại nơi làm việc để hạn chế nhân viên sử dụng các chất thức thần. Luật được đề xuất này cũng cho phép những người sở hữu nhà được cấm việc sử dụng, trưng bày, trồng, sở hữu hoặc bán các chất thức thần này trong khuôn viên nhà họ sở hữu. Chính quyền tiểu bang và địa phương có thể tiếp tục hạn chế việc sở hữu và sử dụng các chất thức thần này tại các tòa nhà công cộng hoặc tại trường học.

Luật được đề xuất này sẽ có hiệu lực vào ngày 15 tháng 12 năm 2024.

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

LÁ PHIẾU BẦU CỬ QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO

Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu “ủng hộ” hoặc “phản đối” được Tổng Chương Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

LÁ PHIẾU ỦNG HỘ sẽ cho phép người từ 21 tuổi trở lên sử dụng một số chất thức thần tự nhiên nhất định dưới sự giám sát của người có giấy phép cũng như trồng và sở hữu một lượng có giới hạn các chất đó trong nhà của họ, và sẽ tạo ra một ủy ban đặt ra quy định cho các chất này.

THÔNG BÁO VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA

Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính (Executive Office of Administration and Finance) biên soạn.

Dự luật này sẽ thiết lập mức thuế tiêu thụ đặc biệt của tiểu bang là 15% đối với việc bán các chất thức thần tự nhiên, số tiền thuế này sẽ được đưa vào một quỹ riêng để chi tiêu; tuy nhiên, tác động của nó đến việc tạo ra doanh thu thuế vẫn chưa xác định được do thiếu dữ liệu về thị trường mới đang được đề xuất này. Dự luật này cũng sẽ cho phép tùy chọn áp đặt một mức thuế

CÁC LẬP LUẬN

Theo yêu cầu của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này.** Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

LẬP LUẬN ỦNG HỘ: Bỏ phiếu ỦNG HỘ ở câu hỏi 4 để cho phép khả năng tiếp cận an toàn, theo quy định đối với các loại thuốc chứa chất thức thần tự nhiên, có thể điều trị chứng rối loạn căng thẳng sau sang chấn (PTSD), chứng lo âu và trầm cảm kháng trị. Chất thức thần sẽ được cung cấp trong các cơ sở trị liệu được phê duyệt để sử dụng dưới sự giám sát của người điều phối được đào tạo và được cấp phép. Chất này KHÔNG được bán mang về nhà ở cửa hàng.

Nghiên cứu từ các tổ chức y tế hàng đầu, bao gồm cả Mass General Brigham, Dana Farber Cancer Institute và Johns Hopkins cho thấy thuốc chứa chất thức thần có thể là phương pháp điều trị trầm cảm và lo âu hiệu quả. Trên thực tế, FDA vừa cấp chỉ định cho psilocybin là một “liệu pháp đột phá”.

Đối với nhiều người đang mắc bệnh, việc sử dụng thuốc hàng ngày và các phương pháp điều trị tiêu chuẩn khác không có hiệu quả. Hàng năm có hơn 6,000 cựu chiến binh tự tử và vô số người khác phải vật lộn vì thương tổn từ giai đoạn tại ngũ. Thuốc chứa chất thức thần tự nhiên cũng có thể giúp bệnh nhân được chẩn đoán mắc bệnh nan y giảm bớt âu lo trong giai đoạn cuối đời và giúp họ tìm thấy sự bình yên.

Đây là lý do câu hỏi 4 được các bác sĩ, các nhà cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần và những người bệnh vực quyền lợi cựu chiến binh ủng hộ.

Hãy bỏ phiếu ỦNG HỘ để có thêm các lựa chọn cho người mắc bệnh về sức khỏe tâm thần.

Trung Ủy Sarko Gergerian, Tư Vấn Sức Khỏe Tâm Thần (MHC)
Massachusetts for Mental Health Options
14 Sullivan Street
Boston, MA 02129
781-205-9737
<https://maformentalhealth.org>

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ giữ nguyên luật liên quan đến các chất thức thần tự nhiên.

địa phương để có thể tạo ra nguồn thu từ thuế kinh doanh cho địa phương.

Dự luật này cũng tạo ra một ủy ban giám sát, ủy ban này cần các nguồn lực chuyên biệt để thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Chi phí thành lập và vận hành ủy ban sẽ cần được xây dựng và dựa trên mức chi phí được phân bổ.

LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI: CÁC CHUYÊN GIA VỀ Y TẾ VÀ SỨC KHỎE TÂM THẦN, CÁC CỰU CHIẾN BINH VÀ CÁC NHÓM PHỤC HỒI KHẢN THIẾT PHẢN ĐỐI CÂU HỎI 4

- Câu hỏi 4 sẽ hợp pháp hóa chất thức thần, mở ra các trung tâm vì lợi nhuận, cho phép việc trồng các chất này trong một khu vực có diện tích 12 feet x 12 feet tại nhà và phân phối trên toàn tiểu bang. **Với số lượng trồng tại nhà này, không thể tránh khỏi sự xuất hiện của thị trường chợ đen.**
- Trong những năm gần đây, việc thu hồi bằng lái xe vì số lượng các vụ lái xe dưới ảnh hưởng của ma túy đã tăng lên 65% và số vụ đụng xe dẫn đến tử vong có liên quan đến ảnh hưởng của chất kích thích đã tăng hơn 50%. **Với tỷ lệ 1 trong 3 người thường xuyên sử dụng chất thức thần cho biết họ có lái xe khi đang chịu sự ảnh hưởng của chất thức thần trong năm vừa qua, con số này sẽ gia tăng.**
- Chất thức thần **ibogaine có chứa chất độc cho tim gây nguy hiểm đến tính mạng**, có thể gây suy tim vài ngày sau khi sử dụng một liều.
- Việc vô tình sử dụng qua đường ăn uống đặc biệt **nguy hiểm đối với trẻ em và vật nuôi.**
- Các trung tâm không bắt buộc phải có người điều hành là chuyên gia y tế sẽ không thể cung cấp dịch vụ chăm sóc thiết yếu khi có phản ứng bất lợi, và họ cũng không bị cấm **cung cấp chất thức thần cho bệnh nhân có nguy cơ cao** chẳng hạn như những người bị **tâm thần phân liệt, bệnh lưỡng cực** cũng như phụ nữ đang có thai hoặc cho con bú.

Bác Sĩ Anahita Dua
Bác Sĩ Phẫu Thuật, Massachusetts General Hospital
Phó Giáo Sư Phẫu Thuật, Harvard Medical School
Coalition For Safe Communities
11 Beacon Street, Suite 1125
Boston, MA 02108
www.SafeCommunitiesMA.com

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT

Nếu được Người Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của người dân, như sau:

ĐẠO LUẬT VỀ CHẤT THỨC THẦN TỰ NHIÊN

MỤC 1. Mục đích của đạo luật này là thiết lập một phương pháp tiếp cận các chất thức thần tự nhiên mới, nhân đạo, có trách nhiệm về mặt văn hóa và hiệu quả bằng cách: (a) cho phép người lớn từ 21 tuổi trở lên được tiếp cận theo quy định các chất thức thần tự nhiên đã cho thấy tiềm năng trị liệu trong việc tăng cường sức khỏe toàn diện và mức độ hài lòng trong cuộc sống cũng như cải thiện sức khỏe tâm thần; và (b) áp dụng phương pháp tiếp cận theo kiểu sức khỏe cộng đồng đối với các chất thức thần tự nhiên, bằng cách xóa bỏ các hình phạt hình sự đối với việc người lớn từ 21 tuổi trở lên sử dụng hạn chế các chất này cho mục đích cá nhân. Mục đích của đạo luật này là để loại bỏ việc sử dụng cá nhân các chất thức thần tự nhiên từ thị trường bất hợp pháp và cho phép khả năng tiếp cận có giám sát, an toàn trong một cơ sở điều trị thông qua một hệ thống theo quy định và được đánh thuế. Trong phạm vi tối đa có thể, các điều khoản của đạo luật phải được giải thích phù hợp với mục đích và ý định nêu trong mục này.

MỤC 2. Đạo luật này có thể được gọi là “Đạo Luật về Chất Thức Thần Tự Nhiên”.

MỤC 3. Chương 10 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách thêm những mục sau đây vào sau mục 78:

Mục 79. Ủy Ban về Chất Thức Thần Tự Nhiên

(a) Massachusetts sẽ có một ủy ban về chất thức thần tự nhiên gồm có 5 ủy viên: 1 người trong số họ sẽ do thống đốc bổ nhiệm và sẽ có kiến thức nền tảng về nghiên cứu và khoa học về chất thức thần; 1 người trong số họ sẽ do tổng chưởng lý bổ nhiệm và sẽ có kiến thức nền tảng về an toàn công cộng; 1 người trong số họ sẽ do giám đốc ngân khố kiêm cán bộ quản lý ngân sách bổ nhiệm và sẽ có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, tài chính hoặc chứng khoán; và 2 người trong số họ sẽ được bổ nhiệm bởi đa số phiếu của thống đốc, tổng chưởng lý và giám đốc ngân khố kiêm cán bộ quản lý ngân sách, trong đó 1 người sẽ có kinh nghiệm chuyên môn trong việc giám sát hoặc quản lý ngành, bao gồm cả việc cung cấp dịch vụ, ở ngành được quản lý và trong đó 1 người sẽ có kiến thức nền tảng liên quan đến người Bản Địa hoặc việc sử dụng các chất thức thần tự nhiên theo kiểu truyền thống. Giám đốc ngân khố kiêm cán bộ quản lý ngân sách sẽ chỉ định người giữ vai trò chủ tịch ủy ban. Chủ tịch sẽ đảm nhiệm vai trò đó xuyên suốt nhiệm kỳ được bổ nhiệm và cho đến khi bổ nhiệm người kế nhiệm. Trước khi được bổ nhiệm vào ủy ban, sẽ có tiến hành một cuộc điều tra lý lịch về sự ổn định tài chính, liêm chính và trách nhiệm của ứng viên, bao gồm cả danh tiếng về nhân cách tốt và lòng trung thực của ứng viên. Người đã từng bị kết án trọng tội sẽ không hội đủ điều kiện phục vụ trong ủy ban.

(b) Mỗi ủy viên phải là cư dân của khối thịnh vượng chung trong vòng 90 ngày trước khi được bổ nhiệm. Ngoài ra, trong suốt nhiệm kỳ, ủy viên không được: (i) giữ, hoặc là ứng cử viên cho, chức vụ dân cử của liên bang, tiểu bang hoặc địa phương; (ii) giữ một chức vụ được bổ nhiệm trong chính quyền liên bang, tiểu bang hoặc địa phương; hoặc (iii) là quan chức trong một đảng chính trị. Không được có nhiều hơn 3 ủy viên thuộc cùng một đảng chính trị.

(c) Mỗi ủy viên sẽ phục vụ trong một nhiệm kỳ 5 năm hoặc cho đến khi có người kế nhiệm được bổ nhiệm và có thể đủ tiêu chuẩn để được tái bổ nhiệm; tuy nhiên, không ủy viên nào được phục vụ hơn 10 năm. Người được bổ nhiệm để hoàn thành nhiệm kỳ đang dở của một ủy viên sẽ được bổ nhiệm theo phương thức tương tự và chỉ phục vụ trong nhiệm kỳ chưa hết hạn của ủy viên đó.

(d) Thống đốc, tổng chưởng lý và giám đốc ngân khố kiêm cán bộ quản lý ngân sách có thể bãi nhiệm một ủy viên được bổ nhiệm bởi cơ quan bổ nhiệm đó, nếu ủy viên: (i) phạm phải một hành vi sai trái khi đảm nhiệm chức vụ; (ii) bỏ bê các nhiệm vụ cơ bản của ủy viên; (iii) không thể thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của chức vụ; (iv) có hành vi sai trái nghiêm trọng; hoặc (v) bị kết án trọng tội. Trước khi bãi nhiệm, ủy viên sẽ nhận được một tuyên bố bằng văn bản về lý do bãi nhiệm và cơ hội được điều trần.

(e) Thống đốc, tổng chưởng lý và giám đốc ngân khố kiêm cán bộ quản lý ngân sách có thể, theo đa số phiếu, bãi nhiệm một ủy viên được bổ nhiệm theo đa số phiếu của thống đốc, tổng chưởng lý và giám đốc ngân khố kiêm cán bộ quản lý ngân sách nếu ủy viên: (i) phạm phải một hành vi sai trái khi đảm nhiệm chức vụ; (ii) bỏ bê các nhiệm vụ cơ bản của ủy viên; (iii) không thể thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của chức vụ ủy viên; (iv) có hành vi sai trái nghiêm trọng; hoặc (v) bị kết án trọng tội. Trước khi bãi nhiệm, ủy viên sẽ nhận được một tuyên bố bằng văn bản về lý do bãi nhiệm và cơ hội được điều trần.

(f) Ba ủy viên sẽ cấu thành số đại biểu cần thiết để biểu quyết theo quy định và sẽ cần có lá phiếu đồng ý của 3 ủy viên để thông qua hành động của ủy ban. Chủ tịch hoặc 3 thành viên ủy ban có thể triệu tập một cuộc họp; tuy nhiên, với điều kiện là thông báo về tất cả các cuộc họp phải được gửi đến cho từng ủy viên và cho những người khác yêu cầu thông báo đó. Ủy ban sẽ thông qua các quy định về thiết lập các thủ tục, có thể bao gồm hình thức liên lạc điện tử. Yêu cầu nhận thông báo và phương pháp gửi thông báo kịp thời sẽ được thực hiện theo các thủ tục đó.

(g) Mức lương của ủy viên không được cao hơn 75% mức lương của thư ký hành chính và tài chính theo mục 4 của chương 7; tuy nhiên, với điều kiện là chủ tịch phải nhận được lương bằng với mức lương của thư ký hành chính và tài chính. Các ủy viên phải dành toàn bộ thời gian và sự chú tâm của mình cho nhiệm vụ của chức vụ ủy viên.

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

(h) Hàng năm, ủy ban sẽ bầu ra 1 thành viên đảm nhiệm vai trò thư ký và 1 thành viên đảm nhiệm vai trò thủ quỹ. Thư ký sẽ lưu hồ sơ các báo cáo của ủy ban và sẽ là người trông coi và lưu hồ sơ của tất cả sổ sách, tài liệu và giấy tờ do ủy ban đệ trình và sổ biên bản của ủy ban. Thư ký sẽ yêu cầu sao chép tất cả các biên bản, hồ sơ và tài liệu khác của ủy ban cũng như sẽ chứng nhận rằng những bản sao đó là bản sao từ bản gốc và tất cả những người làm việc với ủy ban có thể tin cậy vào chứng nhận đó.

(i) Chủ tịch sẽ có và thực thi quyền giám sát và kiểm soát mọi hoạt động của ủy ban. Chủ tịch sẽ chủ trì tất cả các phiên điều trần mà chủ tịch hiện diện và sẽ chỉ định một ủy viên hành động thay mặt chủ tịch khi chủ tịch vắng mặt. Để nâng cao hiệu quả hành chính, chủ tịch sẽ phân công hoặc tái phân công công việc của ủy ban cho các ủy viên theo cách mà chủ tịch cho là phù hợp.

(j) Các ủy viên, nếu được chủ tịch chỉ đạo, sẽ tham gia vào phiên điều trần và việc ra quyết định của bất kỳ vấn đề nào được đưa ra trước ủy ban; tuy nhiên, với điều kiện là sẽ có ít nhất 2 ủy viên tham gia vào phiên điều trần và việc ra quyết định các vấn đề không phải là những vấn đề mang tính chính thức hoặc hành chính được đưa ra trước ủy ban; và với điều kiện bổ sung là bất kỳ vấn đề nào như vậy đều có thể được điều trần, kiểm tra và điều tra bởi một nhân viên của ủy ban do chủ tịch bổ nhiệm và chỉ định, với sự đồng tình của 1 ủy viên khác. Nhân viên đó sẽ phải báo cáo bằng văn bản về việc điều trần, kiểm tra và điều tra của mọi vấn đề như vậy với ủy ban để ủy ban đưa ra quyết định. Để phục vụ cho mục đích của việc điều trần, kiểm tra và điều tra của bất kỳ vấn đề nào như vậy, nhân viên đó sẽ có tất cả các quyền hạn được trao cho một ủy viên theo như mục này. Đối với mỗi phiên điều trần, cần phải có sự đồng tình của đa số ủy viên tham gia đưa ra quyết định.

(k) Ủy ban sẽ bổ nhiệm một giám đốc điều hành. Giám đốc điều hành sẽ hoạt động theo yêu cầu của ủy ban, sẽ nhận tiền lương theo như quyết định của ủy ban và sẽ dành toàn bộ thời gian và sự chú tâm của mình cho nhiệm vụ của chức vụ. Giám đốc điều hành sẽ là người có kỹ năng và kinh nghiệm trong việc quản lý, sẽ là người đứng đầu về mặt điều hành và hành chính của ủy ban cũng như chịu trách nhiệm quản lý, thi hành luật liên quan đến ủy ban và từng đơn vị hành chính của ủy ban. Giám đốc điều hành sẽ bổ nhiệm và thuê mượn giám đốc tài chính kiêm cán bộ kế toán và có thể, tùy vào sự phê duyệt của ủy ban, thuê mượn các nhân viên, tư vấn viên, đại lý và cố vấn khác, bao gồm cả cố vấn pháp lý, và sẽ tham gia các cuộc họp của ủy ban. Giám đốc tài chính kiêm cán bộ kế toán của ủy ban sẽ chịu trách nhiệm về các nguồn tiền, sổ sách kế toán và hồ sơ kế toán của ủy ban. Sẽ không có khoản tiền nào được chuyển cho ủy ban khi không

có phê duyệt của ủy ban và chữ ký của giám đốc tài chính kiêm cán bộ kế toán và thủ quỹ của ủy ban. Trong trường hợp vắng mặt hoặc khuyết vị trí giám đốc điều hành hoặc trong trường hợp khuyết tật theo như xác định của ủy ban, ủy ban sẽ bổ nhiệm một quyền giám đốc điều hành để đảm nhiệm vai trò giám đốc điều hành cho đến khi có người thay thế vị trí bị khuyết hoặc chấm dứt tình trạng giám đốc điều hành vắng mặt hoặc khuyết tật này. Quyền giám đốc điều hành sẽ có tất cả quyền hạn và nhiệm vụ của giám đốc điều hành và sẽ phải có trình độ chuyên môn tương tự như giám đốc điều hành.

(l) Các chương 268A và 268B sẽ áp dụng cho các ủy viên và nhân viên của ủy ban; tuy nhiên, với điều kiện ủy ban phải thiết lập một bộ quy tắc đạo đức cho tất cả thành viên và nhân viên, bộ quy tắc này sẽ hạn chế hơn các chương 268A và 268B nói trên. Bản sao của bộ quy tắc này sẽ được đệ trình cho ủy ban đạo đức tiểu bang. Bộ quy tắc sẽ bao gồm các điều khoản cần thiết hợp lý để thực hiện mục đích của mục này và bất kỳ luật nào khác thuộc thẩm quyền của ủy ban, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) cấm các ủy viên và nhân viên nhận quà tặng từ bất kỳ bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên, người nộp đơn, cộng sự thân thiết, chi nhánh hoặc cá nhân hay hoặc tổ chức nào khác thuộc thẩm quyền của ủy ban; (ii) cấm các ủy viên và nhân viên tham gia vào một vấn đề cụ thể như được định nghĩa trong mục 1 của chương 268A nói trên, có ảnh hưởng đến lợi ích tài chính của người thân có quan hệ họ hàng cấp ba hoặc một người mà ủy viên hoặc nhân viên đó có mối quan hệ gần gũi như được định nghĩa trong bộ quy tắc; và (iii) quy định việc ủy viên rút lui khỏi quy trình ra quyết định cấp giấy phép do có khả năng xảy ra xung đột lợi ích.

(m) Ủy ban về chất thức thần tự nhiên của Massachusetts sẽ là ủy ban hoạt động vì các mục đích trong mục 3 của chương 12.

(n) Nhằm mục đích tuân thủ luật tài chính tiểu bang, ủy ban sẽ hoạt động như một cơ quan của tiểu bang như được định nghĩa trong mục 1 của chương 29 và phải tuân theo các luật hiện hành áp dụng với các cơ quan thuộc quyền kiểm soát của thống đốc; tuy nhiên, với điều kiện là các hướng dẫn hoặc hành động là cần thiết để phòng ban quản lý các hoạt động tài chính trong hệ thống kế toán tiểu bang và đáp ứng các tiêu chuẩn kế toán và kiểm toán toàn tiểu bang cũng như các tiêu chuẩn kế toán và kiểm toán khác của chính phủ. Ủy ban sẽ phân loại hợp lý chi tiêu vốn và hoạt động của ủy ban, đồng thời không tính bất kỳ khoản lương nào của nhân viên vào chi tiêu vốn của ủy ban. Trừ khi được luật pháp hoặc cơ quan dịch vụ trung tâm hiện hành miễn trừ, ủy ban sẽ phải tham gia vào mọi dịch vụ trung tâm hiện có khác của khối thịnh vượng chung, bao gồm nhưng không giới hạn ở hệ thống trả lương của tiểu bang theo mục 31 của chương

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

29 nói trên, cũng như có thể mua các hàng hóa và dịch vụ khác do các cơ quan tiểu bang cung cấp theo quy định của kiểm soát viên. Kiểm soát viên có thể hoàn lại cho ủy ban chi phí cho việc chuyển tiếp và chi phí thường xuyên cho việc tham gia vào hệ thống kế toán và lương của tiểu bang cũng như có thể giữ lại và chi tiêu các chi phí đó mà không cần phân bổ thêm cho các mục đích của mục này. Ủy ban phải tuân theo mục 5D và tiểu mục (f) của mục 6B của chương 29 nói trên.

Mục 80. Ban Cố Vấn về Chất Thức Thần Tự Nhiên

(a) Sẽ có một ban cố vấn về chất thức thần tự nhiên để nghiên cứu và đưa ra khuyến nghị cho ủy ban về chất thức thần tự nhiên của Massachusetts về các quy định và thuế đối với chất thức thần tự nhiên. Ban cố vấn sẽ bao gồm: giám đốc điều hành của ủy ban về chất thức thần tự nhiên của Massachusetts sẽ đảm nhiệm vai trò chủ tịch; thư ký dịch vụ y tế và nhân sinh hoặc người được chỉ định; ủy viên cục thuế hoặc người được chỉ định; ủy viên về y tế công cộng hoặc người được chỉ định; đại tá cảnh sát tiểu bang hoặc người được chỉ định; 5 người do thống đốc bổ nhiệm, 1 người trong số họ sẽ là người có chuyên môn về sức khỏe tâm thần hoặc sức khỏe hành vi, 1 người trong số họ sẽ là người có chuyên môn về trị liệu bằng chất thức thần tự nhiên, 1 người trong số họ sẽ là người có chuyên môn về các vấn đề mà cựu chiến binh phải đối mặt, 1 người trong số họ sẽ là người có chuyên môn trong việc phát triển và triển khai các phương pháp đánh giá nhằm đánh giá kết quả của chương trình, bao gồm thành tích, sự an toàn, chất lượng và tác động của chương trình đối với các cá nhân, và 1 người có chuyên môn về việc sử dụng các chất thức thần tự nhiên của người Bản Địa; 5 người do tổng chương lý bổ nhiệm, 1 người trong số họ sẽ là người có chuyên môn về bảo hiểm chăm sóc sức khỏe hoặc các rào cản trong việc tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, 1 người trong số họ sẽ là người có chuyên môn về các dịch vụ y tế khẩn cấp hoặc người ứng phó tuyến đầu, 1 người trong số họ sẽ là một người có chuyên môn về nắm học và nuôi trồng chất thức thần tự nhiên, 1 người trong số họ sẽ là người có chuyên môn với kinh nghiệm đào tạo những người hỗ trợ cho chất thức thần và 1 người có chuyên môn về việc sử dụng các chất thức thần tự nhiên của người Bản Địa; và 5 người do giám đốc ngân khố kiêm cán bộ quản lý ngân sách bổ nhiệm, 1 người trong số họ sẽ là người có chuyên môn về giảm thiểu tác hại, 1 người trong số họ sẽ là người có chuyên môn về chính sách về chất thức thần của thành phố, 1 người trong số họ sẽ là người có chuyên môn về nghiên cứu chất thức thần tự nhiên, 1 người trong số họ sẽ là người là huấn luyện chữa lành đồng cảnh ngộ hoặc chuyên gia đồng cảnh ngộ được chứng nhận có kinh nghiệm về đào tạo và chứng nhận hỗ trợ người đồng cảnh ngộ ở Massachusetts, và 1 người có chuyên môn về việc sử dụng các chất thức thần tự nhiên

của người Bản Địa. Các thành viên của ban cố vấn sẽ phục vụ theo nhiệm kỳ 2 năm hoặc cho đến khi có người kế nhiệm được bổ nhiệm và sẽ hội đủ điều kiện được tái bổ nhiệm. Các thành viên của ban cố vấn sẽ phục vụ mà không có thù lao nhưng sẽ được bồi hoàn các chi phí phát sinh thực tế và cần thiết khi thực hiện nhiệm vụ chính thức của họ. Các thành viên của ban cố vấn không được xem là nhân viên của tiểu bang theo chương 268A nhờ vào việc phục vụ trong ban cố vấn. Để thực hiện hành động ở một cuộc họp, việc đa số thành viên ban cố vấn có mặt và bỏ phiếu sẽ cấu thành số đại biểu cần thiết để bỏ phiếu theo quy định.

(b) Ban cố vấn sẽ:

- (i) cân nhắc tất cả các vấn đề được ủy ban gửi đến ban cố vấn;
- (ii) tư vấn cho ủy ban về hướng dẫn, quy tắc và quy định, gồm các vấn đề sau:

(A) các phương pháp tiếp cận y tế công cộng chính xác và phù hợp về mặt văn hóa liên quan đến việc sử dụng, tác dụng và giảm thiểu rủi ro cho các chất thức thần tự nhiên, cũng như nội dung và phạm vi của các chiến dịch giáo dục liên quan đến các chất thức thần tự nhiên;

(B) nghiên cứu liên quan đến hiệu quả và quy định của các chất thức thần tự nhiên, bao gồm cả các khuyến nghị liên quan đến an toàn sản phẩm, giảm thiểu tác hại và trách nhiệm về văn hóa;

(C) các chương trình đào tạo, yêu cầu về giáo dục và kinh nghiệm, các cấp bậc giấy phép khác nhau, phạm vi hành nghề và trình độ chuyên môn dành cho người điều phối nhằm bảo vệ sự an toàn của người tham gia, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ và giảm bớt rào cản đối với việc cấp giấy phép, có cân nhắc đến các mô hình giáo dục và chứng nhận hiện có ở Massachusetts, bao gồm cả mô hình chứng nhận hỗ trợ người đồng cảnh ngộ và cách bảo vệ tốt nhất các nhóm cựu chiến binh hiện có sử dụng chất thức thần tự nhiên và các thành viên của các cộng đồng tự quản lý khác;

(D) khả năng tiếp cận các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên ở mức giá phải chăng, theo cách công bằng, có đạo đức, hòa nhập và có trách nhiệm về văn hóa cùng với các yêu cầu để đảm bảo khả năng tiếp cận với chất thức thần tự nhiên được quản lý ở mức giá phải chăng, theo cách công bằng, có đạo đức, hòa nhập và có trách nhiệm về văn hóa;

(E) bảo vệ việc sử dụng và các thực hành truyền thống liên quan đến các chất thức thần tự nhiên cũng như khả năng tiếp cận chương trình đào tạo tự nguyện và các thực hành tốt nhất nhằm nâng cao sự an toàn và giảm thiểu tác hại của hoạt động sử dụng vẫn còn nằm ngoài hệ thống được quy định;

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

- (F) các yêu cầu, phương pháp, báo cáo và công bố thông tin liên quan đến việc triển khai và kết quả của đạo luật này, nhằm đo lường toàn diện mức độ thành công, an toàn, chất lượng, tác động của đạo luật đối với sức khỏe toàn diện của các cá nhân và y tế công cộng;
- (G) các vấn đề về tính bền vững liên quan đến các chất thức thần tự nhiên và tác động đến nền văn hóa Bản Địa, đồng thời ghi chép lại những nỗ lực tương hỗ hiện có cũng như các biện pháp hỗ trợ liên tục cần thiết;
- (H) quy định tiềm năng trong tương lai và việc sử dụng các chất thức thần bổ sung có tiềm năng trị liệu, ngoài các biện pháp được đề cập trong chương này; và
- (I) lượng thực vật hoặc nấm thích hợp có chứa chất thức thần tự nhiên tương đương với lượng sử dụng cá nhân được nêu trong mục 5(b) của chương 94J.
- (c) Chủ tịch có thể bổ nhiệm các tiểu ủy ban để đẩy nhanh công việc của ban cố vấn; tuy nhiên, với điều kiện chủ tịch phải bổ nhiệm tối thiểu:
- (i) một tiểu ủy ban về y tế công cộng để xây dựng các khuyến nghị về các vấn đề y tế công cộng;
- (ii) một tiểu ủy ban về an toàn công cộng để xây dựng các khuyến nghị về thực thi pháp luật và đào tạo nhân viên ứng phó tuyến đầu;
- (iii) một tiểu ủy ban về nuôi trồng, phân phối và quản lý chất thức thần tự nhiên để xây dựng các khuyến nghị về thử nghiệm và cấp giấy phép;
- (iv) một tiểu ủy ban về cấp giấy phép, phạm vi thực hành và đào tạo người điều phối;
- (v) một tiểu ủy ban về nghiên cứu chất thức thần tự nhiên;
- (vi) một tiểu ủy ban về triển khai và kết quả để xây dựng các khuyến nghị về yêu cầu, phương pháp và báo cáo thông tin để đo lường mức độ thành công, an toàn, chất lượng và tác động của đạo luật đối với sức khỏe toàn diện của các cá nhân;
- (vii) một tiểu ủy ban về việc tham gia chương trình và tính công bằng để xây dựng các khuyến nghị nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc sở hữu của phụ nữ, người thiểu số và cựu chiến binh, những cá nhân có kinh nghiệm trong truyền thống sử dụng các chất thức thần tự nhiên cũng như các mô hình sở hữu hợp tác; và
- (viii) một tiểu ủy ban về việc sử dụng các chất thức thần tự nhiên của người Bản Địa cũng như truyền thống sử dụng chất thức thần tự nhiên.

MỤC 4. Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách thêm chương sau đây vào sau chương 64N:

Chương 64O.

THUẾ ĐỐI VỚI CHẤT THỨC THẦN TỰ NHIÊN.

- Mục 1. Định Nghĩa. Trong chương này, trừ khi ngữ cảnh rõ ràng yêu cầu khác đi, các từ sau đây sẽ có ý nghĩa như sau:
- (a) “Ủy viên”, ủy viên cục thuế.
- (b) “Chất thức thần tự nhiên” như được định nghĩa trong chương 94J của Bộ Luật Tổng Quát.
- Mục 2. Áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt của tiểu bang; mức thuế; cách thanh toán Theo đây, thuế tiêu thụ đặc biệt được áp dụng khi bán chất thức thần tự nhiên cho bất kỳ ai không phải là bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên với mức thuế là 15% trên tổng giá bán mà người bán nhận được như một hình thức trao đổi trong giao dịch bán hàng. Thuế tiêu thụ đặc biệt sẽ được áp dụng cùng với thuế tiểu bang áp dụng đối với việc bán tài sản hoặc dịch vụ như được quy định trong mục 2 chương 64H của Bộ Luật Tổng Quát và sẽ được người bán thanh toán cho ủy viên vào thời điểm nộp tờ khai được yêu cầu theo mục 16 của chương 62C trong Bộ Luật Tổng Quát.
- Mục 3. Tùy chọn thuế địa phương.
- (a) Bất kỳ thành phố hoặc thị trấn nào chấp nhận mục này theo cách thức được quy định trong mục 4 của chương 4 Bộ Luật Tổng Quát có thể áp dụng thuế kinh doanh địa phương đối với việc bán hoặc chuyển nhượng chất thức thần tự nhiên từ bên được cấp giấy phép hoạt động trong thành phố hoặc thị trấn đến bất kỳ bên nào khác không phải là bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên, với mức thuế không quá 2 phần trăm của tổng giá bán mà người bán nhận được khi bán bất kỳ chất thức thần tự nhiên nào. Người bán sẽ thanh toán thuế kinh doanh địa phương được áp dụng theo mục này cho ủy viên cùng thời điểm và theo cùng cách thức thanh toán thuế kinh doanh cho khối thịnh vượng chung.
- (b) Tất cả số tiền mà ủy viên nhận được theo mục này phải được giám đốc ngân khố tiểu bang phân phối, ghi có và thanh toán ít nhất là hàng quý sau khi có xác nhận của ủy viên cho từng thành phố hoặc thị trấn đã chấp nhận mục này theo tỷ lệ tương ứng với số tiền đã nhận được ở thành phố hoặc thị trấn đó. Bất kỳ thành phố hoặc thị trấn nào muốn tranh chấp với tính toán của ủy viên về khoản phân phối của thành phố hoặc thị trấn theo tiểu mục này phải thông báo bằng văn bản cho ủy viên chậm nhất là 1 năm kể từ ngày thuế được ủy viên phân phối cho thành phố hoặc thị trấn.
- (c) Mục này sẽ có hiệu lực tại thành phố hoặc thị trấn vào ngày đầu tiên của quý theo lịch sau 30 ngày kể từ ngày thành phố hoặc thị trấn chấp nhận mục này hoặc vào ngày đầu tiên của một quý theo lịch muộn hơn mà thành phố hoặc thị trấn có thể chỉ định.
- Mục 4. Sử dụng nguồn thu từ thuế. Ủy viên sẽ gửi số tiền thu được theo chương này, ngoài số tiền thu được theo mục 2 của chương 64H của Bộ Luật Tổng Quát, vào Quỹ Quản Lý Chất Thức Thần Tự Nhiên được thiết lập theo mục 12 của chương 94J của Bộ Luật Tổng Quát và số tiền đó sẽ chịu sự phân bổ.

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

MỤC 5. Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách thêm chương sau đây vào sau chương 94I:

CHƯƠNG 94J.

KHẢ NĂNG TIẾP CẬN THEO QUY ĐỊNH CÁC CHẤT THỨC THẦN TỰ NHIÊN KHÔNG ĐƯỢC KỂ TOA Y TẾ

Mục 1. Định Nghĩa. Trong chương này, trừ khi ngữ cảnh rõ ràng yêu cầu khác đi, các từ sau đây sẽ có ý nghĩa như sau:

(a) “Buổi sử dụng thuốc” có nghĩa là một buổi được tổ chức tại một trung tâm trị liệu bằng chất thức thần hoặc một địa điểm khác theo sự cho phép của quy định đã được ủy ban thông qua, mà trong buổi này một người tham gia sẽ sử dụng và trải nghiệm tác dụng của chất thức thần tự nhiên dưới sự giám sát của một hoặc nhiều người điều phối.

(b) “Ban cố vấn” có nghĩa là ban cố vấn về chất thức thần tự nhiên, được thiết lập trong mục 80 của chương 10 của Bộ Luật Tổng Quát.

(c) “Ủy ban” có nghĩa là ủy ban về chất thức thần tự nhiên, được thiết lập trong mục 79 của chương 10 của Bộ Luật Tổng Quát.

(d) “Nuôi trồng” có nghĩa là việc trồng trọt và nuôi dưỡng các chất thức thần tự nhiên.

(e) “Người điều phối” có nghĩa là người được ủy ban cấp giấy phép và là người:

- (1) từ 21 tuổi trở lên;
- (2) đã đồng ý cung cấp dịch vụ về chất thức thần tự nhiên cho một người tham gia; và
- (3) đã đáp ứng các yêu cầu do ủy ban thiết lập.

Một người điều phối có thể được thanh toán thù lao cho các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên hoặc cho các chất thức thần tự nhiên và có thể cung cấp dịch vụ về chất thức thần tự nhiên cùng lúc cho nhiều hơn một người tham gia trong các buổi sử dụng thuốc theo nhóm. Người điều phối không bắt buộc phải cung cấp các chất thức thần tự nhiên.

(f) “Buổi tích hợp” có nghĩa là cuộc họp giữa người tham gia và người điều phối, hoặc người được ủy quyền khác, diễn ra sau khi người tham gia hoàn thành buổi sử dụng thuốc.

(g) “Chất thức thần tự nhiên” có nghĩa là những chất sau, được lấy từ thực vật hoặc nấm và bất kỳ thực vật, nấm hoặc chế phẩm nào có chứa các chất đó:

- (1) Dimethyltryptamine;
- (2) Mescaline;
- (3) Ibogaine;
- (4) Psilocybin; hoặc
- (5) Psilocyn.

“Chất thức thần tự nhiên” không có nghĩa là chất tổng hợp hoặc chất tương tự tổng hợp của bất kỳ chất nào trong số những chất này, cũng không có nghĩa là peyote, bao gồm tất cả các bộ phận của thực vật được phân loại về mặt thực vật học là *Lophophora williamsii*, dù có đang phát triển hay không, hạt của thực vật này, bất kỳ chiết xuất nào từ bất kỳ bộ phận nào của thực vật này, cũng như mọi hợp chất, muối, dẫn xuất, hỗn hợp hoặc chế phẩm của thực vật này, hoặc hạt hay chiết xuất của thực vật này.

(h) “Bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên” có nghĩa là một cá nhân hoặc tổ chức được ủy ban cấp giấy phép theo chương này.

(i) “Dịch vụ về chất thức thần tự nhiên” có nghĩa là các dịch vụ được cung cấp bởi một hoặc nhiều người điều phối hoặc người được ủy quyền khác cho một người tham gia trước, trong và sau khi người tham gia sử dụng chất thức thần tự nhiên, bao gồm, ít nhất là:

- (1) Một buổi chuẩn bị;
- (2) Một buổi sử dụng thuốc; và
- (3) Một buổi tích hợp.

(j) “Người tham gia” có nghĩa là người từ 21 tuổi trở lên mua hoặc nhận chất thức thần tự nhiên từ một bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên để sử dụng kết hợp với các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên tại một địa điểm được phê duyệt và dưới sự giám sát của người điều phối.

(k) “Buổi chuẩn bị” có nghĩa là cuộc họp giữa người tham gia và người điều phối, hoặc người được ủy quyền khác, được thực hiện trước khi người tham gia tham gia vào buổi sử dụng thuốc.

(l) “Chế phẩm” có nghĩa là sự kết hợp các chất từ thực vật hoặc nấm và các thành phần khác, nhằm mục đích sử dụng hoặc tiêu thụ.

(m) “Xử lý” có nghĩa là việc tách các chất từ thực vật hoặc nấm bằng phương pháp tách vật lý hoặc dung môi, và bao gồm việc kết hợp các chất cùng với các thành phần khác để tạo ra chế phẩm.

(n) “Trung tâm trị liệu bằng chất thức thần” có nghĩa là một tổ chức được ủy ban cấp giấy phép:

- (1) Là bên, như được cho phép theo giấy phép của trung tâm, sẽ mua, thu thập, nuôi trồng, xử lý, vận chuyển, thử nghiệm hoặc bán một hoặc nhiều chất thức thần tự nhiên hoặc vật tư liên quan; hoặc cung cấp các chất thức thần tự nhiên cho các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên tại các địa điểm được ủy ban cho phép; hoặc tham gia vào một hoặc nhiều hoạt động này;
- (2) Nơi tổ chức buổi sử dụng thuốc; hoặc
- (3) Nơi người điều phối cung cấp dịch vụ về chất thức thần tự nhiên.

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

Trung tâm trị liệu bằng chất thức thần có thể nhận khoản thanh toán cho các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên, các chất thức thần tự nhiên hoặc các dịch vụ và sản phẩm khác có liên quan.

Mục 2. Giới Hạn

(a) Vận hành khi đang chịu sự ảnh hưởng. Chương này không chỉnh sửa các hình phạt hiện có đối với việc vận hành, điều hướng hoặc kiểm soát thực tế bất kỳ phương tiện cơ giới, xe lửa, máy bay, thuyền máy nào hoặc các hình thức giao thông vận tải hoặc máy móc có động cơ khác khi đang chịu sự ảnh hưởng của chất thức thần tự nhiên, hoặc đối với việc sử dụng chất thức thần tự nhiên khi đang vận hành, điều hướng hoặc kiểm soát thực tế bất kỳ phương tiện cơ giới, xe lửa, máy bay, thuyền máy nào hoặc các hình thức giao thông vận tải hoặc máy móc có động cơ khác.

(b) Chuyển giao cho hoặc sở hữu bởi người dưới 21 tuổi. Chương này sẽ không được hiểu là cho phép việc chuyển giao có hiểu biết bất kỳ chất thức thần tự nhiên nào, có hoặc không có thù lao, cho người dưới 21 tuổi hoặc cho phép người dưới 21 tuổi sở hữu, sử dụng, mua, nhận, nuôi trồng, xử lý, chuẩn bị, cung cấp hoặc bán hoặc chuyển giao bất kỳ chất thức thần tự nhiên nào.

(c) Bán lẻ chất thức thần tự nhiên. Chương này sẽ không được hiểu là cho phép việc bán các chất thức thần tự nhiên cho một cá nhân để sử dụng tại một địa điểm không được ủy ban phê duyệt hoặc cho mục đích sử dụng không phải trong buổi sử dụng thuốc.

(d) Tài sản. Chương này sẽ không được hiểu là:

- (1) ngăn chặn một người cấm hoặc quản lý việc sử dụng, trưng bày, nuôi trồng, xử lý hoặc bán các chất thức thần tự nhiên tại hoặc trong cơ ngơi mà người đó sở hữu, cư ngụ hoặc quản lý;
- (2) ngăn chặn khối thịnh vượng chung, một phân khu hoặc cơ quan chính quyền địa phương cấm hoặc quản lý việc sở hữu hoặc tiêu dùng các chất thức thần tự nhiên trong một tòa nhà do khối thịnh vượng chung, phân khu chính trị của khối thịnh vượng chung hoặc cơ quan thuộc khối thịnh vượng chung hay phân khu chính trị của khối thịnh vượng chung sở hữu, thuê hoặc tọa lạc; hoặc
- (3) cho phép việc sở hữu hoặc sử dụng các chất thức thần tự nhiên trong khuôn viên của hoặc bên trong trường công hoặc trường tư nơi trẻ em đi học các lớp thuộc chương trình mầm non, chương trình mẫu giáo hoặc từ lớp 1 đến lớp 12, hoặc trong khuôn viên của hoặc bên trong bất kỳ cơ sở cải huấn nào.
- (e) Tuyển dụng. Chương này sẽ không yêu cầu chủ lao động phải cho phép hoặc chấp nhận các hành vi được chương này cho phép tại nơi làm việc trái với quy định của chủ lao động và sẽ không ảnh hưởng đến thẩm quyền của chủ lao động trong việc ban hành và thực thi các chính sách tại nơi làm việc để hạn chế việc nhân viên sử dụng các chất thức thần tự nhiên.

(f) Hành vi bất cẩn. Chương này sẽ không chỉnh sửa các hình phạt hiện hành đối với hành vi liên quan đến việc thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào trong khi chịu ảnh hưởng của chất thức thần tự nhiên mà có thể tạo thành hành vi bất cẩn hoặc sơ suất nghề nghiệp cũng như sẽ không ngăn cản việc áp dụng bất kỳ hình phạt dân sự, hình sự hoặc hình phạt nào khác đối với hành vi đó.

(g) Pha trộn và ghi nhãn hiệu sai. Chương này sẽ không loại trừ các chất thức thần tự nhiên từ mục 186 đến 195, bao gồm cả trong chương 94 của Bộ Luật Tổng Quát, liên quan đến việc pha trộn và ghi nhãn hiệu sai thực phẩm, thuốc và các mặt hàng khác nhau. Chất thức thần tự nhiên được bảo chế tuân theo quy định của chương này sẽ không được xem là chất pha trộn hoặc bị ghi nhãn hiệu sai.

(h) Luật liên bang. Chương này sẽ không được hiểu là:

- (1) Yêu cầu một người vi phạm luật liên bang; hoặc
- (2) Miễn trừ một người khỏi luật liên bang hoặc cản trở việc thi hành luật liên bang.

Mục 3. Kiểm soát của địa phương

(a) Thành phố hoặc thị trấn có thể quy định thời gian, địa điểm và cách thức hoạt động của các bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên theo chương này trong phạm vi ranh giới của thành phố hoặc thị trấn.

(b) Thành phố hoặc thị trấn không được cấm hoặc nghiêm cấm hoàn toàn việc thành lập hoặc hoạt động của các bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên hoạt động theo chương này và các quy tắc của ủy ban trong phạm vi ranh giới của thành phố hoặc thị trấn.

(c) Thành phố hoặc thị trấn không được cấm hoặc nghiêm cấm hoàn toàn việc cung cấp các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên tuân thủ chương này và các quy tắc của ủy ban.

(d) Thành phố hoặc thị trấn không được cấm bên được cấp giấy phép vận chuyển các chất thức thần tự nhiên qua khu vực pháp lý của thành phố hoặc thị trấn trên các tuyến đường công cộng hoặc theo cách khác được cho phép theo chương này.

(e) Sẽ không có thỏa thuận nào giữa thành phố hoặc thị trấn với bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên yêu cầu việc thanh toán cho thành phố hoặc thị trấn đó một loại phí không theo tỷ lệ trực tiếp và có liên quan hợp lý đến chi phí mà thành phố hoặc thị trấn phải chịu do hoạt động của bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên. Mọi chi phí mà thành phố hoặc thị trấn phải chịu do hoạt động của bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên sẽ được ghi chép lại và được xem là hồ sơ công khai theo như được định nghĩa trong khoản Hai Mươi Sáu của mục 7, chương 4 của Bộ Luật Tổng Quát.

(f) Thành phố hoặc thị trấn không được thông qua sắc lệnh hoặc quy chế không thể thực hiện một cách hợp lý hoặc xung đột với

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

đạo luật này, nhưng có thể ban hành các sắc lệnh hoặc quy chế áp dụng các hình phạt dân sự hoặc hình sự liên quan đến các chất thức thần tự nhiên nhẹ hơn so với hình phạt được quy định bởi đạo luật này hoặc luật khác của tiểu bang.

Mục 4. Cấp Giấy Phép cho Chất Thức Thần Tự Nhiên và Dịch Vụ

(a) Ủy ban về chất thức thần tự nhiên sẽ, với sự tư vấn của ban cố vấn về chất thức thần tự nhiên và theo chương 30A của Bộ Luật Tổng Quát, áp dụng các quy định phù hợp với chương này để quản lý, làm rõ và thực thi các luật quy định và cấp giấy phép cho việc cung cấp chất thức thần tự nhiên và các dịch vụ. Các quy định sẽ bao gồm các quy tắc để:

(1) Cấp giấy phép cho người hoặc tổ chức đủ tiêu chuẩn để tiến hành các hoạt động sau đây liên quan đến một hoặc nhiều chất thức thần tự nhiên: nuôi trồng, xử lý, vận chuyển, kiểm tra, bán, vận hành cơ sở nơi thực hiện các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên, và điều phối các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên bao gồm:

(A) Thiết lập các danh mục giấy phép và đăng ký bao gồm ít nhất:

(i) giấy phép cho trung tâm trị liệu bằng chất thức thần;

(ii) giấy phép cho người điều phối;

(iii) giấy phép nuôi trồng, xử lý hoặc chỉ bán hàng sẽ cho phép việc cung cấp và bán các chất thức thần tự nhiên cho người tham gia tại các cơ sở của một trung tâm trị liệu bằng chất thức thần được cấp giấy phép riêng biệt hoặc địa điểm được phê duyệt để sử dụng trong phiên sử dụng thuốc tại trung tâm trị liệu bằng chất thức thần hoặc địa điểm được phê duyệt đó; và

(iv) giấy phép kiểm tra để kiểm tra nồng độ và chất gây ô nhiễm của các chất thức thần tự nhiên;

(B) Thiết lập các thủ tục đăng ký, cấp, từ chối, gia hạn, đình chỉ và thu hồi giấy phép; và

(C) Thiết lập các chi phí đăng ký, cấp giấy phép và gia hạn mà sẽ:

(i) đầy đủ nhưng không vượt quá số tiền cần thiết nhằm trang trải cho chi phí quản lý của chương này; và

(ii) đối với phí cấp giấy phép và gia hạn, được tính toán dựa trên quy mô hoạt động kinh doanh của bên được cấp giấy phép hoặc tổng doanh thu hàng năm của bên được cấp giấy phép.

(2) Thiết lập các yêu cầu quản lý việc cung cấp an toàn các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên cho người tham gia, bao gồm:

(A) việc tổ chức và xác minh việc hoàn thành buổi chuẩn bị, buổi sử dụng thuốc và buổi tích hợp;

(B) các cảnh báo về sức khỏe và an toàn phải được cung cấp cho người tham gia trước khi bắt đầu các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên;

(C) tài liệu giáo dục phải được cung cấp cho người tham gia trước khi bắt đầu các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên;

(D) buổi sàng lọc an toàn do người điều phối cung cấp mà người tham gia phải hoàn thành trước buổi sử dụng thuốc;

(E) biểu mẫu mà từng người điều phối và người tham gia phải ký tên trước khi cung cấp hoặc nhận các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên, xác minh rằng người tham gia đã được cung cấp thông tin sức khỏe chính xác và đầy đủ theo các quy tắc của ủy ban, đã được thông báo về các yếu tố rủi ro và chống chỉ định đã được xác định, cũng như được cung cấp mẫu chấp thuận có hiểu biết để nhận các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên;

(F) sự giám sát phù hợp trong suốt buổi sử dụng thuốc và đưa đón an toàn người tham gia sau khi hoàn tất;

(G) việc cung cấp các buổi sử dụng thuốc theo nhóm khi một hoặc nhiều người điều phối các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên cho nhiều hơn một người tham gia như một phần của cùng một buổi sử dụng thuốc;

(H) các điều khoản cho phép người điều phối hoặc trung tâm trị liệu bằng chất thức thần từ chối việc cung cấp các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên cho một người tham gia;

(I) các yêu cầu và tiêu chuẩn đối với việc kiểm tra nồng độ và chất gây ô nhiễm của các chất thức thần tự nhiên, trong phạm vi cho phép một cách hợp lý của công nghệ sẵn có;

(J) tiêu chuẩn để quảng cáo và tiếp thị các chất thức thần tự nhiên và các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên;

(K) các yêu cầu về bảo hiểm, trong phạm vi các hợp đồng bảo hiểm đó có sẵn về mặt thương mại và không quá tốn kém; và

(L) thủ tục xác minh độ tuổi nhằm đảm bảo người tham gia từ 21 tuổi trở lên.

(3) Thiết lập các yêu cầu quản lý việc cấp giấy phép và hành nghề của người điều phối, bao gồm:

(A) phạm vi hành nghề của người điều phối;

(B) các yêu cầu về trình độ chuyên môn, giáo dục và đào tạo mà người điều phối phải đáp ứng trước khi cung cấp các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên, sẽ:

(i) được phân cấp bậc để yêu cầu các cấp độ giáo dục và đào tạo khác nhau tùy vào người tham gia mà người điều phối sẽ làm việc cùng cũng như các dịch vụ mà người điều phối sẽ cung cấp;

(ii) bao gồm giáo dục và đào tạo về an toàn của người tham gia; chống chỉ định; sức khỏe tâm thần; trạng thái tâm thần; sức khỏe thể chất; tình trạng thể chất; cân nhắc về xã hội và văn hóa; môi trường thực tế; việc chuẩn bị; tích hợp; và đạo đức;

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

(iii) cho phép các miễn trừ có giới hạn các yêu cầu về giáo dục và đào tạo dựa trên kinh nghiệm, đào tạo hoặc kỹ năng trước đây của người nộp đơn, bao gồm nhưng không giới hạn ở các chất thức thần tự nhiên;

(iv) không áp đặt các rào cản tài chính hoặc hậu cần bất hợp lý khiến việc nhận giấy phép cho người điều phối trở nên bất hợp lý về mặt thương mại đối với người có thu nhập thấp; và

(v) không yêu cầu giấy phép chuyên môn hoặc bằng cấp chuyên môn ngoài giấy phép cho người điều phối được cấp theo mục này đối với việc cấp giấy phép ở cấp bậc đầu tiên.

(C) các thủ tục và chính sách cho phép chi trả thù lao cho các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên và các chất thức thần tự nhiên;

(D) các thủ tục và chính sách cho phép việc cung cấp các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên cùng lúc cho hơn một người tham gia trong các buổi sử dụng thuốc theo nhóm;

(E) các yêu cầu về quan sát và giám sát dành cho người điều phối, bao gồm cả các tiêu chuẩn về trách nhiệm chuyên môn và các yêu cầu giáo dục liên tục;

(F) quy trình khiếu nại, xem xét và kỷ luật đối với người điều phối có hành vi sai trái; và

(G) các yêu cầu về việc lưu hồ sơ, quyền riêng tư và tính bảo mật đối với người điều phối, với điều kiện việc lưu hồ sơ đó không dẫn đến việc tiết lộ thông tin nhận dạng cá nhân của người tham gia cho công chúng hoặc bất kỳ cơ quan chính phủ nào.

(4) Thiết lập các yêu cầu quản lý việc cấp giấy phép và hoạt động của các trung tâm trị liệu bằng chất thức thần và các bên được cấp giấy phép khác, bao gồm:

(A) các yêu cầu về giám sát đối với các bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên;

(B) các yêu cầu về việc lưu hồ sơ, quyền riêng tư và tính bảo mật đối với các bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên, với điều kiện việc lưu hồ sơ đó không dẫn đến việc tiết lộ thông tin nhận dạng cá nhân của người tham gia cho công chúng hoặc bất kỳ cơ quan chính phủ nào;

(C) các yêu cầu về an ninh đối với các bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên, bao gồm cả các yêu cầu về biện pháp bảo vệ tại từng địa điểm của trung tâm trị liệu bằng chất thức thần được cấp giấy phép bằng hệ thống cảnh báo an ninh hoạt động đầy đủ chức năng;

(D) các thủ tục và chính sách cho phép các bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên nhận thanh toán cho các dịch vụ và chất thức thần tự nhiên được cung cấp;

(E) các thủ tục và chính sách nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận các trung tâm trị liệu bằng chất thức thần và các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên trên toàn tiểu bang;

(F) các quy tắc cấm một cá nhân có lợi ích tài chính tại hơn 5 trung tâm trị liệu bằng chất thức thần;

(G) các quy tắc cho phép các bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên sử dụng chung các cơ sở với các bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên khác hoặc sử dụng chung các cơ sở với các cơ sở chăm sóc sức khỏe, để người tham gia có thể nhận các chất thức thần tự nhiên từ một bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên và hoàn thành buổi sử dụng thuốc ở một địa điểm được phê duyệt và sở hữu riêng biệt;

(H) các quy tắc cho phép trung tâm trị liệu bằng chất thức thần cung cấp các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên cho người tham gia tại một cơ sở của trung tâm trị liệu bằng chất thức thần riêng biệt, cơ sở chăm sóc sức khỏe có giấy phép, nhà riêng hoặc địa điểm khác được ủy ban cho phép; và

(I) các quy tắc cho phép việc phê duyệt địa điểm không thuộc sở hữu của trung tâm trị liệu bằng chất thức thần nơi các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên có thể được người điều phối có giấy phép cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cơ sở chăm sóc sức khỏe và nhà riêng.

(5) Thiết lập các thủ tục, chính sách và chương trình để việc cấp giấy phép liên quan các chất thức thần tự nhiên và việc cung cấp các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên đảm bảo tính công bằng và bao quát, cũng như thúc đẩy việc cấp giấy phép cho và việc cung cấp dịch vụ về chất thức thần tự nhiên cho những người thuộc cộng đồng thu nhập thấp; cho những người gặp rào cản trong việc tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cho những người có tiền sử sử dụng các chất thức thần tự nhiên theo cách truyền thống hoặc của người Bán Địa; và cho những người là cựu chiến binh bao gồm nhưng không giới hạn ở:

(A) giảm thiểu các loại phí cho các chương trình đào tạo để cấp giấy phép và cho người điều phối cũng như các dịch vụ hỗ trợ khác cho người nộp đơn, có thể bao gồm các khoản vay và trợ cấp;

(B) khuyến khích việc cung cấp các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên giảm chi phí cho các cá nhân có thu nhập thấp;

(C) khuyến khích sự đa dạng về địa điểm địa lý và văn hóa trong việc cấp giấy phép và cung cấp cũng như tính sẵn có của các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên; và

(D) quy trình đánh giá hàng năm về hiệu quả của các chính sách và chương trình được ban hành trong tiểu mục này.

(6) Trên cơ sở hàng năm, thu thập và công bố đầy đủ thông tin để tạo điều kiện cho nghiên cứu liên quan đến việc triển khai, sự an toàn, công bằng, chất lượng và kết quả của chương này, tuân theo các quy trình về quyền riêng tư và dữ liệu hợp lý mà không tiết lộ bất kỳ thông tin chi tiết nhận dạng liên quan đến cá nhân người tham gia.

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

(7) Thông qua, chỉnh sửa và bãi bỏ các quy tắc cần thiết để triển khai chương này và để bảo vệ y tế và an toàn công cộng.

(b) Ủy ban sẽ quản lý các luật và quy định liên quan đến các bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên trong chương này.

(c) Khi nhận được đơn đăng ký giấy phép đầy đủ theo chương này, ủy ban sẽ có 120 ngày để đưa ra quyết định của ủy ban về đơn đăng ký đó.

(d) Ủy ban có thể đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép về các chất thức thần tự nhiên theo quy định được đưa ra theo chương này khi có thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và cơ hội để khắc phục mọi vi phạm trong vòng 30 ngày từ khi có thông báo đó, nếu áp dụng. Tất cả các bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên sẽ có quyền có phiên điều trần xét xử theo chương 30A của Bộ Luật Tổng Quát trước khi đình chỉ giấy phép hơn 5 ngày hoặc thu hồi giấy phép.

(e) Ủy ban sẽ thực thi các luật và quy định liên quan đến việc nuôi trồng, xử lý, bào chế, giao hàng, lưu trữ, bán hàng, tạo điều kiện và kiểm tra các chất thức thần tự nhiên cũng như việc cung cấp các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên. Ủy ban sẽ thực hiện các cuộc điều tra tuân thủ theo chương này và sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra thường xuyên với các bên được cấp giấy phép cùng với sổ sách và hồ sơ của các bên được cấp giấy phép khi cần thiết để thực thi chương này. Ủy ban sẽ phối hợp với các tổ chức phù hợp của tiểu bang và địa phương để cung cấp đào tạo cho cán bộ thực thi pháp luật của khối thịnh vượng chung và phân khu chính trị của khối thịnh vượng chung.

(f) Ủy ban sẽ tổ chức một phiên điều trần công khai trước khi thông qua, chỉnh sửa hoặc bãi bỏ bất kỳ quy định nào. Thủ tục xét xử sẽ được thực hiện theo chương 30A của Bộ Luật Tổng Quát và theo các quy định về tiêu chuẩn của quy trình xét xử được thiết lập theo mục 9 của chương 30A của Bộ Luật Tổng Quát.

(g) Hàng năm ủy ban sẽ công bố báo cáo đầy đủ về các hành động của ủy ban trong từng năm bao gồm một mô tả toàn diện về các hoạt động của ủy ban cùng với báo cáo về doanh thu và chi phí của ủy ban.

(h) Ủy ban sẽ gửi tất cả số tiền phí cấp giấy phép, phí đăng ký và tiền phạt thu được theo chương này vào Quỹ Quản Lý Chất Thức Thần Tự Nhiên được thiết lập bởi mục 12 của chương này.

(i) Khi ủy ban thực hiện nhiệm vụ của mình, ủy ban sẽ tham vấn với ban cố vấn về chất thức thần tự nhiên và cũng có thể tham vấn với các cơ quan khác của tiểu bang hoặc bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào khác mà tiểu bang cho rằng là cần thiết.

Mục 5. Việc sử dụng cá nhân các chất thức thần tự nhiên

(a) Bất kể mọi điều luật tổng quát hay đặc biệt mang tính đối lập, ngoại trừ như được quy định trong chương này, một người từ 21

tuổi trở lên sẽ không bị bắt giữ, truy tố, phạt, trừng phạt hoặc loại trừ theo các luật của khối thịnh vượng chung bằng bất kỳ cách nào, hoặc bị từ chối bất kỳ quyền lợi hoặc đặc quyền nào, cũng như sẽ không bị thu giữ hoặc tịch thu tài sản vì lý do:

(1) Sở hữu, sử dụng, xử lý hoặc kiểm tra một lượng chất thức thần tự nhiên không vượt quá lượng sử dụng cá nhân;

(2) Sở hữu, nuôi trồng hoặc xử lý thực vật hoặc nấm có khả năng tạo ra chất thức thần tự nhiên và sở hữu chất thức thần tự nhiên được tạo ra từ các loại thực vật hoặc nấm đó, miễn là:

(A) thực vật hoặc nấm được nuôi trồng trên một hoặc nhiều khu vực nuôi trồng hoặc trong khuôn viên của nơi cư trú của người nuôi trồng chất thức thần tự nhiên có diện tích tích lũy không lớn hơn 12 feet chiều dài x 12 feet chiều rộng, và được cất giữ ở nơi người dưới 21 tuổi không thể tiếp cận; và

(B) bất kỳ lượng chất thức thần tự nhiên nào vượt quá lượng sử dụng cá nhân được cất giữ trong hoặc trên khuôn viên nơi cư trú của người nuôi trồng chất thức thần tự nhiên và được cất giữ ở nơi người dưới 21 tuổi không thể tiếp cận.

(3) Hỗ trợ người khác từ 21 tuổi trở lên trong bất kỳ hành vi nào được mô tả trong phần này; và

(4) Tặng hoặc chuyển giao không có thù lao một lượng chất thức thần tự nhiên không quá lượng sử dụng cá nhân cho người từ 21 tuổi trở lên, miễn là việc chuyển giao không được quảng cáo hoặc quảng bá với công chúng và không phải là một phần trong chương trình quảng bá kinh doanh hoặc hoạt động thương mại khác.

(b) Cho các mục đích của chương này, “lượng sử dụng cá nhân” có nghĩa là lượng chất thức thần tự nhiên sau đây cho mỗi người:

(1) Một (1) gram dimethyltryptamine;

(2) Mười tám (18) gram mescaline;

(3) Ba mươi (30) gram ibogaine;

(4) Một (1) gram psilocybin; và

(5) Một (1) gram psilocyn.

“Lượng sử dụng cá nhân” không bao gồm trọng lượng của bất kỳ vật liệu nào mà chất thức thần là một phần của hoặc thêm vào, hòa tan vào, giữ trong dung dịch hoặc lơ lửng trong vật liệu đó, hoặc các thành phần hay vật liệu kết hợp với các chất được quy định trong tiểu mục này từ thực vật hoặc nấm như một phần của chế phẩm.

(c) Bất kể mọi điều luật tổng quát hay đặc biệt mang tính đối lập, ngoại trừ như được quy định trong chương này, một người sẽ không bị bắt giữ, truy tố, phạt, trừng phạt hoặc bị từ chối bất kỳ quyền lợi nào và sẽ không bị thu giữ hoặc tịch thu cơ ngơi vì đã cho phép cơ ngơi mà người đó sở hữu, cư ngụ hoặc quản lý được sử dụng cho bất kỳ hoạt động nào được thực hiện hợp

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

pháp theo chương này hoặc vì đã ghi danh hoặc thuê mướn một người tham gia vào các hoạt động hợp pháp liên quan đến chất thức thần tự nhiên theo chương này.

(d) Không có bằng chứng rõ ràng, thuyết phục và mạch lạc rằng hành động của một người liên quan đến bất kỳ chất thức thần tự nhiên nào đã tạo ra mối nguy hiểm bất hợp lý đối với sự an toàn của trẻ vị thành niên, không có sự hiện diện của các thành phần hoặc chất chuyển hóa chất thức thần tự nhiên trong dịch cơ thể của một người cũng như hành vi được cho phép theo chương này liên quan đến các chất thức thần tự nhiên của người chịu trách nhiệm cho sức khỏe toàn diện của một đứa trẻ sẽ tạo thành cơ sở duy nhất hoặc cơ sở chính cho việc xác nhận, kế hoạch dịch vụ, loại bỏ hoặc chấm dứt hoặc từ chối quyền giám hộ, thăm viếng hoặc bất kỳ quyền hoặc trách nhiệm nào khác của cha mẹ.

(e) Việc sử dụng các chất thức thần tự nhiên sẽ không loại một người khỏi bất kỳ thủ thuật y tế hay điều trị y tế cần thiết nào hoặc bất kỳ dịch vụ hợp pháp nào khác có liên quan đến sức khỏe.

(f) Không có phần nào trong chương này sẽ hạn chế việc bán hàng, sở hữu, trưng bày hoặc nuôi trồng thực vật sống hợp pháp trước khi ban hành mục này.

(g) Việc tham gia vào các hoạt động liên quan đến chất thức thần tự nhiên như được cho phép trong chương này sẽ không tự trở thành cơ sở để từ chối một người được tham gia bất kỳ chương trình hỗ trợ cộng đồng nào, trừ khi được yêu cầu theo luật liên bang.

(h) Không có phần nào trong mục này sẽ được hiểu là cho phép một người nuôi trồng, xử lý hoặc bảo chế chất thức thần tự nhiên theo cách vốn mang nguy hiểm cố hữu.

(i) Không có phần nào trong mục này sẽ được hiểu là loại trừ bất kỳ hành động nào của bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên phù hợp với quy tắc của ủy ban.

Mục 6. Đồ dùng chất thức thần tự nhiên được cho phép

Bất kể mọi điều luật tổng quát hay đặc biệt mang tính đối lập, ngoại trừ như được quy định trong chương này, một người từ 21 tuổi trở lên sẽ không bị bắt giữ, truy tố, phạt, trừng phạt hoặc loại trừ và sẽ không bị thu giữ hoặc tịch thu tài sản vì đã sở hữu, mua hoặc nhận lấy hoặc sản xuất các đồ dùng được sử dụng cho các hoạt động liên quan đến chất thức thần tự nhiên, hoặc để bán hay chuyển giao các đồ dùng được sử dụng cho các hoạt động liên quan đến chất thức thần tự nhiên cho một người từ 21 tuổi trở lên.

Mục 7. Hoạt động hợp pháp của các bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên

(a) Bất kể mọi điều luật tổng quát hay đặc biệt mang tính đối lập, ngoại trừ như được quy định trong chương này, các hành động

và hành vi được cho phép theo giấy phép về chất thức thần tự nhiên do ủy ban cấp hoặc được cho phép theo quy tắc của ủy ban, hoặc bởi những người cho phép sử dụng tài sản theo giấy phép về chất thức thần tự nhiên do ủy ban cấp hoặc được cho phép theo quy tắc của ủy ban, là không trái pháp luật và sẽ không vi phạm luật pháp tiểu bang hoặc luật pháp của bất kỳ địa phương nào thuộc tiểu bang, hoặc phải chịu lệnh phạt dân sự, hình phạt hay trừng phạt, hoặc là cơ sở để tạm giữ, lục soát hay bắt giữ, hoặc để từ chối bất kỳ quyền hoặc đặc quyền nào, hoặc để thu giữ hoặc tịch thu tài sản theo luật pháp tiểu bang hoặc bất kỳ địa phương nào thuộc tiểu bang.

(b) Không có phần nào trong mục này sẽ được hiểu hoặc diễn giải là ngăn chặn ủy ban thực thi các quy tắc của ủy ban với một bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên hoặc giới hạn khả năng điều tra hoạt động trái pháp luật liên quan đến một bên được cấp giấy phép của một cơ quan thực thi pháp luật của tiểu bang hoặc địa phương.

Mục 8. Hiệu lực thi hành của hợp đồng liên quan đến các chất thức thần tự nhiên

Chính sách công của khối thịnh vượng chung là các hợp đồng liên quan đến các chất thức thần tự nhiên theo chương này sẽ có hiệu lực thi hành. Một hợp đồng được ký kết bởi một bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên hoặc đại lý của họ như được cho phép bởi giấy phép hợp lệ do ủy ban cấp, hoặc bởi những người cho phép tài sản được sử dụng bởi một bên được cấp giấy phép về chất thức thần tự nhiên hoặc đại lý của họ như được cho phép bởi giấy phép hợp lệ do ủy ban cấp hoặc như được cho phép bởi quy tắc của ủy ban, sẽ không bị xem là không có hiệu lực thi hành hoặc vô hiệu chỉ vì hành động hoặc hành vi được cho phép theo giấy phép bị cấm bởi luật liên bang.

Mục 9. Cung cấp dịch vụ chuyên môn

Một người tham gia vào một ngành nghề hoặc công việc được cấp giấy phép sẽ không phải chịu hành động kỷ luật bởi hội đồng cấp giấy phép chuyên môn chỉ vì cung cấp các dịch vụ chuyên môn liên quan đến hoạt động được cho phép theo chương này không phải chịu hình phạt hình sự theo luật pháp của khối thịnh vượng chung. Mục này không cho phép một người tham gia vào hành vi sai trái hoặc vi phạm tiêu chuẩn hành nghề chuyên môn mà người đó được cấp giấy phép.

Mục 10. Bảo hiểm

Trừ khi bắt buộc bởi luật liên bang, các dịch vụ sức khỏe tâm thần, rối loạn do sử dụng chất gây nghiện hoặc sức khỏe hành vi được MassHealth đài thọ sẽ không bị từ chối trên cơ sở các dịch vụ được đài thọ kết hợp với các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên hoặc chất thức thần tự nhiên bị cấm bởi luật liên bang. Không có bảo hiểm hoặc nhà cung cấp bảo hiểm nào buộc phải đài thọ chi phí cho bản thân chất thức thần tự nhiên.

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

Mục 11. Hình Phạt

- (a) Hạn chế khả năng tiếp cận của người dưới 21 tuổi. Một người vi phạm mục 5(a)(2) của chương này do không cất giữ thực vật, nấm hoặc các chất thức thần tự nhiên ngoài khả năng tiếp cận của người dưới 21 tuổi sẽ bị phạt dân sự không quá \$100 và tịch thu chất thức thần tự nhiên.
- (b) Hạn chế về việc sở hữu vượt quá lượng sử dụng cá nhân. Một người ít nhất 21 tuổi và sở hữu một lượng chất thức thần tự nhiên nhiều hơn lượng sử dụng cá nhân nhưng không nhiều gấp đôi lượng sử dụng cá nhân, trừ khi được cho phép theo mục 5(a)(2) của chương này, sẽ bị phạt dân sự không quá \$100 và tịch thu chất thức thần tự nhiên, nhưng sẽ không phải chịu bất kỳ hình thức phạt dân sự hoặc hình sự nào khác hoặc bị loại trừ chỉ vì hành vi này.
- (c) Hạn chế về việc sử dụng công khai chất thức thần tự nhiên. Không ai được sử dụng bất kỳ chất thức thần tự nhiên nào ở một nơi công cộng. Người vi phạm tiểu mục này sẽ bị phạt dân sự không quá \$100. Tiểu mục này sẽ không áp dụng cho người sử dụng chất thức thần tự nhiên tại một địa điểm được ủy ban cấp giấy phép hoặc phê duyệt để cung cấp các dịch vụ về chất thức thần tự nhiên.
- (d) Sở hữu bởi người dưới 21 tuổi. Người dưới 21 tuổi sở hữu một lượng chất thức thần tự nhiên không vượt quá lượng sử dụng cá nhân sẽ bị phạt dân sự không quá \$100 và sẽ phải hoàn thành chương trình nhận thức về chất gây nghiện được thiết lập theo mục 32M của chương 94C của Bộ Luật Tổng Quát. Phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp của bất kỳ người phạm tội nào dưới 18 tuổi sẽ được thông báo theo mục 32N của chương 94C của Bộ Luật Tổng Quát và việc người phạm tội không hoàn thành chương trình nhận thức về chất gây nghiện trong vòng 1 năm có thể là cơ sở để khởi tố vụ án phạm pháp đối với người dưới 17 tuổi vào thời điểm phạm tội của người đó.
- (e) Thực thi Các hình phạt dân sự áp dụng theo mục này sẽ được thực thi bằng cách sử dụng các thủ tục xử lý phi hình sự được quy định trong mục 32N của chương 94C của Bộ Luật Tổng Quát.

Mục 12. Quỹ Quản Lý Chất Thức Thần Tự Nhiên

- (a) Một quỹ riêng sẽ được thành lập và thiết lập trên sổ sách của khối thịnh vượng chung, được gọi là Quỹ Quản Lý Chất Thức Thần Tự Nhiên. Quỹ sẽ, tùy theo sự phân bổ, bao gồm tất cả các khoản tiền nhận được vào tài khoản của khối thịnh vượng chung từ việc đăng ký và cấp giấy phép theo chương này, tất cả các hình phạt dân sự nhận được do các vi phạm theo chương này, doanh thu tạo ra từ thuế tiểu bang được áp dụng theo mục 2 của chương 64O của Bộ Luật Tổng Quát và tiền lãi nhận được hoặc thu nhập khác trên số dư trong quỹ.

- (b) Tùy theo sự phân bổ, ủy ban sẽ chi tiêu quỹ trước tiên cho việc triển khai, quản lý và thực thi chương này.
- MỤC 6. Bất kể mọi điều luật tổng quát hay đặc biệt mang tính đối lập, trong những lần bổ nhiệm ban đầu vào ủy ban về chất thức thần tự nhiên được thiết lập ở mục 79 của chương 10 của Bộ Luật Tổng Quát, các thành viên ủy ban được bổ nhiệm theo thỏa thuận đa số của thống đốc, tổng chưởng lý và giám đốc ngân khố kiêm cán bộ quản lý ngân sách, 1 ủy viên sẽ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ 3 năm và 1 ủy viên sẽ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ 4 năm. Ủy viên được giám đốc ngân khố kiêm cán bộ quản lý ngân sách bổ nhiệm sẽ phục vụ trong một nhiệm kỳ 5 năm, ủy viên được tổng chưởng lý bổ nhiệm sẽ phục vụ trong một nhiệm kỳ 6 năm và ủy viên được thống đốc bổ nhiệm sẽ phục vụ trong một nhiệm kỳ 7 năm. Các ủy viên sẽ được bổ nhiệm trước ngày 1 tháng 3 năm 2025; tuy nhiên, với điều kiện là không có người nào được phép phục vụ trong ủy ban trước khi hoàn thành điều tra lý lịch theo như được mục 79 nói trên của chương 10 nói trên.
- MỤC 7. Bất kể mọi điều luật tổng quát hay đặc biệt mang tính đối lập, trong những lần bổ nhiệm ban đầu vào ban cố vấn về chất thức thần tự nhiên được thiết lập ở mục 80 của chương 10 của Bộ Luật Tổng Quát sẽ được thực hiện trước ngày 1 tháng 3 năm 2025.
- Ban cố vấn sẽ họp ít nhất là hàng quý cho đến ngày 1 tháng 1 năm 2028, và sau đó theo tần suất mà ban cố vấn lựa chọn.
- MỤC 8. Ủy ban về chất thức thần tự nhiên sẽ ban hành các quy định theo mục 4 của chương 94J của Bộ Luật Tổng Quát liên quan đến ít nhất một chất thức thần tự nhiên chậm nhất là vào ngày 1 tháng 4 năm 2026, với điều kiện các quy định liên quan đến tất cả các chất thức thần tự nhiên được ban hành chậm nhất là vào ngày 1 tháng 4 năm 2028.
- MỤC 9. Ủy ban về chất thức thần tự nhiên sẽ bắt đầu chấp nhận đơn đăng ký cấp giấy phép theo mục 4 của chương 94J của Bộ Luật Tổng Quát chậm nhất là vào ngày 30 tháng 9 năm 2026.
- MỤC 10. Đạo luật này sẽ có hiệu lực vào ngày 15 tháng 12 năm 2024.

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

BÁO CÁO CỦA ĐA SỐ

Báo cáo sau đây được biên soạn bởi đa số các thành viên của Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xướng, là một ủy ban trong Tòa Án Tổng Quát Massachusetts. Theo yêu cầu của Hiến Pháp Massachusetts, Báo Cáo Của Đa Số này được in bên dưới. Các tuyên bố được đưa ra trong báo cáo này không phản ánh ý kiến của Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

Đa số các thành viên của Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xướng (“Ủy Ban”), khuyến nghị rằng Kiến Nghị Khởi Xướng 23-13, dự luật 4255 của Hạ Viện, “Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật Liên Quan đến Quy Định và Thuế của Chất Thức Thần Tự Nhiên” (“Kiến Nghị Khởi Xướng”), theo như hiện đang được soạn thảo và trình lên Ủy Ban này, KHÔNG ĐƯỢC CƠ QUAN LẬP PHÁP BAN HÀNH THÀNH LUẬT VÀO THỜI ĐIỂM NÀY.

Mục đích của báo cáo này là cung cấp khuyến nghị cho toàn bộ cơ quan lập pháp về việc liệu có nên chấp nhận Kiến Nghị Khởi Xướng như đã lập thành văn bản để cân nhắc và ban hành hay không.

Kiến Nghị Khởi Xướng được đề xuất sẽ cho phép những người từ 21 tuổi trở lên trồng, sở hữu và sử dụng các chất thức thần tự nhiên cụ thể trong Khối Thịnh Vượng Chung trong một số trường hợp nhất định. Kiến nghị cũng cho phép việc bán các chất này tại các địa điểm được phê duyệt để sử dụng dưới sự giám sát của người điều phối có giấy phép và tuân theo quy định sẽ được ban hành bởi một Ủy Ban về Chất Thức Thần Tự Nhiên mới thành lập với sự tham vấn của Ban Cố Vấn về Chất Thức Thần Tự Nhiên mới thành lập. “Chất thức thần được cho phép” bao gồm hai chất có trong các loại nấm (psilocybin và psilocyn) và ba chất có trong các loại thực vật (dimethyltryptamine, mescaline, và ibogaine). Kiến Nghị Khởi Xướng cũng sẽ thiết lập mức thuế cho việc người điều phối có giấy phép bán các chất này. Việc sản xuất, phân phối, phân chia và tàng trữ các chất này vẫn – và sẽ vẫn – là bất hợp pháp ở cấp liên bang.

Lời Chứng

Ủy Ban đã lắng nghe ý kiến từ các chuyên gia giàu kinh nghiệm, những người ủng hộ và những người phản đối Kiến Nghị Khởi Xướng, cũng như các thành viên của công chúng.

Các chuyên gia về chủ đề này gồm có các bác sĩ hiện đang nghiên cứu hiệu quả của việc điều trị bằng chất thức thần đối với bệnh nhân, gồm có cả Bác Sĩ Jerrold Rosenbaum, Bác Sĩ Tâm Thần Danh Dự, Giám Đốc Trung Tâm Khoa Học Thần Kinh về Chất Thức Thần của Bệnh Viện Đa Khoa Massachusetts, Bác Sĩ Franklin King của Đại học Harvard và Giám Đốc Đào Tạo và Giáo Dục tại Trung Tâm Khoa Học Thần Kinh về Chất Thức Thần của Bệnh Viện Đa Khoa Massachusetts, và Bác Sĩ Yvan Gersaint của Viện Ung Thư Dana Farber. Mỗi bác sĩ đều trích dẫn những lợi ích tiềm năng của việc sử dụng chất thức thần như đã được chứng minh trong các nghiên cứu lâm sàng của họ, cho thấy những lợi ích về mặt tâm lý có hiệu quả tương đương, hoặc thậm chí hiệu quả hơn, so với các phương pháp điều trị hiện có, với độc tính và rủi ro có vẻ thấp hơn so với các loại dược phẩm hiện có. Mặc dù việc nghiện chất thức thần khó có khả năng xảy ra, các bác sĩ đưa ra lời chứng rằng có những thách thức về quy định và hậu cần trong việc cải thiện các nghiên cứu lâm sàng xung quanh

chất thức thần. Các bác sĩ cũng chỉ ra vấn đề của việc sử dụng chất thức thần làm trầm trọng thêm tình trạng rối loạn tâm thần ở những người mắc các bệnh gây ra rối loạn tâm thần.

Angie Allbee, Giám Đốc Bộ Phận Dịch Vụ về Psilocybin Oregon của Cơ Quan Y Tế Oregon, đã đưa ra lời chứng về khuôn khổ pháp lý và quy định của psilocybin ở bang Oregon sau khi chất này được thông qua trong cuộc bầu cử tháng 11 năm 2020 và tuyên bố rằng bà không có ý kiến nào về dự luật 4255 của Hạ Viện. Ở Oregon, không có yêu cầu về cư trú và bất kỳ ai từ 21 tuổi trở lên đều có thể tiếp cận với psilocybin sau khi hoàn thành buổi chuẩn bị. Có bốn loại giấy phép: nhà sản xuất, phòng thí nghiệm, trung tâm dịch vụ (nơi diễn ra các buổi dịch vụ) và người điều phối (những người hỗ trợ khách hàng thông qua phương pháp tiếp cận không chi phối đối với psilocybin). Tính đến ngày điều trần, Oregon đã cấp giấy phép cho 9 nhà sản xuất, 2 phòng thí nghiệm, 23 trung tâm dịch vụ và 276 người điều phối, với 5,697 sản phẩm đã được bán cho khách hàng từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024. Khi được yêu cầu so sánh khuôn khổ của Oregon và khuôn khổ được đề xuất của Massachusetts như được nêu trong Kiến Nghị Khởi Xướng này, bà Albee đã tuyên bố rằng việc hợp pháp hóa ở Oregon đã được thu hẹp lại và hiện Oregon không cho phép việc nuôi trồng của cá nhân.

Matthew Johnson, Tiến Sĩ, Giáo Sư được trao giải Susan Hill Ward về tâm Thần và Ý Thức tại Đại Học Johns Hopkins, cũng đưa ra lời chứng với tư cách là một chuyên gia về chủ đề này. Ông đưa ra lời chứng rằng ông đã công bố nghiên cứu được trích dẫn nhiều về rủi ro của chất thức thần và các hướng dẫn an toàn. Bác Sĩ Johnson cũng nhận thấy rằng những người sử dụng chất thức thần có thể có các phản ứng nhạy cảm, nghiêm trọng nhưng nhìn chung có thể được trấn an bởi những người họ tin tưởng. Bác Sĩ Johnson nhấn mạnh số liệu thống kê về tác động của chất thức thần, cho thấy mức độ gây hại, thăm khám ở phòng cấp cứu, cuộc gọi kiểm soát chất độc và chứng nghiện thấp hơn so với việc sử dụng opioid, rượu và cocaine, nhưng lưu ý rằng hầu hết tác hại đều xoay quanh đến các vấn đề về tim mạch. Bác Sĩ Johnson cũng tuyên bố thêm rằng mặc dù không nên khuyến khích việc sử dụng chất thức thần, nhưng các hình phạt hình sự không phù hợp với mức độ nguy hiểm của những chất này, đồng thời đề xuất rằng việc sử dụng theo quy định phải đi kèm với những cảnh báo y tế công cộng rõ ràng về những yếu tố phân biệt việc sử dụng rủi ro và việc sử dụng ít rủi ro hơn: liều lượng, sự giám sát, chống chỉ định về y tế và sức khỏe tâm thần, nguy cơ nhiễm độc nơi công cộng và nguy cơ của những người hành nghề phi đạo đức. Tiến sĩ Johnson cũng nói thêm rằng lợi ích trị liệu tiềm năng có thể sẽ thấp hơn nếu các chất này không được cung cấp khi có mặt các chuyên gia sức khỏe tâm thần và điều quan trọng là phải thu thập dữ liệu về việc sử dụng chất thức thần nếu chúng được hợp pháp hóa.

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

BÁO CÁO CỦA ĐA SỐ (tiếp theo)

Một nhóm người ủng hộ Kiến Nghị Khởi Xương đã mô tả cách psilocybin cho phép họ tự mình xử lý thương tổn đến từ trải nghiệm của họ khi đang phục vụ trong lực lượng quân đội và cảnh sát, trích dẫn nhiều câu chuyện cá nhân của các cựu chiến binh và nhân viên cảnh sát.

Các thành viên của công chúng đưa ra lời chứng thay mặt cho Bay Staters for Natural Medicine bày tỏ sự ủng hộ của họ đối với việc hợp pháp hóa chất thức thần, nhưng yêu cầu Cơ Quan Lập Pháp đề xuất giải pháp thay thế cho Kiến Nghị Khởi Xương cho phiếu bầu tháng 11 năm 2024. Giải pháp thay thế được đề xuất, trong đó có một số khác biệt rõ ràng về phạm vi so với Kiến Nghị Khởi Xương có thể sẽ xung đột với tiền lệ do Tòa Tư Pháp Tối Cao đặt ra trong vụ kiện năm 1976, Buckley kiện Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung, trong đó lưu ý rằng mục đích của những người soạn thảo Điều Khoản XLVIII của Tu Chính Án Hiến pháp là để Cơ Quan Lập Pháp cung cấp những thay đổi nhỏ về mặt kỹ thuật đối với Kiến Nghị Khởi Xương.

Bên đối lập Kiến Nghị Khởi Xương gồm có Bác Sĩ John A. Fromson, Bác Sĩ Tâm Thần tại Bệnh Viện Brigham and Women's Hospital, và Bác Sĩ Nassir Ghaemi, Giáo Sư Tâm Thần Học tại Đại Học Y Tufts, người đảm nhiệm vai trò Chủ Tịch và Chủ Tịch Đắc Cử tương ứng của Hiệp Hội Tâm Thần Massachusetts. Các bác sĩ đã mô tả những lo ngại về lâm sàng, hậu cần và an toàn trong Kiến Nghị Khởi Xương này, bao gồm cả việc Cục Quản Lý Dược Phẩm Liên Bang (FDA) chưa phê duyệt bất kỳ loại thuốc nào có chứa psilocybin, không có khuôn khổ đủ mạnh để đảm bảo an toàn cho bệnh nhân hoặc nhà cung cấp. Các bác sĩ cũng chứng thực thêm rằng Kiến Nghị Khởi Xương này dự tính kết hợp ba vấn đề – sức khỏe tổng thể của công chúng, điều trị rối loạn tâm thần và sử dụng psilocybin cho mục đích tâm linh – thành một sáng kiến. Điều này theo quan điểm của họ là liều lĩnh, vô trách nhiệm và nguy hiểm đối với công chúng. Mặc dù các bác sĩ công nhận rằng hiện có nghiên cứu đầy hứa hẹn liên quan đến việc sử dụng psilocybin của các cựu chiến binh đang được Cơ Quan Cựu Chiến Binh điều trị, nhưng nghiên cứu đó vẫn đang trong giai đoạn nghiên cứu. Họ cũng lưu ý rằng Hiệp Hội Tâm Thần Massachusetts có nhiều câu hỏi nổi bật liên quan đến tác động của Kiến Nghị Khởi Xương này đối với các nhà cung cấp, bao gồm cả phạm vi bảo hiểm và sự tác động đến các nhóm dân số cụ thể như sức khỏe người mẹ hoặc sức khỏe trước và sau khi sinh. Các bác sĩ giải thích thêm về sự phản đối của họ bằng cách lưu ý đến bản chất rộng rãi của Kiến Nghị Khởi Xương này, việc thiếu nghiên cứu cụ thể hoặc kết quả từ các tiểu bang đã hợp pháp hóa psilocybin và sự tương tác của psilocybin (một chất gây ảo giác) với chứng rối loạn tâm thần đối với những người mắc bệnh tâm thần phân liệt, rối loạn lưỡng cực, và rối loạn đơn cực.

Kết luận

Mặc dù thực vật thức thần đã được sử dụng trên khắp thế giới và qua thời gian trong các hoạt động tâm linh và tôn giáo, nhưng nghiên cứu khoa học về chúng ở Hoa Kỳ chỉ bắt đầu chủ yếu vào thế kỷ 20 và chính phủ liên bang phần lớn đã cấm sử dụng các chất thức thần vào năm 1968. Tuy nhiên, việc sử dụng những chất này vẫn tiếp diễn trong các thập kỷ sau đó và các cơ quan thực thi pháp luật trên toàn quốc đã báo cáo tổng trọng lượng nắm gây ảo giác bị thu giữ trong giai đoạn 2017-2022 đã tăng gần gấp 4 lần. Mức độ gia tăng của việc sử dụng này đã dẫn đến một thời kỳ có mức độ nghiên cứu khoa học và y tế cao và hiện vẫn đang phát triển.

Các nghiên cứu được công bố đã chỉ ra rằng, khi người dùng sử dụng liều lượng có đo lường dưới sự giám sát trị liệu, việc sử dụng các chất thức thần có thể mang lại hiệu quả cao trong việc giải quyết nhiều tình trạng sức khỏe tâm thần bất lợi. Ủy Ban đặc biệt công nhận tầm quan trọng của khả năng mang lại kết quả điều trị tích cực ở những nhóm dân cư đang tìm kiếm sự trợ giúp cho chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương, trầm cảm, lo âu và các vấn đề sức khỏe tâm thần khác, đồng thời ghi nhận lời chứng mà Ủy Ban nhận được từ các cá nhân thuộc nhóm cựu chiến binh và những người ứng phó tuyến đầu của chúng ta. Tuy nhiên, những phát hiện đầy hứa hẹn này chưa cung cấp bằng chứng cho thấy việc hợp pháp hóa các chất này nhằm giải trí trên diện rộng sẽ mang lại lợi ích, đó là chưa nói đến sự an toàn.

Ủy Ban nhận thấy rằng các mục tiêu chính của kiến nghị - cấp giấy phép và hợp pháp hóa - có thể ảnh hưởng lẫn nhau khi tạo ra hai hệ thống riêng biệt để sử dụng các chất thức thần. Một mặt, kiến nghị sẽ tạo ra một hệ thống các cơ sở trị liệu được tiểu bang cấp giấy phép và đánh thuế, mặt khác lại hợp pháp hóa việc nuôi trồng, sở hữu và phân phối nhiều loại chất gây ảo giác và thức thần. Do đó, các cử tri được yêu cầu thiết lập một hệ thống cấp giấy phép tốn kém đồng thời áp dụng các quy định về phương pháp nuôi trồng, chất lượng sản phẩm và các phương tiện được phép để thu hút một số người dùng nhất định, cùng lúc đó lại cho phép việc cung cấp rộng rãi các chất đó cho việc trồng trọt và sử dụng cá nhân trên khắp Khối Thịnh Vượng Chung mà không cần giấy phép.

Kiến nghị sẽ cho phép cư dân Massachusetts mang theo nhiều liều nấm thức thần trong người hoặc tại nhà trong cùng một thời điểm. Do đó, dường như kiến nghị cho phép một người nuôi trồng không có giấy phép “tặng” một số liều thuốc nhất định cho các cá nhân và không nói gì về khả năng người nuôi trồng tính phí giám sát việc sử dụng đó hoặc hướng dẫn người dùng trải nghiệm chất thức thần. Ủy Ban nhận thấy rằng lỗ hổng này có thể sẽ phá vỡ các quy định an toàn được áp dụng đối với những người điều phối được cấp phép bằng cách cho phép sự phát triển một thị trường không được kiểm soát, không có giấy phép.

CÂU HỎI 4: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

BÁO CÁO CỦA ĐA SỐ (tiếp theo)

Tương tự như mô hình mà Khối Thịnh Vượng Chung sử dụng để quản lý việc bán cần sa, kiến nghị sẽ yêu cầu các nhà cung cấp được cấp giấy phép phải dựa vào hệ thống thanh toán bằng tiền mặt do tính bất hợp pháp của hoạt động này ở cấp liên bang. Bản kiến nghị cũng sẽ yêu cầu các chính quyền thành phố phân vùng và cho phép các cơ sở được cấp giấy phép này đồng thời giới hạn khả năng đánh thuế mà họ cho là phù hợp để quản lý giao thông, sắc lệnh địa phương, thanh tra và bất kỳ lượng cuộc gọi gia tăng nào yêu cầu hỗ trợ của cơ quan thực thi pháp luật hoặc chuyên gia y tế.

Vì những lý do này, chúng tôi, đa số thành viên của Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xướng, khuyến nghị rằng “Kiến Nghị Khởi Xướng về Luật Liên Quan đến Quy Định và Thuế của

Chất Thúc Thần Tự Nhiên” (xem dự luật số 4255 của Hạ Viện), theo như hiện đang được soạn thảo và trình lên Ủy Ban này, KHÔNG ĐƯỢC CƠ QUAN LẬP PHÁP BAN HÀNH THÀNH LUẬT VÀO THỜI ĐIỂM NÀY.

Thượng Nghị Sĩ.

Cindy F. Friedman

Paul R. Feeney

Jason M. Lewis

Ryan C. Fattman

Người Đại Diện.

Alice Hanlon Peisch

Michael S. Day

Kenneth I. Gordon

David T. Vieira

5

CÂU HỎI 5: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương *Mức Lương Tối Thiểu cho Người Lao Động Nhận Được Tiền Bo*

Quý vị có chấp thuận luật được tóm tắt bên dưới mà Thượng Viện hoặc Hạ Viện đã không bỏ phiếu trước ngày 1 tháng 5 năm 2024 không?

TÓM TẮT

Theo yêu cầu của luật pháp, tóm tắt được Tổng Chương Lý Tiểu Bang biên soạn.

Luật được đề xuất này sẽ tăng dần mức lương theo giờ tối thiểu mà chủ lao động phải trả cho người lao động nhận được tiền bo, trong khoảng thời gian năm năm, với lịch trình sau đây:

- Đến 64% mức lương tối thiểu của tiểu bang vào ngày 1 tháng 1 năm 2025;
- Đến 73% mức lương tối thiểu của tiểu bang vào ngày 1 tháng 1 năm 2026;
- Đến 82% mức lương tối thiểu của tiểu bang vào ngày 1 tháng 1 năm 2027;
- Đến 91% mức lương tối thiểu của tiểu bang vào ngày 1 tháng 1 năm 2028; và
- Đến 100% mức lương tối thiểu của tiểu bang vào ngày 1 tháng 1 năm 2029.

Luật được đề xuất sẽ yêu cầu chủ lao động tiếp tục trả cho người lao động nhận được tiền bo khoản chênh lệch giữa mức lương tối thiểu của tiểu bang và thù lao

cho người lao động nhận được tiền bo, bao gồm tiền lương theo giờ cộng với tiền bo. Yêu cầu này sẽ áp dụng cho đến cuối năm 2028. Luật được đề xuất cũng sẽ cho phép chủ lao động tính toán khoản chênh lệch này trong toàn bộ kỳ trả lương theo tuần hoặc theo hai tuần một lần. Yêu cầu thanh toán khoản chênh lệch này sẽ kết thúc khi mức lương theo giờ bắt buộc cho người lao động nhận được tiền bo đã đạt đến 100% mức lương tối thiểu của tiểu bang vào ngày 1 tháng 1 năm 2029.

Theo luật được đề xuất, nếu chủ lao động thanh toán cho người lao động mức lương theo giờ ít nhất bằng mức lương tối thiểu của tiểu bang, chủ lao động sẽ được phép quản lý một “quỹ tiền bo” gồm tất cả tiền bo mà khách hàng bo cho người lao động nhận được tiền bo và phân bổ số tiền này cho tất cả những người lao động, bao gồm cả những người lao động không nhận được tiền bo.

LÁ PHIẾU BẦU CỬ QUÝ VỊ CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO

Theo yêu cầu của luật pháp, phần trình bày mô tả ảnh hưởng của lá phiếu “ủng hộ” hoặc “phản đối” được Tổng Chương Lý Tiểu Bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung cùng biên soạn.

LÁ PHIẾU ỦNG HỘ sẽ tăng mức lương theo giờ tối thiểu mà chủ lao động phải trả cho người lao động nhận được tiền bo đến mức bằng với mức lương tối thiểu của tiểu bang, được triển khai trong thời gian là năm năm, tại thời điểm đó chủ lao động có thể lập quỹ gồm tất cả tiền bo và phân bổ số tiền này cho tất cả những người lao động không giữ chức vụ quản lý.

LÁ PHIẾU PHẢN ĐỐI sẽ không làm thay đổi luật quản lý việc lập quỹ tiền bo hoặc mức lương tối thiểu cho người lao động nhận được tiền bo.

THÔNG BÁO VỀ HẬU QUẢ TÀI KHÓA

Theo yêu cầu của luật pháp, báo cáo về hậu quả tài khóa sẽ được Văn Phòng Điều Hành về Hành Chính và Tài Chính (Executive Office of Administration and Finance) biên soạn.

Không có hậu quả tài khóa trực tiếp đối với Khối Thịnh Vượng Chung hoặc các thành phố vì nhìn chung các bên này không thuê mướn nhân viên nhận được tiền bo. Tuy nhiên, dự luật này sẽ ảnh hưởng đến các khoản thu và chi ngân sách của tiểu bang và các thành phố do tác động của dự luật đối với thu nhập và doanh thu của nhân viên và doanh nghiệp. Mặc dù khó có thể dự đoán được các tác động này do thiếu dữ liệu

đáng tin cậy, việc tăng mức lương theo giờ tối thiểu của nhân viên nhận được tiền bo có thể sẽ làm tăng số tiền thu thuế thu nhập của tiểu bang vì nhân viên sẽ kiếm được nhiều hơn từ tiền lương theo giờ mà từ đó thuế thu nhập của tiểu bang được khấu trừ. Chưa rõ tác động đến thu nhập từ tiền bo và hoạt động báo cáo thuế tiền bo.

CÂU HỎI 5: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

CÁC LẬP LUẬN ► LẬP LUẬN ỦNG HỘ: Hãy bỏ phiếu Ủng Hộ cho SỰ CÔNG BẰNG -

Theo yêu cầu của luật pháp, các lập luận dài 150 từ được bên ủng hộ và bên phản đối biên soạn cho từng câu hỏi và phản ánh ý kiến của họ. **Khởi Thịnh Vương Chung** Massachusetts không chứng thực các lập luận này cũng như không xác nhận sự trung thực hoặc mức độ chính xác của bất kỳ tuyên bố nào được đưa ra trong những lập luận này. Tên của những người và tổ chức đã biên soạn từng lập luận và bất kỳ nhận xét bằng văn bản nào từ những người khác về từng lập luận đều được lưu trong hồ sơ ở Văn Phòng Thư Ký Khởi Thịnh Vương Chung.

Đây là điều công bằng đối với Người Lao Động:

Thay vì được trả lương theo mức lương cho người lao động nhận được tiền boa hiện tại là chỉ \$6.75/giờ, người lao động nhận được tiền boa ở Massachusetts xứng đáng được nhận **đầy đủ mức lương tối thiểu kèm theo tiền boa**. Người lao động ở 7 tiểu bang khác nhận được mức lương đầy đủ cộng với tiền boa, đồng thời họ được nhận mức tiền boa hậu hĩnh và các nhà hàng đang ngày càng phát triển với thực đơn có giá cả tương đương với Massachusetts. Luật này sẽ tạo ra sự ổn định tài chính và khả năng dự đoán tài chính tốt hơn, công nhận kỹ năng và tính chuyên nghiệp của người lao động.

Đây là điều công bằng đối với Chủ Lao Động:

Vốn dĩ nhiều doanh nghiệp nhỏ ở Massachusetts vẫn đang trả đầy đủ mức lương tối thiểu cộng với tiền boa. Các doanh nghiệp lớn trong ngành nhà hàng cũng nên thực hiện điều này. Việc này sẽ làm giảm tỷ lệ nhân viên nghỉ việc và cải thiện chất lượng dịch vụ.

Đây là điều công bằng đối với Người Tiêu Dùng:

Các doanh nghiệp lớn trong ngành nhà hàng không trả lương một cách công bằng và đang ép buộc người tiêu dùng trả lương cho nhân viên của họ thông qua tiền boa. Tiền boa nên là phần thưởng cho dịch vụ tốt chứ không phải khoản tiền phụ trợ cho mức lương thấp của các doanh nghiệp lớn.

Estefania Galvis
One Fair Wage
11 Converse Ave
Malden, MA 02148
813-898-9136
www.yeson5ma.com

LẬP LUẬN PHẢN ĐỐI: Câu hỏi này được một nhóm cấp tiến từ California tài trợ.

Các nhân viên nhận được tiền boa đã khẳng định rõ ràng rằng không cần phải thay đổi cách họ kiếm tiền. Luật pháp của Tiểu Bang và Liên Bang đảm bảo họ nhận được mức lương tối thiểu là \$15 một giờ, nhiều người kiếm được hơn \$40/giờ và 90% báo cáo kiếm được ít nhất \$20/giờ. Một cuộc khảo sát gần đây cũng cho thấy rằng 88% nhân viên phản đối "quỹ tiền boa", khi tiền boa được chia sẻ với những nhân viên không phải nhân viên phục vụ, và 90% tin rằng nếu loại bỏ mức lương kèm theo tiền boa, họ sẽ kiếm được ít tiền hơn.

Những nỗ lực khác để thực hiện điều này đã mang đến những kết quả tồi tệ. Ở Washington, D.C., gần 10% nhân viên nhận được tiền boa đã mất việc hoặc phải rời bỏ công việc của mình. Điều này là hậu quả của việc tăng giá trên thực đơn, áp dụng 'phí dịch vụ' 20% và làn sóng đóng cửa hàng loạt.

Điều này sẽ giảm mức lương tổng thể cho nhân viên phục vụ, tăng chi phí cho nhà hàng và làm tăng vọt chi phí ăn uống bên ngoài. Đây sẽ là thảm họa đối khi nhiều nhà hàng trong khu dân cư buộc phải đóng cửa.

Doug Bacon
Cựu Phục Vụ và Pha Chế Rượu, Hiện Là Chủ Nhà Hàng
Committee to Protect Tips
160 E Main St # 2
Westborough, MA 01581
www.ProtectTips.org

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT

Nếu được Người Dân ban hành thành luật và theo thẩm quyền của người dân:

Đạo Luật Yêu Cầu Người Lao Động Nhận Được Tiền Boa Phải Được Trả Mức Lương Tối Thiểu Đầy Đủ kèm theo Tiền Boa

MỤC 1.

Mục 7 của Chương 151 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bỏ đi đoạn thứ ba, như đã sửa đổi theo Chương 121 của Đạo Luật 2018, và thay thế bằng đoạn sau đây:-

Khi xác định mức lương mà chủ lao động cần phải trả cho nhân viên nhận được tiền boa, số tiền chủ lao động trả cho nhân viên đó sẽ là số tiền bằng với: (1) mức lương bằng tiền mặt trả cho nhân viên đó, mà cho các mục đích xác định như vậy thì mức lương này sẽ không thấp hơn sáu mươi bốn phần trăm mức lương có hiệu lực theo mục 1; và (2) một số tiền bổ sung từ tiền boa mà nhân viên đó nhận được, số tiền này ít nhất phải bằng

với khoản chênh lệch giữa mức lương quy định tại khoản (1) và mức lương có hiệu lực theo mục 1, với các khoản thanh toán cho nhân viên phù hợp với mục 148 của chương 149. Đoạn này sẽ không áp dụng đối với mọi nhân viên nhận được tiền boa trừ khi nhân viên đó đã được chủ lao động thông báo về các điều khoản của đoạn này, và tất cả tiền boa mà nhân viên đó nhận được đều được nhân viên giữ lại, ngoại trừ rằng đoạn này sẽ không được hiểu là cấm việc lập quỹ tiền boa của các nhân viên thường xuyên và theo thông lệ nhận được tiền boa.

MỤC 2.

Mục 7 nói trên của chương 151 nói trên theo đây được sửa đổi bằng cách bỏ đi đoạn thứ ba và thay thế bằng đoạn sau đây:-

Khi xác định mức lương mà chủ lao động cần phải trả cho nhân viên nhận được tiền boa, số tiền chủ lao động trả cho nhân viên đó sẽ là số tiền bằng với: (1) mức lương bằng tiền mặt trả cho

CÂU HỎI 5: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xương

TOÀN VĂN BẢN CỦA LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT (tiếp theo)

nhân viên đó, mà cho các mục đích xác định như vậy thì mức lương này sẽ không thấp hơn bảy mươi ba phần trăm mức lương có hiệu lực theo mục 1; và (2) một số tiền bổ sung từ tiền boia mà nhân viên đó nhận được, số tiền này ít nhất phải bằng với khoản chênh lệch giữa mức lương quy định tại khoản (1) và mức lương có hiệu lực theo mục 1, với các khoản thanh toán cho nhân viên phù hợp với mục 148 của chương 149. Đoạn này sẽ không áp dụng đối với mọi nhân viên nhận được tiền boia trừ khi nhân viên đó đã được chủ lao động thông báo về các điều khoản của đoạn này, và tất cả tiền boia mà nhân viên đó nhận được đều được nhân viên giữ lại, ngoại trừ rằng đoạn này sẽ không được hiểu là cấm việc lập quỹ tiền boia của các nhân viên thường xuyên và theo thông lệ nhận được tiền boia.

MỤC 3.

Mục 7 nói trên của chương 151 nói trên theo đây được sửa đổi bằng cách bỏ đi đoạn thứ ba và thay thế bằng đoạn sau đây:-

Khi xác định mức lương mà chủ lao động cần phải trả cho nhân viên nhận được tiền boia, số tiền chủ lao động trả cho nhân viên đó sẽ là số tiền bằng với: (1) mức lương bằng tiền mặt trả cho nhân viên đó, mà cho các mục đích xác định như vậy thì mức lương này sẽ không thấp hơn tám mươi hai phần trăm mức lương có hiệu lực theo mục 1; và (2) một số tiền bổ sung từ tiền boia mà nhân viên đó nhận được, số tiền này ít nhất phải bằng với khoản chênh lệch giữa mức lương quy định tại khoản (1) và mức lương có hiệu lực theo mục 1, với các khoản thanh toán cho nhân viên phù hợp với mục 148 của chương 149. Đoạn này sẽ không áp dụng đối với mọi nhân viên nhận được tiền boia trừ khi nhân viên đó đã được chủ lao động thông báo về các điều khoản của đoạn này, và tất cả tiền boia mà nhân viên đó nhận được đều được nhân viên giữ lại, ngoại trừ rằng đoạn này sẽ không được hiểu là cấm việc lập quỹ tiền boia của các nhân viên thường xuyên và theo thông lệ nhận được tiền boia.

MỤC 4.

Mục 7 nói trên của chương 151 nói trên theo đây được sửa đổi bằng cách bỏ đi đoạn thứ ba và thay thế bằng đoạn sau đây:-

Khi xác định mức lương mà chủ lao động cần phải trả cho nhân viên nhận được tiền boia, số tiền chủ lao động trả cho nhân viên đó sẽ là số tiền bằng với: (1) mức lương bằng tiền mặt trả cho nhân viên đó, mà cho các mục đích xác định như vậy thì mức lương này sẽ không thấp hơn chín mươi mốt phần trăm mức lương có hiệu lực theo mục 1; và (2) một số tiền bổ sung từ tiền boia mà nhân viên đó nhận được, số tiền này ít nhất phải bằng với khoản chênh lệch giữa mức lương quy định tại khoản (1) và mức lương có hiệu lực theo mục 1, với các khoản thanh toán cho nhân viên phù hợp với mục 148 của chương 149. Đoạn này sẽ không áp dụng đối với mọi nhân viên nhận được tiền boia trừ khi nhân viên đó đã được chủ lao động thông báo về các điều khoản

của đoạn này, và tất cả tiền boia mà nhân viên đó nhận được đều được nhân viên giữ lại, ngoại trừ rằng đoạn này sẽ không được hiểu là cấm việc lập quỹ tiền boia của các nhân viên thường xuyên và theo thông lệ nhận được tiền boia.

MỤC 5.

Mục 7 nói trên của chương 151 nói trên theo đây được sửa đổi bằng cách bỏ đi đoạn thứ ba và thay thế bằng đoạn sau đây:-

Khi xác định mức lương mà chủ lao động cần phải trả cho nhân viên nhận được tiền boia, số tiền chủ lao động trả cho nhân viên đó sẽ là số tiền bằng với: (1) mức lương bằng tiền mặt trả cho nhân viên đó, mà cho các mục đích xác định như vậy thì mức lương này sẽ không thấp hơn một trăm phần trăm mức lương có hiệu lực theo mục 1; và (2) một số tiền bổ sung từ tiền boia mà nhân viên đó nhận được, với các khoản thanh toán cho nhân viên phù hợp với mục 148 của chương 149. Đoạn này sẽ không được hiểu là cấm việc lập quỹ tiền boia của các nhân viên theo thông lệ và thường xuyên nhận được tiền boia.

MỤC 6.

Mục 152A của Chương 149 của Bộ Luật Tổng Quát theo đây được sửa đổi bằng cách bỏ đi đoạn (c) và thay thế bằng đoạn sau đây:-

(c) Với điều kiện rằng chủ lao động đang trả cho tất cả nhân viên mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu đầy đủ như được quy định tại mục 1 của chương 151, chủ lao động có thể yêu cầu nhân viên phục vụ, nhân viên dịch vụ hoặc nhân viên pha chế tham gia quỹ tiền boia, qua đó những nhân viên này phải chuyển giao mọi khoản lương, tiền boia hoặc phí dịch vụ, hoặc bất kỳ phần nào của những khoản này, để phân phối cho các nhân viên không phải là nhân viên phục vụ, nhân viên dịch vụ hoặc nhân viên pha chế. Chủ lao động có thể quản lý một quỹ tiền boia hợp lệ và có thể lưu giữ hồ sơ về các khoản tiền đã nhận được cho mục đích kế toán hoặc báo cáo thuế.

MỤC 7.

Mục 1 và mục 6 sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2025.

MỤC 8.

Mục 2 sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2027.

MỤC 9.

Mục 3 sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2027.

MỤC 10.

Mục 4 sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2028.

MỤC 11.

Mục 5 sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2029.

CÂU HỎI 5: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xưởng

BÁO CÁO CỦA ĐA SỐ

Báo cáo sau đây được biên soạn bởi đa số các thành viên của Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xưởng, là một ủy ban trong Tòa Án Tổng Quát Massachusetts. Theo yêu cầu của Hiến Pháp Massachusetts, Báo Cáo Của Đa Số này được in bên dưới. Các tuyên bố được đưa ra trong báo cáo này không phản ánh ý kiến của Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung.

Đa số các thành viên của Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xưởng (“Ủy Ban”), khuyến nghị rằng Kiến Nghị Khởi Xưởng 23-12, dự luật 4254 của Hạ Viện, “Đạo Luật yêu cầu người lao động nhận được tiền boa phải được trả mức lương tối thiểu đầy đủ kèm theo tiền boa” (“Kiến Nghị Khởi Xưởng”), theo như hiện đang được soạn thảo và trình lên Ủy Ban này, KHÔNG ĐƯỢC CƠ QUAN LẬP PHÁP BAN HÀNH THÀNH LUẬT VÀO THỜI ĐIỂM NÀY.

Mục đích của báo cáo này là cung cấp khuyến nghị cho toàn bộ cơ quan lập pháp về việc liệu có nên chấp nhận Kiến Nghị Khởi Xưởng như đã lập thành văn bản để cân nhắc và ban hành hay không.

Kiến Nghị Khởi Xưởng được đề xuất sẽ xóa bỏ một điều khoản trong luật tiểu bang cho phép chủ lao động trả thù lao cho người lao động nhận được tiền boa của họ ở mức lương thấp hơn mức tối thiểu nếu “mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa” cộng với giá trị tiền boa của người lao động ít nhất bằng với mức lương tối thiểu theo giờ chưa bao gồm tiền boa của tiểu bang trong suốt mỗi ca làm việc. Ngoài ra, Kiến Nghị Khởi Xưởng sẽ cho phép các chủ nhà hàng yêu cầu nhân viên nhận được tiền boa của họ chia sẻ tiền boa với các nhân viên không nhận được tiền boa làm việc tại nhà hàng.

Lời Chứng

Ủy Ban đã lắng nghe ý kiến từ các chuyên gia giàu kinh nghiệm, những người ủng hộ và những người phản đối Kiến Nghị Khởi Xưởng, cũng như các thành viên của công chúng.

Lauren Moran, Giám Đốc Bộ Phận Lao Động Công Bằng (Fair Labor Division) của Văn Phòng Tổng Chương Lý (Office of the Attorney General), đã đưa ra lời chứng với tư cách là một chuyên gia về chủ đề này và đã lên tiếng về luật “Đại Thương Lượng” năm 2018. Luật Đại Thương Lượng đã thay đổi mức lương tối thiểu của người lao động nhận được tiền boa từ mức \$3.75 mỗi giờ cộng với tiền boa theo giờ trung bình cho tuần làm việc đến tối đa là mức lương tối thiểu của tiểu bang với chủ lao động trả khoản chênh lệch, đến mức \$6.75 mỗi giờ cộng với tiền boa theo giờ trung bình cho ca làm việc với chủ lao động trả khoản chênh lệch, và mức lương đã tăng dần trong thời gian năm năm, bắt đầu vào năm 2019. Bộ Phận Lao Động Công Bằng hiện đã có thẩm quyền thực thi rộng rãi về quyền được hưởng lương của người lao động và thu thập dữ liệu về các khiếu nại vi phạm tiền boa. Dữ liệu được trình bày cho thấy từ tháng 3 năm 2012 đến ngày điều trần hiện tại, 15 phần trăm khiếu nại đến từ ngành nhà hàng và tiệm làm đẹp, các ngành thường thuê mướn số lượng lớn người lao động nhận được tiền boa, với 30 phần trăm các khiếu nại còn hiệu lực đến từ các ngành này. Gần 700 người khiếu nại đã khiếu nại các vi phạm về tiền boa là từ giới lao động, và các ngành này chiếm đến 35 phần trăm tổng số các vụ thực thi dân sự, với gần \$2,000,000 tiền bồi thường và \$3,400,000 tiền phạt được ước định.

Song song với văn phòng Tổng Chương Lý, các nhà kinh tế học ở các trường đại học cũng đã chia sẻ các quan điểm và phát hiện

của họ. Tiến Sĩ Jeannette Wicks-Lim, Phó Giáo Sư Nghiên Cứu tại Viện Nghiên Cứu Kinh Tế Chính Trị ở Đại Học Massachusetts Amherst, đã trích dẫn hai bài báo được bình duyệt đã khảo sát tất cả các nghiên cứu hiện tại về dữ liệu mức lương tối thiểu và cho rằng không có hoặc có rất ít bằng chứng cho thấy việc tăng mức lương tối thiểu có kết quả tiêu cực đến hoạt động tuyển dụng. Tiến Sĩ Wick-Lims tuyên bố hiện chỉ có một lượng dữ liệu giới hạn liên quan đến tác động kinh tế và lao động của một dự luật tương tự được thông qua ở Washington, D.C., mà từ năm 2023 đã dần dần loại bỏ mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa cho đến khi mức lương này được loại bỏ hoàn toàn vào năm 2027. Tiến Sĩ Wicks-Lim tuyên bố rằng tổng chi phí của các nhà hàng không nhất thiết sẽ tăng cùng tỷ lệ với mức tăng trong tiền lương trả cho nhân viên và rằng các nhà hàng có những cách linh hoạt để điều chỉnh theo mức tăng chi phí, chẳng hạn như tăng giá điều chỉnh. Ngoài ra, Tiến Sĩ Wicks-Lim quan sát thấy rằng việc tăng mức lương sẽ dẫn đến việc giảm chi phí hành chính và đào tạo do giảm tỷ lệ người lao động nghỉ việc. Tiến Sĩ Wicks-Lim cũng trích dẫn rằng tỷ lệ nghèo đói ở những người lao động nhận được tiền boa cao hơn so với những người lao động không nhận được tiền boa - một thống kê đặc biệt đáng chú ý ở các tiểu bang có mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa thấp hơn - và rằng 1/4 trong số đó chủ yếu là phụ nữ đang nuôi dạy con cái. Tiến Sĩ Sean Jung, Giáo Sư Trợ Giảng tại Trường Quản Trị Nhà Hàng-Khách Sạn của Đại Học Boston đã phản bác lời chứng của Tiến Sĩ Wicks-Lim bằng cách chỉ ra những bằng chứng cho thấy việc loại bỏ mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa sẽ có khả năng dẫn đến việc các nhà hàng phục vụ trọn gói chuyển sang phục vụ hạn chế hoặc phục vụ tại quầy do chi phí lao động. Tiến Sĩ Jung cũng nhấn mạnh rằng việc loại bỏ khoản tín dụng tiền boa có thể dẫn đến việc tăng giá trong thực đơn và phí dịch vụ, đồng thời có nhiều nhà hàng ngừng kinh doanh hơn do biên lợi nhuận thấp. Tiến Sĩ Jung dự đoán điều này sẽ đặc biệt nghiêm trọng ở khu vực nông thôn, nơi biên lợi nhuận và nhu cầu của khách hàng thấp hơn, nhưng chi phí lao động sẽ tăng ở mức tương đương với khu vực ngoại ô hoặc thành thị. Tiến Sĩ Jung cũng đưa ra lời chứng rằng trong lịch sử khi chi phí lao động tăng lên, các nhà hàng sẽ chuyển sang các phương pháp giúp giảm số nhân viên phục vụ, chẳng hạn như dùng máy tính bảng để gọi món.

Một nhóm người ủng hộ Kiến Nghị Khởi Xưởng từ chiến dịch One Fair Wage trên toàn quốc gồm một chuyên gia học thuật, một chủ nhà hàng và những người lao động nhận được tiền boa ở lĩnh vực nhà hàng. Nhóm này đã mô tả thực tiễn mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa hiện tại như một “mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu”, là một vấn đề về công bằng kinh tế, giới tính và chủng tộc, bình đẳng giới và công bằng về tiền lương theo giới. Nhóm này đã lập luận rằng tình trạng mất cân bằng về quyền lực đang hiện hữu khi người lao động nhận được tiền boa, đặc biệt là phụ nữ và phụ nữ da màu, bị ép buộc phải bỏ qua nạn bạo lực giới, quấy rối tình dục và ăn cắp tiền lương vì họ phải phụ thuộc vào tiền boa do đó là một phần trong toàn bộ

CÂU HỎI 5: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xướng

BÁO CÁO CỦA ĐA SỐ (tiếp theo)

tiền lương của họ. Bên ủng hộ đã chỉ ra bảy tiểu bang hiện đang không có mức lương tối thiểu thấp hơn cho người lao động nhận được tiền boa: Alaska, California, Minnesota, Montana, Nevada, Oregon, và Washington. Bên ủng hộ trích dẫn bằng chứng rằng mức tăng trưởng ròng về số lượng nhà hàng ở California đã vượt xa mức tăng trưởng trung bình ở các tiểu bang có mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa, bao gồm cả Massachusetts. Họ cũng nêu bật dữ liệu cho thấy mức lương trung bình của người lao động nhận được tiền boa ở bảy tiểu bang đó cao hơn 10-18 phần trăm so với mức lương trung bình của người lao động nhận được tiền boa ở các tiểu bang còn lại trong nước. Bên ủng hộ cũng khẳng định rằng những ngành này có mức độ nghèo đói cao hơn, các hành vi vi phạm tiền lương không thể thi hành luật lệ được và tỷ lệ quấy rối tình dục cao nhất so với mọi ngành nghề khác theo nghiên cứu của Giáo Sư Catharine A. MacKinnon.

Bên phản đối Kiến Nghị Khởi Xướng gồm có các đại diện trong ngành nhà hàng, chủ nhà hàng và người lao động nhận được tiền boa. Nhóm phản đối đầu tiên đã chỉ ra những chi phí liên quan đến việc loại bỏ mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa. Các chi phí này sẽ làm tăng số tiền mà nhà hàng phải trả cho nhân viên, từ mức lương \$6.75 - \$15 một giờ lên mức cố định là \$15. Họ mô tả các công nghệ Điểm Bán Hàng mới dành cho nhà hàng cung cấp khả năng theo dõi số liệu nâng cao được thiết kế nhằm giảm mức chênh lệch liên quan đến tiền lương và tiền boa kiếm được ở mỗi ca làm. Bên phản đối Kiến Nghị Khởi Xướng cũng cho rằng các trường hợp quấy rối tình dục và công kích là do hành vi xấu của khách hàng và sự quản lý yếu kém của chủ lao động chứ không phải do hệ thống trả lương kèm tiền boa. Bên phản đối còn lập luận rằng việc loại bỏ tín dụng tiền boa sẽ gây tổn hại cho các nhà hàng có giá cả phải chăng vốn hoạt động với biên lợi nhuận thấp hơn nhiều so với các nhà hàng cao cấp và hiện đang cạnh tranh với các cửa hàng tạp hóa, cơ sở phục vụ đồ ăn mang đi cũng như thức ăn nhanh. Bên phản đối sợ rằng việc chi phí tăng lên liên quan đến việc triển khai thực hành này sẽ xóa sổ ngành nhà hàng có giá cả phải chăng và kèm theo đó là lực lượng lao động có nhận tiền boa với mức thu nhập trung bình là \$35-40 một giờ, với số ít có mức lương lên tới \$70 một giờ, sau đó kết thúc lời chứng bằng cách nhấn mạnh rằng thực hành đưa tiền boa như một cách khuyến khích việc cung cấp dịch vụ tốt là một ảnh hưởng chứ không phải là khiếm khuyết của ngành nhà hàng.

Nhóm phản đối thứ hai, gồm có những người lao động ở nhà hàng, đã cung cấp bằng chứng theo quan sát cá nhân cùng niềm tin cá nhân của họ rằng việc loại bỏ mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa sẽ dẫn đến giảm tỷ lệ tiền boa và cuối cùng là giảm tiền lương tổng thể so với mô hình hiện tại, với một thành viên bên phản đối lập luận rằng việc chỉ có bảy tiểu bang không có mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa là bằng chứng cho thấy hệ thống hiện tại hoạt động tốt.

Không có dữ liệu được trình bày cho Ủy Ban cho thấy các tác động đến ngành nhà hàng ở Massachusetts dựa trên việc tăng mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa và việc

tăng mức lương tối thiểu của luật “Đại Thương Lượng” được ban hành vào năm 2018. Theo dữ liệu của Bộ Lao Động Hoa Kỳ trong năm 2024, do những mức tăng này, Massachusetts tiếp tục là tiểu bang trả mức lương tối thiểu hiệu quả cho người lao động nhận được tiền boa cao thứ sáu trong toàn bộ 50 tiểu bang và Washington D.C., ngay cả khi tính đến mức lương tối thiểu cao nhất có thể ở các tiểu bang có các mức thuế khác nhau dành cho chủ lao động ở các thành phố, quận hoặc theo quy mô và tình trạng của chủ lao động. Massachusetts cũng có mức lương tối thiểu hiệu quả cho người lao động nhận được tiền boa cao hơn tất cả các tiểu bang ngoại trừ hai tiểu bang không có mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa: California và Washington. Cũng có một câu hỏi về tác động của một chính sách loại bỏ dần tương tự gần đây ở Maine, nơi này đã phải thu hồi một điều khoản tương tự với Kiến Nghị Khởi Xướng trước ủy ban do số vụ vỡ nợ của các nhà hàng tăng đột biến, nhưng không có bằng chứng nào từ một chuyên gia về về tình hình ở Maine.

Phiên điều trần công khai có một yếu tố khác tập trung vào điều khoản liên quan đến việc lập quỹ tiền boa của Kiến Nghị Khởi Xướng. Thực hành yêu cầu lập quỹ tiền boa từ nhân viên “tiền sảnh” với nhân viên “hậu sảnh” hiện là hình thức trái pháp luật ở Khối Thịnh Vượng Chung Massachusetts theo M.G.L. chương 149, mục 152A(c). Bên cạnh việc loại bỏ mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa ở Khối Thịnh Vượng Chung, Kiến Nghị Khởi Xướng cũng thay đổi luật riêng này để cho phép nhà hàng yêu cầu việc lập quỹ tất cả các khoản tiền boa với nhân viên không phải nhân viên phục vụ, với điều kiện nhân viên phục vụ được thanh toán mức lương tối thiểu đầy đủ.

Các chuyên gia về chủ đề này đã đưa ra lời chứng rằng hiện có các quy tắc nghiêm ngặt về quỹ tiền boa, cụ thể là bất kỳ chủ lao động, người quản lý hoặc người giám sát nào cũng không được nhận tiền boa vào những ngày họ đảm nhận trách nhiệm quản lý hoặc giám sát, dù cho họ có phục vụ khách hàng vào ngày đó. Hiện tại mức lương của “nhân viên tiền sảnh” và “nhân viên hậu sảnh” đang có mức chênh lệch thấp, nhưng điều khoản này sẽ làm giảm sự chênh lệch có thể phát sinh từ việc loại bỏ mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa.

Bên ủng hộ lập luận rằng quỹ tiền boa sẽ vẫn chịu sự quản lý của luật liên bang ngăn chặn người giám sát hoặc chủ lao động nhận tiền boa từ quỹ và sẽ khuyến khích “nhân viên tiền sảnh” và “nhân viên hậu sảnh” làm việc nhóm nhiều hơn, vì tất cả đều sẽ được hưởng lợi với cách chia sẻ tiền boa nhận được. Bên ủng hộ cũng trích dẫn những trường hợp mà nhân viên “hậu sảnh” sử dụng tiền boa để gây sức ép, quấy rối tình dục nhân viên phục vụ để đảm bảo thức ăn được phục vụ kịp thời hoặc chính xác.

Bên phản đối xem điều khoản lập quỹ tiền boa là điều gây tổn hại cho nhân viên “tiền sảnh” hiện đang nhận tiền boa nhờ việc cung cấp dịch vụ tốt trong vai trò tiếp xúc với khách hàng. Hiện tại, nhân viên “tiền sảnh” có thể “boa lại” cho nhân viên “hậu sảnh” theo ý muốn của họ, ví dụ được đưa ra là chia sẻ tiền boa với “nhân viên hậu sảnh” vì đã giúp đỡ mình, nhưng nhân viên “tiền sảnh” không muốn mất đi khoản tiền quan trọng này trong công

CÂU HỎI 5: Luật Đề Xuất Bồi Kiến Nghị Khởi Xưởng

BÁO CÁO CỦA ĐA SỐ (tiếp theo)

việc của họ. Một số người phản đối là nhân viên nhà hàng tuyên bố rằng việc họ phản đối Kiến Nghị Khởi Xưởng một phần là do điều khoản về quỹ tiền boa, nhưng họ có thể vẫn phản đối Kiến Nghị Khởi Xưởng nếu Kiến Nghị chỉ nhằm loại bỏ mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa.

Kết luận

Tại thời điểm này, không có đầy đủ bằng chứng được cung cấp về tác động tổng thể của Kiến Nghị Khởi Xưởng này đối với ngành nhà hàng cùng lực lượng lao động trong ngành nhà hàng ở Khối Thịnh Vượng Chung. Vẫn còn những nghi vấn về khả năng tồn tại của các nhà hàng và các ngành khác có mức lương kèm theo tiền boa trong việc gánh chịu chi phí của mức tăng hơn 100 phần trăm so với mức lương tối thiểu hiện tại cho nhân viên nhận được tiền boa mà chủ lao động có trách nhiệm chi trả, và việc so sánh với các khu vực pháp lý khác đang gặp nhiều thách thức vì bảy tiểu bang sử dụng luật này đã tuân theo chính sách này trong nhiều năm. Ủy Ban không cho rằng ủy ban nhận được đầy đủ bằng chứng về kinh nghiệm ở Washington, D.C. (hiện đang dần loại bỏ mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa) hoặc Maine (đang thu hồi việc tăng mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa), hoặc tác động của việc tăng mức lương tối thiểu cho nhân viên nhận được tiền boa theo thỏa thuận Đại Thương Lượng được hoàn thành vào năm 2023 để

đưa ra kết luận về tác động có thể có của Kiến Nghị Khởi Xưởng này đối với các nhà hàng ở Massachusetts. Dựa trên những lời chứng nhận được, Ủy Ban tin tưởng rằng sẽ rất hữu ích khi cơ quan lập pháp hợp tác với Tổng Chương Lý để hỗ trợ việc tăng cường ngăn chặn hành vi trộm cắp tiền lương, quấy rối tình dục và công kích trong các ngành có mức lương kèm theo tiền boa. Cần lưu ý rằng Kiến Nghị Khởi Xưởng này cũng là đối tượng của một khiếu kiện pháp lý được đưa ra trước Tòa Tư Pháp Tối Cao vào tháng 5 năm 2024, sau thời hạn mà cơ quan lập pháp cần ban hành Kiến Nghị Khởi Xưởng này.

Vì những lý do này, chúng tôi, đa số thành viên của Ủy Ban Liên Hợp Đặc Biệt về Kiến Nghị Khởi Xưởng, khuyến nghị rằng “Đạo Luật yêu cầu người lao động nhận được tiền boa phải được trả mức lương tối thiểu đầy đủ kèm theo tiền boa” (xem dự luật số 4254 của Hạ Viện), theo như hiện đang được soạn thảo và trình lên Ủy Ban này, KHÔNG ĐƯỢC CƠ QUAN LẬP PHÁP BAN HÀNH THÀNH LUẬT VÀO THỜI ĐIỂM NÀY.

Thượng Nghị Sĩ.

Cindy F. Friedman
Paul R. Feeney
Jason M. Lewis
Ryan C. Fattman

Người Đại Diện.

Alice Hanlon Peisch
Michael S. Day
Kenneth I. Gordon
David T. Vieira

Đăng Ký Bỏ Phiếu



Dù quý vị dự định bỏ phiếu trực tiếp hay qua thư, quý vị sẽ phải đảm bảo mình đã đăng ký bỏ phiếu. Quý vị có thể kiểm tra tình trạng đăng ký cử tri của mình trực tuyến tại www.VoteInMA.com.

Hạn chót đăng ký cử tri hiện là **10 ngày** trước mỗi cuộc bầu cử.

Để có thể bỏ phiếu trong cuộc Bầu Cử Tiểu Bang ngày 5 tháng 11 năm 2024, quý vị phải được đăng ký để bỏ phiếu muộn nhất vào **ngày 26 tháng 10 năm 2024**.

Ngày 26 tháng 10 cũng là hạn chót để thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với đơn đăng ký cử tri của quý vị, chẳng hạn như thay đổi địa chỉ.

Cách Đăng Ký Bỏ Phiếu

Trực Tuyến – Nếu quý vị có bằng lái xe hoặc giấy tờ tùy thân do tiểu bang Massachusetts cấp, quý vị có thể đăng ký bỏ phiếu trực tuyến tại www.RegisterToVoteMA.com. Quý vị cũng có thể sử dụng Hệ Thống Đăng Ký Cử Tri Trực Tuyến để cập nhật địa chỉ của quý vị hoặc thay đổi đảng phái chính trị của quý vị. Đơn đăng ký trực tuyến phải được gửi đến chậm nhất là 11:59 tối ngày 26 tháng 10.

Qua Thư – Nếu quý vị không thể đăng ký trực tuyến, quý vị luôn có tùy chọn đăng ký bỏ phiếu qua thư. Có thể yêu cầu biểu mẫu đăng ký qua thư bằng cách gọi đến số 1-800-462-VOTE (8683). Tất cả những đơn đăng ký cử tri qua thư phải có dấu bưu điện hoặc được gửi đến tòa thị chính của thành phố hoặc thị trấn của quý vị trước hoặc vào ngày 26 tháng 10.

Trực Tiếp – Đơn đăng ký cử tri có sẵn tại các văn phòng bầu cử địa phương. Văn phòng này thường tọa lạc tại tòa thị chính của thành phố hoặc thị trấn của quý vị. Quý vị có thể tìm văn phòng bầu cử địa phương của mình tại www.VoteInMA.com. Tất cả các văn phòng bầu cử địa phương phải cung cấp đơn đăng ký cử tri cho đến 5 giờ chiều ngày 26 tháng 10.

Bỏ Phiếu Vào Năm 2024

Cử tri ở Massachusetts có nhiều tùy chọn bỏ phiếu khác nhau. Quý vị có thể bỏ phiếu:

- Vào Ngày Bầu Cử, tại địa điểm bầu cử của quý vị; hoặc
- Trong giai đoạn bỏ phiếu sớm, tại bất kỳ địa điểm bỏ phiếu sớm nào; hoặc
- Qua thư, từ nhà riêng của quý vị.

Mọi cử tri đều có quyền lựa chọn một trong 3 tùy chọn bỏ phiếu này. Không cần phải có lý do để bỏ phiếu sớm hay bỏ phiếu qua thư.

Hãy đọc tiếp để tìm hiểu về cách bỏ phiếu trong năm 2024.

Bỏ Phiếu Qua Thư

Mọi cử tri đã đăng ký ở Massachusetts có thể bỏ phiếu qua thư, mà không cần phải có lý do làm điều đó. Để bỏ phiếu qua thư, quý vị sẽ phải gửi một yêu cầu đến viên chức bầu cử địa phương của quý vị. Đơn xin cung cấp Lá Phiếu Bầu Qua Thư vừa được gửi qua đường bưu điện đến mọi cử tri đã đăng ký ở Massachusetts.

Nếu quý vị đã đăng ký bỏ phiếu qua thư, chúng tôi sẽ sớm gửi lá phiếu bầu đến cho quý vị. Quý vị có thể theo dõi lá phiếu bầu của mình trực tuyến tại www.VoteInMA.com

Nếu quý vị muốn bỏ phiếu qua thư và chưa đăng ký, hãy thực hiện theo các bước sau đây để yêu cầu lá phiếu bầu của quý vị.

CÁCH BỎ PHIẾU QUA THƯ

1. Kiểm tra tình trạng đăng ký cử tri của quý vị tại www.VoteInMA.com.

Nếu quý vị chưa được đăng ký tại địa chỉ hiện tại của quý vị, quý vị phải cập nhật đăng ký cử tri bằng cách gửi đơn xin cung cấp Lá Phiếu Bầu Qua Thư. Hạn chót để thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với đăng ký cử tri của quý vị là **ngày 26 tháng 10**.

2. Đăng ký bỏ phiếu qua thư.

Quý vị có thể hoàn thành đơn đăng ký bằng cách viết tay hoặc phương thức điện tử. Đơn đăng ký trực tuyến có sẵn tại www.VoteInMA.com. Hãy đảm bảo quý vị có ghi địa chỉ nơi quý vị muốn lá phiếu bầu được gửi đến, nếu địa chỉ đó khác với địa chỉ nơi quý vị đăng ký để bỏ phiếu.

Nếu quý vị muốn chúng tôi gửi đơn đăng ký bản giấy cho quý vị, hãy gọi Bộ Phận Bầu Cử theo số 1-800-462-VOTE (8683) để yêu cầu. Ngoài ra, quý vị có thể đăng ký một cách đơn giản bằng cách viết thư gửi đến viên chức bầu cử địa phương của quý vị. Thư phải có tên quý vị, địa chỉ nơi quý vị đăng ký bỏ phiếu, địa chỉ nơi quý vị muốn lá phiếu bầu được gửi đến, và chữ ký của quý vị.

3. Gửi đơn đăng ký của quý vị đến văn phòng bầu cử địa phương của quý vị càng sớm càng tốt.

Đơn xin cung cấp Lá Phiếu Bầu Qua Thư của quý vị phải đến văn phòng bầu cử địa phương chậm nhất là vào **ngày 29**

tháng 10. Chúng tôi khuyến nghị quý vị gửi đơn xin cung cấp Lá Phiếu Bầu Qua Thư trước Ngày Bầu Cử ít nhất 2 tuần.

Đơn đăng ký có thể được gửi trực tuyến, qua thư, email, fax, hoặc trực tiếp. Quý vị có thể tìm thông tin liên hệ của văn phòng bầu cử địa phương của quý vị tại www.VoteInMA.com.

4. Chờ lá phiếu bầu của quý vị được gửi đến.

Các viên chức bầu cử địa phương sẽ bắt đầu gửi lá phiếu bầu qua đường bưu điện vào đầu tháng 10 và sẽ tiếp tục gửi lá phiếu bầu khi có đơn đăng ký, cho đến hạn chót nộp đơn đăng ký là ngày 29 tháng 10.

5. Gửi trả lá phiếu bầu của quý vị.

Tất cả các lá phiếu bầu được gửi trả qua thư phải có **dấu bưu điện trước ngày 5 tháng 11 năm 2024** và phải đến văn phòng bầu cử địa phương của quý vị trước ngày 8 tháng 11 năm 2024 để có thể được kiểm đếm.

Tất cả các gói cung cấp lá phiếu bầu Bỏ Phiếu Qua Thư 2024 sẽ bao gồm một phong bì gửi trả có ghi sẵn địa chỉ, đã trả trước bưu phí để quý vị sử dụng để gửi trả lá phiếu bầu của quý vị đến văn phòng bầu cử địa phương. Quý vị cũng có thể gửi trả lá phiếu bầu trực tiếp tại văn phòng bầu cử địa phương, thả vào hòm phiếu ở thành phố hoặc thị trấn hoặc tại một địa điểm bỏ phiếu sớm trong cộng đồng của quý vị.

Nếu quý vị quyết định không bỏ phiếu qua thư, quý vị có thể bỏ phiếu trực tiếp miễn là văn phòng bầu cử địa phương chưa chấp nhận lá phiếu bầu của quý vị. **Khi lá phiếu bầu của quý vị đã được chấp nhận, quý vị không thể nhận lại lá phiếu bầu hoặc bỏ phiếu thêm lần nữa.**



Bỏ Phiếu Sớm:

**Ngày 19 tháng 10 –
Ngày 1 tháng 11**

Giai đoạn bỏ phiếu sớm cho cuộc bầu cử ngày 5 tháng 11 năm 2024 sẽ diễn ra trong hơn 15 ngày, với các khung giờ bỏ phiếu đảm bảo vào cuối tuần.



Cho những ai?

Bất kỳ cử tri nào đã đăng ký chưa bỏ phiếu qua thư có thể bỏ phiếu sớm trực tiếp. Không cần có lý do để bỏ phiếu sớm.

Vào lúc nào?

Giai đoạn bỏ phiếu sớm sẽ bắt đầu vào thứ Bảy ngày 19 tháng 10 và kết thúc vào thứ Sáu ngày 1 tháng 11. Mỗi thành phố và thị trấn phải cung cấp lựa chọn bỏ phiếu sớm tại ít nhất một địa điểm. Vào các dịp cuối tuần ngày 19-20 tháng 10 và ngày 26-27 tháng 10, tất cả các cộng đồng phải cung cấp khung giờ bỏ phiếu cuối tuần. Số giờ mỗi cộng đồng phải hoạt động để bỏ phiếu tùy thuộc vào quy mô thành phố hoặc thị trấn.

Lưu ý: Nhiều thành phố và thị trấn có giờ làm việc giới hạn vào các ngày thứ Sáu. Hãy đảm bảo quý vị có tham khảo lịch bỏ phiếu sớm của cộng đồng quý vị tại www.VoteInMA.com và lập kế hoạch bỏ phiếu.

Ở đâu?

Quý vị có thể bỏ phiếu sớm tại mọi địa điểm bỏ phiếu sớm ở thành phố hoặc thị trấn nơi quý vị đã đăng ký để bỏ phiếu. Tất cả các thành phố và thị trấn phải có ít nhất một địa điểm bỏ phiếu sớm, nhưng họ có thể chọn tổ chức thêm nhiều địa điểm hơn. Các địa điểm bỏ phiếu sớm được từng thành phố hoặc thị trấn lựa chọn sẽ được công bố trên trang www.VoteInMA.com vào ngày 11 tháng 10 năm 2024.

Bằng cách nào?

Quý vị không cần đặt lịch hẹn hoặc đăng ký để bỏ phiếu sớm trực tiếp. Quý vị có thể đến tại bất kỳ địa điểm bỏ phiếu sớm nào ở thành phố hoặc thị trấn của quý vị và bỏ phiếu trực tiếp, như quý vị làm vào Ngày Bầu Cử. Sau khi hoàn thành việc bỏ phiếu, quý vị sẽ niêm phong lá phiếu bầu bằng phong bì đựng lá phiếu bầu, ký vào bản tuyên thệ trên phong bì, và gửi lại cho viên chức bầu cử. Sau khi quý vị gửi phong bì đựng lá phiếu bầu của mình và thư ký bầu cử đã chấp nhận phong bì, **việc bỏ phiếu của quý vị đã kết thúc và quý vị không thể nhận lại lá phiếu bầu hoặc bỏ phiếu thêm lần nữa.**

Hãy nhớ:

Hàng chờ tại địa điểm bỏ phiếu sớm thường có nhiều người hơn vào ngày đầu tiên và ngày cuối cùng của giai đoạn bỏ phiếu sớm. Hàng chờ cũng sẽ có đông người hơn vào các ngày cuối tuần. Chúng tôi khuyến khích cử tri bỏ phiếu trong khung giờ thấp điểm nếu có thể.

Trong hầu hết các trường hợp, vào Ngày Bầu Cử sẽ có nhiều địa điểm bầu cử ở khắp thành phố và thị trấn hơn so với các địa điểm bỏ phiếu sớm, điều này có nghĩa là thời gian chờ ở địa điểm bầu cử của quý vị có thể nhanh hơn thời gian chờ tại địa điểm bỏ phiếu sớm.

Bỏ Phiếu Vào Ngày Bầu Cử

Tất cả các cử tri đã đăng ký chưa bỏ phiếu qua thư hay bỏ phiếu sớm có thể bỏ phiếu trực tiếp vào Ngày Bầu Cử, ngày 5 tháng 11 năm 2024. Các địa điểm bầu cử ở khắp Massachusetts sẽ hoạt động từ **7 giờ sáng đến 8 giờ tối**.

Địa điểm bỏ phiếu

Vào Ngày Bầu Cử, quý vị có thể bỏ phiếu tại địa điểm bầu cử được chỉ định cho khu bầu cử của quý vị.

Hãy truy cập **www.VoteInMA.com** để kiểm tra lại khu bầu cử và địa điểm bầu cử của quý vị trước khi đi bỏ phiếu vào Ngày Bầu Cử.

Chuẩn bị bỏ phiếu

Vào đầu tháng 10, quý vị cũng có thể truy cập **www.VoteInMA.com** để xem lá phiếu bầu mẫu, để quý vị có thể đưa ra lựa chọn của mình.

Quý vị có quyền mang theo ghi chú đến địa điểm bầu cử để giúp quý vị điền vào lá phiếu bầu của mình. Quý vị phải nhớ mang theo mọi ghi chú hoặc tài liệu khi rời khỏi địa điểm bầu cử.

Đăng ký

Khi quý vị đến tại địa điểm bầu cử, quý vị sẽ phải đăng ký với một nhân viên bầu cử. Nếu ở địa điểm bầu cử có các hàng chờ cho nhiều hơn một khu bầu cử, hãy đảm bảo quý vị vào đúng hàng chờ cho khu bầu cử của mình. Quý vị có thể yêu cầu nhân viên bầu cử trợ giúp nếu quý vị không chắc chắn về khu bầu cử của mình hoặc truy cập **www.VoteInMA.com** để tìm địa điểm bầu cử của mình, trang này cũng cho quý vị biết số của khu vực bầu cử của quý vị.

Khi quý vị đăng ký, quý vị cần thông báo cho nhân viên bầu cử địa chỉ và tên của quý vị, để họ có thể tìm thấy quý vị trên danh sách. Nhân viên bầu cử được yêu cầu lập lại với quý vị tên và địa chỉ của quý vị trước khi đánh dấu vào tên quý vị trên danh sách và trao phiếu bầu cho quý vị.

Nếu không tìm thấy tên của quý vị trên danh sách, quý vị có thể yêu cầu nhân viên bầu cử liên hệ văn phòng bầu cử địa phương để xác nhận đăng ký của quý vị. Nếu không thể xác định được đăng ký của quý vị, quý vị có quyền bỏ lá phiếu bầu tạm thời. Lá phiếu bầu này sẽ được kiểm đếm nếu có thể xác nhận được tính hợp lệ đủ điều kiện của quý vị.

Nếu quý vị cần phải xuất trình giấy tờ tùy thân, quý vị sẽ được yêu cầu làm việc này tại bàn đăng ký.

Giấy tờ tùy thân

Quý vị có thể được yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân nếu quý vị bỏ phiếu lần đầu ở Massachusetts, quý vị là cử tri không hoạt động, hoặc viên chức bầu cử có lý do hợp lý khác để yêu cầu giấy tờ tùy thân của quý vị.

Quý vị không bị bắt buộc phải xuất trình giấy tờ tùy thân có ảnh để có thể bỏ phiếu. Các loại giấy tờ tùy thân được chấp nhận bao gồm:

- Bằng lái xe
- Thẻ căn cước tiểu bang
- Hóa đơn tiện ích
- Sao kê ngân hàng
- Phiếu lương
- Chi phiếu chính phủ
- Biên lai thuê nhà trên giấy có tiêu đề thư của chủ nhà
- Thư từ ký túc xá hoặc văn phòng nhà ở được viết/ in trên giấy có tiêu đề thư của trường học
- Bất kỳ loại giấy tờ chính thức nào có tên và địa chỉ của quý vị.

Mọi loại giấy tờ tùy thân phải có tên và địa chỉ hiện tại của quý vị.

Nếu quý vị là cử tri không hoạt động và quý vị không thể xuất trình giấy tờ tùy thân, quý vị vẫn được phép bỏ phiếu bằng cách bỏ lá phiếu bầu nghi vấn. Các lá phiếu bầu này sẽ được đếm vào Ngày Bầu Cử và sẽ chỉ được kiểm tra lại trong trường hợp có kiểm phiếu lại.

Nếu quý vị là cử tri bỏ phiếu lần đầu của Massachusetts được yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân theo luật liên bang, quý vị sẽ được phép bỏ lá phiếu bầu tạm thời. Sau đó quý vị sẽ phải quay lại xuất trình giấy tờ tùy thân để lá phiếu bầu của quý vị được đếm.

Bỏ phiếu

Sau khi quý vị đã có lá phiếu của mình, quý vị có thể vào buồng bỏ phiếu để đánh dấu vào lá phiếu bầu một cách riêng tư. Nếu quý vị đi cùng trẻ em, quý vị được phép dẫn theo trẻ vào buồng bỏ phiếu.

Nếu quý vị cần hỗ trợ để bỏ phiếu do tình trạng khuyết tật hay do không thể đọc được lá phiếu bầu của mình, quý vị có thể chọn một người bất kỳ để đi cùng với quý vị vào buồng bỏ phiếu để hỗ trợ.

Nếu quý vị muốn tự mình đánh dấu vào lá phiếu bầu, quý vị có thể sử dụng Thiết Bị Hỗ Trợ Bỏ Phiếu AutoMARK. Thiết bị này có tại tất cả các địa điểm bầu cử. Thiết bị này sẽ đọc lá phiếu bầu cho quý vị, phóng to lá phiếu bầu của quý vị, và hỗ trợ quý vị đánh dấu vào lá phiếu bầu.

Nếu quý vị không muốn sử dụng AutoMARK và quý vị không có người đi cùng để hỗ trợ, quý vị cũng có thể yêu cầu hai nhân viên bầu cử giúp quý vị đánh dấu vào lá phiếu bầu.

Bỏ lá phiếu bầu vào thùng

Sau khi đã thực hiện lựa chọn của mình, quý vị cần đi đến bàn gửi phiếu. Nếu địa điểm bầu cử của quý vị không có bàn gửi phiếu, quý vị có thể trực tiếp đi đến thùng phiếu.

Địa điểm bầu cử của quý vị có thể sử dụng máy kiểm phiếu điện tử để đếm phiếu bầu hoặc sử dụng thùng phiếu có tay quay thủ công.

Các Câu Hỏi Thường Gặp

BỎ PHIẾU QUA THƯ

Tôi có bắt buộc phải bỏ phiếu qua thư không?

Không. Bất kỳ ai không muốn bỏ phiếu qua thư có thể bỏ phiếu trực tiếp.

Tôi cần đăng ký sớm đến mức nào?

Sớm nhất có thể! Đơn đăng ký của quý vị phải đến văn phòng bầu cử địa phương của quý vị trước **ngày 29 tháng 10**, nhưng thư gửi qua đường bưu điện có thể mất đến 1 tuần để đến nơi, vì thế quý vị đăng ký càng sớm thì càng có nhiều thời gian để gửi trả lá phiếu bầu của mình và đảm bảo rằng lá phiếu bầu được kiểm đếm.

Nếu tôi xin cung cấp lá phiếu bầu qua thư, tôi có thể đổi ý và bỏ phiếu trực tiếp không?

Khi lá phiếu bầu của quý vị đã được gửi trả và viên chức bầu cử địa phương đã chấp nhận lá phiếu bầu, quý vị sẽ không thể nhận lại lá phiếu bầu hoặc bỏ phiếu thêm lần nữa. Nếu quý vị yêu cầu lá phiếu bầu qua thư nhưng không gửi trả phiếu cho viên chức bầu cử địa phương, quý vị có thể bỏ phiếu trực tiếp trong giai đoạn bỏ phiếu sớm hoặc vào Ngày Bầu Cử.

Bỏ phiếu qua thư có an toàn không?

Có. Trước khi viên chức bầu cử địa phương có thể gửi lá phiếu bầu cho quý vị, họ phải xác nhận quý vị là cử tri và lưu hồ sơ đơn đăng ký của quý vị. Khi quan chức bầu cử địa phương của quý vị nhận được lá phiếu bầu của quý vị, họ phải kiểm tra để bảo đảm quý vị đã ký tên lên phong bì đựng lá phiếu bầu và so sánh chữ ký trên lá phiếu bầu với chữ ký họ có trên hồ sơ. Điều này rất

quan trọng, vì lá phiếu bầu sẽ không được kiểm đếm nếu phong bì không có chữ ký. Nếu lá phiếu bầu của quý vị đã được chấp nhận, quý vị sẽ được gạch tên khỏi danh sách cử tri và lá phiếu bầu của quý vị sẽ được viên chức bầu cử địa phương lưu giữ an toàn trước khi kiểm đếm.

Hạn chót gửi trả lá phiếu bầu qua thư của tôi là khi nào?

Để lá phiếu bầu của quý vị được đếm, thư gửi lá phiếu bầu phải được đóng dấu bưu điện trước **ngày 5 tháng 11 năm 2024** và đến văn phòng bầu cử chậm nhất là vào **ngày 8 tháng 11 năm 2024**. Dịch Vụ Bưu Chính khuyến nghị nên gửi trả lá phiếu bầu của quý vị ít nhất là một tuần trước Ngày Bầu Cử.

Làm thế nào để tôi kiểm tra lá phiếu bầu của mình đã đến nơi hay chưa?

Quý vị có thể kiểm tra trạng thái lá phiếu bầu của mình trực tuyến tại **www.VoteInMA.com**. Trang web này cho biết đơn đăng ký của quý vị đã đến nơi hay chưa, ngày viên chức bầu cử địa phương gửi lá phiếu bầu cho quý vị, và ngày lá phiếu bầu của quý vị đến văn phòng bầu cử địa phương.

Có phải tất cả lá phiếu bầu được Bỏ Phiếu Qua Thư đều sẽ được kiểm đếm?

Tất cả các lá phiếu bầu đến nơi đúng hạn sẽ được kiểm đếm nếu có đủ chữ ký. Hãy nhớ ký tên lên phong bì đựng lá phiếu bầu của quý vị để lá phiếu bầu được kiểm đếm! Tất cả công tác kiểm đếm phiếu đều minh bạch và công khai để công chúng quan sát.

BỎ PHIẾU TRỰC TIẾP

Khi nào thì tôi có thể bỏ phiếu trực tiếp?

Quý vị có thể bỏ phiếu trực tiếp trong giai đoạn bỏ phiếu sớm hoặc vào Ngày Bầu Cử. Giai đoạn bỏ phiếu sớm sẽ bắt đầu vào **ngày 19 tháng 10** và kết thúc vào **ngày 1 tháng 11**. Quý vị có thể kiểm tra ngày, giờ và địa điểm tại **www.VoteInMA.com**.

Vào **Ngày Bầu Cử, ngày 5 tháng 11**, các địa điểm bầu cử sẽ làm việc từ 7 giờ sáng đến 8 giờ tối. Hãy truy cập **www.VoteInMA.com** để tìm địa điểm bầu cử của quý vị. Quý vị cũng có thể gọi đến Bộ Phận Bầu Cử theo số 1-800-462-VOTE (8683) để được hỗ trợ tìm địa điểm bầu cử của quý vị.

Làm thế nào để tôi tìm các chức vụ và ứng viên trên phiếu bầu của mình?

Lá phiếu bầu mẫu cũng như thẻ hướng dẫn sẽ được niêm yết ở các điểm bầu cử vào Ngày Bầu Cử. Quý vị cũng có thể xem lá phiếu bầu mẫu tại **www.VoteInMA.com** vào tháng 10.

Tôi đã đăng ký để bỏ phiếu, nhưng tôi không có tên trên danh sách bỏ phiếu—tôi phải làm gì?

Nếu quý vị đã đăng ký bỏ phiếu nhưng không có tên trong danh sách bỏ phiếu, hãy yêu cầu nhân viên bầu cử phụ trách địa điểm

bầu cử kiểm tra đơn đăng ký của quý vị với thư ký thành phố hoặc thị trấn để xem có phải quý vị đã được đăng ký ở một khu bầu cử khác trong thành phố đó. Nếu họ vẫn không tìm thấy tên của quý vị, quý vị có thể bỏ phiếu tạm thời ở địa điểm bầu cử. Sau cuộc bầu cử, viên chức bầu cử địa phương sẽ tìm kiếm hồ sơ để xác nhận đơn đăng ký cử tri của quý vị. Nếu tính hội đủ điều kiện của quý vị được xác nhận, lá phiếu bầu của quý vị sẽ được kiểm đếm. Nếu không thể xác nhận tính hội đủ điều kiện của quý vị, lá phiếu bầu của quý vị sẽ tiếp tục được niêm phong trong phong bì.

Tôi phải làm gì nếu ghi sai trên lá phiếu bầu của mình?

Nếu quý vị ghi sai trên lá phiếu bầu, quý vị có thể yêu cầu lá phiếu bầu mới. Quý vị có thể yêu cầu tối đa hai lá phiếu bầu mới.

Tôi có thể mang tài liệu đến địa điểm bầu cử không?

Có, quý vị có thể mang tài liệu vào buồng bỏ phiếu. Quý vị có thể mang tập tài liệu in sẵn hoặc sổ tay hoặc ghi chú của riêng quý vị, nhưng quý vị không được trưng bày các tài liệu này khi đang ở địa điểm bầu cử. Quý vị phải mang theo mọi tài liệu khi rời buồng bỏ phiếu.

An Ninh Bầu Cử

Các cuộc bầu cử ở Massachusetts rất an ninh, có thể xác minh và minh bạch. Với các thay đổi gần đây trong luật bầu cử của chúng tôi, quý vị có thể đặt câu hỏi về các biện pháp an toàn được áp dụng để bảo đảm mọi lá phiếu bầu được kiểm đếm hợp pháp và chính xác.

Quy Trình Kiểm Đếm Phiếu Giấy Có Thể Xác Minh

Ở Massachusetts, tất cả các cử tri bỏ lá phiếu bầu giấy. Lá phiếu bầu được đếm bởi máy kiểm phiếu điện tử hoặc nhân viên bầu cử kiểm đếm phiếu thủ công.

Dù là phiếu bầu của quý vị được đếm theo cách nào, nhân viên bầu cử sẽ ghi lại mọi phiếu bầu trên bảng kiểm đếm phiếu giấy ở từng địa điểm bầu cử sau khi kết thúc bầu cử. Tất cả các công đoạn đếm phiếu và kiểm phiếu sẽ diễn ra công khai, và mọi người được chào đón đến quan sát quy trình.

Mỗi văn phòng bầu cử địa phương sử dụng các bảng kiểm phiếu này để đưa ra kết quả chưa chính thức. Kết quả bầu cử trở nên chính thức sau khi đã được kiểm tra kỹ lưỡng, được viên chức bầu cử địa phương xác nhận, được báo cáo cho văn phòng Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung, và được Thống Đốc và Hội Đồng Thống Đốc tái xác nhận.

Việc kiểm toán sau bầu cử được thực hiện trước khi xác nhận các kết quả và các ứng viên luôn có quyền kiến nghị đếm lại phiếu bầu bằng tay để xác nhận kết quả kiểm phiếu chính thức là chính xác.

Máy Kiểm Phiếu

Tất cả máy kiểm phiếu ở Massachusetts được Ủy Ban Hỗ Trợ Bầu Cử (Election Assistance Commission) liên bang và Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung xác nhận cho sử dụng.

Trước mỗi cuộc bầu cử, viên chức bầu cử địa phương phải tổ chức công khai việc kiểm tra tính logic và tính chính xác của tất cả các máy kiểm phiếu sẽ được sử dụng trong cuộc bầu cử. Tất cả các máy kiểm phiếu đều được kiểm tra để đảm bảo đếm phiếu chính xác. Ngày, giờ và địa điểm kiểm tra được đăng tải công khai, và công chúng được chào đón đến quan sát. Ủy ban các đảng tại địa phương cũng được mời đến quan sát việc kiểm tra thiết bị bỏ phiếu.

Chỉ các máy kiểm phiếu giấy được xác nhận sử dụng tại Massachusetts. Không có máy kiểm phiếu nào ở Massachusetts được kết nối với Internet.

Bỏ Phiếu Qua Thư

Lá phiếu bầu bỏ qua thư của quý vị sẽ được kiểm tra nhanh nhất có thể sau khi được gửi đến văn phòng bầu cử địa phương. Quan chức bầu cử địa phương của quý vị sẽ mở phong bì bưu điện bên ngoài và kiểm tra chữ ký trên phong bì chứa lá phiếu bầu bên trong. Chữ ký trên phong bì chứa lá phiếu bầu sẽ được so sánh với chữ ký trên hồ sơ tại văn phòng bầu cử địa phương.

Nếu phong bì chứa lá phiếu bầu của quý vị đã được ký tên và



được chấp nhận, quan chức bầu cử địa phương của quý vị sẽ gạch tên quý vị khỏi danh sách cử tri để quý vị không thể bỏ phiếu thêm lần nữa. Danh sách cử tri được sử dụng tại địa điểm bầu cử của quý vị sẽ cho biết quý vị đã bỏ phiếu.

Nếu phong bì chứa lá phiếu bầu của quý vị không được chấp nhận, quý vị sẽ được thông báo rằng lá phiếu bầu của quý vị đã bị từ chối và quý vị vẫn có thể bỏ phiếu trực tiếp. Nếu thời gian cho phép, chúng tôi sẽ gửi cho quý vị lá phiếu bầu thay thế để bỏ phiếu qua thư.

Tất cả lá phiếu bầu qua thư được kiểm tra với danh sách cử tri trước khi được đếm. Điều này ngăn ngừa cử tri bỏ phiếu nhiều hơn một lần. Lá phiếu bầu qua thư được gửi đến sau khi cử tri đã bỏ phiếu trực tiếp sẽ bị từ chối khi kiểm tra phiếu bầu.

Đếm Lá Phiếu Bầu

Khi quý vị bỏ phiếu trực tiếp tại địa điểm bầu cử, quý vị sẽ trực tiếp bỏ lá phiếu bầu của mình vào thùng phiếu có khóa. Lá phiếu bầu sẽ ở trong thùng phiếu cho đến khi kết thúc bầu cử. Lá phiếu bầu được đưa vào máy kiểm phiếu sẽ được đếm ngay sau khi đưa vào máy, trong khi các lá phiếu bầu được đưa vào các thùng phiếu khác sẽ được đếm tại địa điểm bầu cử sau khi kết thúc bầu cử.

Khi quý vị bỏ phiếu sớm trực tiếp hoặc bỏ phiếu qua thư, quý vị đặt lá phiếu bầu vào phong bì chứa lá phiếu bầu. Phong bì được niêm phong và bảo vệ cho đến khi sẵn sàng kiểm đếm. Lá phiếu bầu sẽ chỉ được mở niêm phong khi phiên kiểm phiếu công khai bắt đầu.

Các lá phiếu bầu được đếm công khai, dù tại điểm đếm phiếu trung tâm hay tại địa điểm bầu cử của quý vị vào Ngày Bầu Cử. Trước khi đếm lá phiếu bầu sớm hoặc lá phiếu bầu vắng mặt, tên và địa chỉ trên phong bì sẽ được đọc lớn và tên cử tri được gạch khỏi danh sách cử tri.

Người quan sát luôn được chào đón tham dự các phiên kiểm phiếu. Các phiên này phải được văn phòng bầu cử địa phương đăng tải công khai. Tất cả các lá phiếu bầu không được kiểm đếm tại cơ sở kiểm phiếu trung tâm sẽ được gửi đến địa điểm bầu cử phù hợp để bỏ vào thùng phiếu vào ngày bầu cử.

Người quan sát luôn được chào đón ở các địa điểm bầu cử để giám sát quy trình bỏ phiếu và đếm phiếu bầu vào cuối buổi tối.

An Ninh Bầu Cử (tiếp theo)

Người quan sát không được can thiệp vào quy trình bỏ phiếu và phải quan sát từ vị trí được chỉ định bên ngoài khu vực bỏ phiếu.

Kết Quả Bầu Cử

Đối với cuộc Bầu Cử Tiểu Bang ngày 5 tháng 11 năm 2024, kết quả bầu cử chưa chính thức được báo cáo vào Đêm Bầu Cử sẽ bao gồm tất cả các lá phiếu bầu đã được đếm cho đến hết ngày 5 tháng 11. Các kết quả này bao gồm:

- Tất cả các lá phiếu bầu được bỏ trong giai đoạn bỏ phiếu sớm;
- Tất cả các lá phiếu bầu qua thư được gửi trả trước ngày 4 tháng 11;
- Tất cả các lá phiếu bầu được bỏ trực tiếp trong Ngày Bầu Cử.

Các lá phiếu bầu được gửi trả qua thư hoặc bỏ vào thùng phiếu vào Ngày Bầu Cử sẽ được gửi đến xử lý tại văn phòng bầu cử

địa phương để có thể kiểm tra chữ ký trên phong bì chứa phiếu bầu và đối chiếu với danh sách cử tri.

Lá phiếu bầu qua thư được gửi đến trước ngày 8 tháng 11 năm 2024 sẽ được đếm nếu có dấu bưu điện trước Ngày Bầu Cử.

Sau khi danh sách bỏ phiếu từ địa điểm bầu cử đã được gửi trả về văn phòng bầu cử địa phương, quan chức bầu cử sẽ đối chiếu mọi lá phiếu bầu được gửi đến vào hoặc sau Ngày Bầu Cử với các danh sách này để đảm bảo không có cử tri nào có nhiều hơn một lá phiếu bầu. Lá phiếu bầu từ cử tri đã bỏ phiếu sẽ bị từ chối.

Lá phiếu bầu được chấp nhận vào hoặc sau Ngày Bầu Cử sẽ được đếm trong một phiên đếm phiếu công khai diễn ra sau 5 giờ chiều ngày 8 tháng 11. Số lá phiếu bầu cũng sẽ được sửa đổi để phản ánh các phiếu bầu bổ sung này trước khi có kết quả chính thức.

Trở Thành Nhân Viên Bầu Cử!

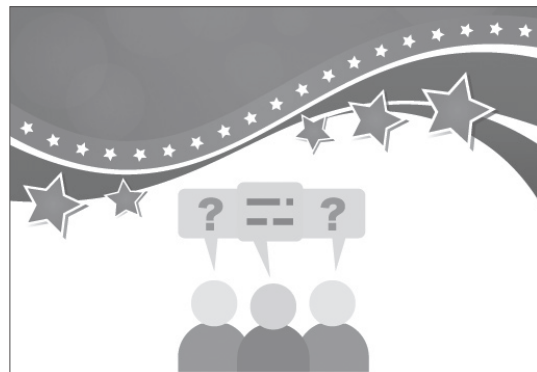
Một trong những cách tuyệt vời nhất mà quý vị có thể giúp đảm bảo Massachusetts tổ chức bầu cử thành công trong là cống hiến thời gian để làm nhân viên bầu cử!

Chúng tôi cần có nhân viên bầu cử trên khắp Khối Thịnh Vượng Chung vào ngày 5 tháng 11. Nhiều cộng đồng cũng sẽ cần nhân viên hỗ trợ bỏ phiếu sớm.

Các viên chức bầu cử địa phương thuê nhân viên bầu cử để hỗ trợ trong việc đăng ký cho cử tri, phân phối phiếu bầu, kiểm phiếu và hỗ trợ cử tri ở địa điểm bầu cử.

Nói chung, nhân viên bầu cử phải là cử tri đã đăng ký của Khối Thịnh Vượng Chung, mặc dù mỗi khu bầu cử có thể có tối đa 2 nhân viên bầu cử ở độ tuổi 16 hoặc 17 tuổi.

Nếu quý vị có thể cống hiến thời gian để trở thành nhân viên bầu cử, vui lòng truy cập trang web của Bộ Phận Bầu Cử,



www.VoteInMA.com, để tìm thông tin liên hệ của văn phòng bầu cử địa phương mà quý vị muốn làm việc. Quý vị không cần phải là công dân của thành phố hoặc thị trấn để trở thành nhân viên bầu cử tại đó.

Cử Tri Tại Ngủ và Ở Nước Ngoài

Ở Massachusetts, các nhân viên thuộc các Lực Lượng Đồng Phục đang **tại ngủ**, gia đình của họ và các và cư dân Hoa Kỳ đang cư trú ở nước ngoài hội đủ điều kiện để bỏ phiếu ở tất cả các cuộc bầu cử. Những cử tri này **không cần đăng ký bỏ phiếu để yêu cầu lá phiếu bầu vắng mặt**. Họ cũng có thể yêu cầu lá phiếu bầu vắng mặt bằng Đăng Ký Dạng Bưu Thiếp Liên Bang (Federal Post Card Application) hoặc bằng cách gửi một văn bản yêu cầu. **Thành viên trong gia đình của những người này cũng có thể yêu cầu** gửi lá phiếu bầu vắng mặt cho cử tri.

Những cử tri này có thể yêu cầu nhận lá phiếu bầu vắng mặt qua đường bưu điện, fax, hoặc email và cũng có thể gửi lại lá phiếu bầu cho các quan chức bầu cử địa phương bằng một trong những cách thức này.



Massachusetts cũng cho phép cử tri tại ngủ và các cử tri đang cư trú ở nước ngoài bỏ phiếu vắng mặt ở tất cả các cuộc bầu cử bằng cách sử dụng Lá Phiếu Bầu Vắng Mặt Bổ Sung Của Liên Bang (Federal Write-In Absentee Ballot, FWAB). FWAB có thể được sử dụng để bỏ phiếu vào bất kỳ lúc nào trước bầu cử, ngay cả khi cử tri không đăng ký nhận phiếu bầu vắng mặt. Sau khi bỏ phiếu trên FWAB, cử tri có thể gửi phiếu qua đường bưu điện hoặc dưới dạng điện tử. Có thể tìm cả Đăng Ký Dạng Bưu Thiếp Liên Bang và Lá Phiếu Bầu Vắng Mặt Bổ Sung Của Liên Bang trên trang web của Chương Trình Hỗ Trợ Bỏ Phiếu của Liên Bang tại www.FVAP.gov.

Các Dịch Vụ Của Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung

Bộ Phận Chứng Khoán (Securities Division) hoạt động để bảo vệ những nhà đầu tư ở Massachusetts bằng cách đăng ký cho các nhà môi giới đại lý và cố vấn đầu tư, yêu cầu đăng ký các loại chứng khoán rủi ro cao, điều tra khiếu nại, và thực hiện các biện pháp thực thi và kỷ luật phù hợp.

Điện thoại: 617-727-3548 hoặc 1-800-269-5428

Trang web: www.sec.state.ma.us/securities

Email: securities@sec.state.ma.us

Dịch Vụ Thông Tin Cho Cư Dân (Citizen Information Service)

hoạt động như cơ quan thông tin và giới thiệu chính của tiểu bang, cung cấp thông tin về các chương trình và cơ quan của tiểu bang. CIS cố gắng trả lời mọi yêu cầu bằng cách cung cấp trợ giúp trực tiếp hoặc giới thiệu ngay lập tức đến một cơ quan phù hợp. Vì một trong những mục tiêu của cơ quan là giúp chính quyền tiểu bang trở nên dễ tiếp cận hơn với công chúng, CIS đã ra mắt một loạt ấn phẩm về các chủ đề cụ thể được quan tâm, bao gồm:

- Hướng Dẫn Về Dịch Vụ Tiểu Bang Cho Cư Dân: Một Danh Sách Chọn Lọc gồm Các Cơ Quan và Chương Trình Chính Phủ (The Citizens' Guide to State Services: A Selective Listing of Government Agencies and Programs) với địa chỉ, số điện thoại và mô tả của cơ quan.
- Welcome to Massachusetts: A Practical Guide to Living in the State (Chào Mừng Đến Massachusetts: Hướng Dẫn Thực Tế Về Cuộc Sống Ở Tiểu Bang)
- Automobile Excise Tax (Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt Với Xe Hơi)
- Safe and Sanitary Housing for Massachusetts Residents (Nhà Ở An Toàn và Vệ Sinh Cho Cư Dân Massachusetts)
- Veterans Laws and Benefits Guide (Luật Cựu Chiến Binh và Hướng Dẫn Về Quyền Lợi)
- Massachusetts Facts: A Review of the History, Government and Symbols of the State (Sự Thật Về Massachusetts, Xem Xét Về Lịch Sử, Chính Quyền và Các Biểu Tượng của Tiểu Bang), dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Điện thoại: 617-727-7030 hoặc 1-800-392-6090 (chỉ miễn cước khi gọi từ Massachusetts)

Trang web: www.sec.state.ma.us/cis

Email: cis@sec.state.ma.us

Bộ Phận Bầu Cử (Elections Division) quản lý mọi cuộc bầu cử của tiểu bang, cung cấp thông tin về bỏ phiếu, và cung cấp tài liệu bầu cử cho công chúng, ứng viên, và quan chức chính phủ.

Điện thoại: 617-727-2828 hoặc 1-800-462-VOTE (8683)

Trang web: www.sec.state.ma.us/elections

Email: elections@sec.state.ma.us

Bộ Phận Hồ Sơ Công Cộng (Public Records Division) quản lý Luật Hồ Sơ Công Cộng (Public Records Law), hỗ trợ các cơ quan và thành phố quản lý hồ sơ, công chứng tài liệu để sử dụng ở nước ngoài, thực hiện tuyên thệ nhậm chức, và lưu giữ hồ sơ các cuộc hẹn thống đốc và ủy ban.

Điện thoại: 617-727-2832

Trang web: www.sec.state.ma.us/publicrecords

Email: pre@sec.state.ma.us

Bộ Phận Hồ Sơ Bất Động Sản (Real Estate Records). Thông Tin Tịch Thu và Nhà Cửa - Massachusetts được phân chia thành 21 khu vực đăng ký với một Cơ Quan Đăng Bộ được bầu chọn để chịu trách nhiệm ở mỗi văn phòng. Các tài liệu liên quan đến quyền sở hữu bất động sản trong khu vực được lưu hồ sơ tại Cơ Quan Đăng Bộ.

Trang web: www.masslandrecords.com

Bộ Phận Lưu Trữ Của Massachusetts (The Massachusetts Archives) thu thập, lập danh mục và lưu giữ những hồ sơ có giá trị lâu dài trong gần 400 năm của chính quyền tiểu bang. Bộ phận đóng vai trò là nguồn tài liệu quan trọng cho các học giả, nhà gia phả học, và học sinh cũng như là cố vấn cho cộng đồng ghi chép lịch sử ở Massachusetts.

Điện thoại: 617-727-2816

Trang web: www.sec.state.ma.us/arc

Email: archives@sec.state.ma.us

Bảo Tàng Khối Thịnh Vượng Chung (The Commonwealth Museum) hiện thực hóa lịch sử của Massachusetts thông qua các triển lãm, tiếp cận và các chương trình cùng ấn phẩm cho học sinh.

Điện thoại: 617-727-9268

Trang web: www.commonwealthmuseum.org

Ủy Ban Lịch Sử Massachusetts (The Massachusetts Historical Commission) là cơ quan tiểu bang chịu trách nhiệm bảo tồn lịch sử trong Khối Thịnh Vượng Chung. Ủy ban cung cấp hỗ trợ cho các cộng đồng trong việc liệt kê tài sản với Sổ Đăng Ký Địa Điểm Lịch Sử Quốc Gia và thành lập các khu vực lịch sử ở địa phương.

Điện thoại: 617-727-8470

Trang web: www.sec.state.ma.us/mhc

Email: mhc@sec.state.ma.us

Các Dịch Vụ Của Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung (tiếp theo)

Hiệu Sách Tiểu Bang (The State Bookstore) cung cấp hàng loạt các đầu sách và sổ tay do Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung và các cơ quan khác của tiểu bang xuất bản, bao gồm Bộ Luật Các Quy Định Của Massachusetts (Code of Massachusetts Regulations). Có sẵn Danh Mục Sách miễn phí.

Điện thoại: 617-727-2834

Trang web: www.sec.state.ma.us/bookstore

Email: bookstore@sec.state.ma.us

Các Văn Phòng Khu Vực (The Regional Offices) ở Springfield và Fall River cung cấp nhiều dịch vụ được cung cấp bởi văn phòng Boston và đưa chính quyền tiểu bang đến gần với cư dân Massachusetts hơn.

Springfield: 413-784-1376

Fall River: 508-646-1374

Trang web: www.sec.state.ma.us/wso

Bộ Phận Quản Lý Doanh Nghiệp (The Corporations Division)

chịu trách nhiệm đăng ký tất cả các tổ chức kinh doanh vì lợi nhuận và phi lợi nhuận ở Massachusetts và cung cấp tức thời thông tin tóm tắt về gần 400,000 thực thể đang hoạt động kinh doanh ở tiểu bang.

Điện thoại: 617-727-2850

Trang web: www.sec.state.ma.us/corporations

Email: corpinfo@sec.state.ma.us

Các Bộ Phận Khác Bao Gồm:

Bộ Phận Vận Động Hành Lang (Lobbyist):

Điện thoại: 617-727-9122

Trang web: www.sec.state.ma.us/lobbyist

Email: lob@sec.state.ma.us

Bộ Phận Ấn Phẩm và Quy Định của Tiểu Bang (State Publications and Regulations)

Điện thoại: 617-727-2831

Trang web: www.sec.state.ma.us/publications

Email: regs@sec.state.ma.us

Bộ Phận Tham Quan Tòa Nhà Tiểu Bang (State House Tours):

Điện thoại: 617-727-3676

Trang web: www.sec.state.ma.us/tours

Email: mastatehousetours@sec.state.ma.us

Trợ Giúp Cho Nạn Nhân Bạo Lực Gia Đình

Nếu quý vị là nạn nhân sống sót của bạo lực gia đình, xâm hại tình dục hoặc rình mò, hoặc quý vị là nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe được pháp luật bảo vệ, Massachusetts có thể giữ bảo mật địa chỉ của quý vị khỏi các thủ phạm bạo lực.

Nếu quý vị đang chuyển nơi ở để thoát khỏi tình huống bạo lực hoặc nguy hiểm, Chương Trình Bảo Mật Địa Chỉ (Address Confidentiality Program, ACP) có thể khiến địa chỉ mới của quý vị khó bị tìm kiếm hơn. Chương trình này do Thư Ký Khối Thịnh Vượng Chung quản lý.

Khi là nạn nhân sống sót của bạo lực gia đình, xâm hại tình dục hoặc rình mò, quý vị có thể đăng ký để được chứng nhận là người tham gia chương trình ACP. Quý vị phải chứng minh rằng việc tiết lộ địa chỉ của quý vị sẽ đe dọa sự an toàn của quý vị hoặc của con em quý vị.

ACP cho phép quý vị sử dụng địa chỉ nhận thư thay thế khi làm việc với các cơ quan chính phủ. Địa chỉ này sẽ được sử dụng như nơi cư trú hợp pháp của quý vị, cũng như địa chỉ làm việc và/hoặc học tập của quý vị. Điều này cho phép việc tiết lộ công khai hồ sơ chính phủ mà không xác định nơi ở mới của quý vị.

Tôi đăng ký bằng cách nào?

Quý vị có thể đăng ký bằng cách liên hệ trợ lý đăng ký. Họ sẽ cùng quý vị bắt đầu quy trình đăng ký. Quý vị có thể gọi cho ACP theo số 1-866-SAFE-ADD để tìm trợ lý đăng ký. Quý vị cũng có thể liên hệ một cơ quan hoặc chương trình phi lợi nhuận có cung cấp tư vấn, giới thiệu, nơi trú ẩn hoặc các dịch vụ chuyên biệt cho nạn nhân sống sót của các vụ bạo lực gia đình, tấn công tình dục, hoặc rình mò.



Danh Sách Kiểm Tra Của Cử Tri

Xếp trang này để mang theo đến địa điểm bầu cử.

CÁC CÂU HỎI TRÊN LÁ PHIẾU BẦU

- Câu hỏi 1 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối
Câu hỏi 2 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối
Câu hỏi 3 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối
Câu hỏi 4 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối
Câu hỏi 5 ☐ Ủng Hộ ☐ Phản Đối

CÁC CHỨC VỤ TRÊN LÁ PHIẾU BẦU

Các chức vụ trên lá phiếu bầu năm 2024 xuất hiện theo thứ tự như sau:

Đại Cử Tri để bầu Tổng Thống và Phó Tổng Thống _____

Thượng Nghị Sĩ trong Quốc Hội _____

Dân Biểu trong Quốc Hội _____

Nghị Viên _____

Thượng Nghị Sĩ Trong Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang _____

Dân Biểu Trong Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang _____

Cơ Quan Đăng Bộ _____

Lục Sự Tòa Án _____

Ủy Viên Quận (chọn quận) _____

Cán Bộ Đăng Ký Di Chúc (các quận Hampshire và Suffolk) _____



William Francis Galvin
Secretary of the Commonwealth
One Ashburton Place, Room 1705
Boston, MA 02108

Non-Profit Org.
ECRWSS
U.S. Postage
PAID
Massachusetts
Secretary of the
Commonwealth



TÀI LIỆU CHÍNH THỨC

Khách Hàng Dân Cư CỬ TRI

THÔNG TIN CHO CỬ TRI được gửi cho cử tri qua đường bưu điện đến các địa chỉ dân cư, đến các cử tri cư trú trong các khu sinh sống tập thể và đến những địa điểm công cộng thuận tiện trên khắp Khối Thịnh Vượng Chung. Có thể nhận các bản sao bổ sung có giới hạn tại tòa thị chính địa phương và một số thư viện, hoặc bằng cách gọi đến Bộ Phận Bầu Cử (Elections Division) của Thư Ký Galvin theo số 617-727-2828 hay 1-800-462-VOTE (8683); hoặc Dịch Vụ Thông Tin Cư Dân Thành Phố theo số 617-727-7030 hay 1-800-392-6090. Người dùng TTY có thể gọi đến MassRelay theo số 800-720-3480. Hãy truy cập trang web của chúng tôi tại địa chỉ **www.sec.state.ma.us**. Có thể yêu cầu phiên bản Thông Tin Cho Cử Tri bằng tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung Quốc, tiếng Việt và tiếng Khmer và bản in chữ lớn cho người khiếm thị theo cùng các số điện thoại đó. Có thể liên lạc với Thư Viện Sách Nói và Chữ Nổi (Braille and Talking Book Library) ở Watertown theo số 1-800-852-3133 để nhận phiên bản âm thanh.



Được in trên giấy tái chế